

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN LPBANK
LPBANK SECURITIES
JOINT STOCK COMPANY**

Số: 372/2026/CV-LPBS
No. 372/2026/CV-LPBS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 07 năm 2026
Ho Chi Minh City, July 2nd, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/*State Securities Commission*
To: - Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/*Vietnam Stock Exchange*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh/*Hochiminh Stock Exchange*

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank (“LPBS”)

Name of organization: LPBank Securities Joint Stock Company (“LPBS”)

Mã thành viên/*Broker code: 103*

Địa chỉ: Tầng 4, Cao ốc Văn phòng 257 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

Address: 4th Floor, Office Building 257 Dien Bien Phu, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City

Điện thoại/*Phone: 028.7309 8198*

Fax: 028. 3514 6799

Email: lienhe@lpbs.com.vn

Web: <https://lpbs.com.vn>

2. Nội dung của thông tin công bố:

- Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank công bố thông tin nhận được Công văn số 5948/UBCK-QLKD ngày 26/06/2026 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc thực hiện thực hiện nghĩa vụ của công ty đại chúng của CTCP Chứng khoán LPBank

LPBank Securities Joint Stock Company announces information regarding Official Dispatch No. 5948/UBCK-QLKD dated June 26th, 2026 from the State Securities Commission regarding the fulfillment of the obligations of a public company by LPBank Securities Joint Stock Company.

- Bản công bố thông tin về công ty đại chúng của Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank.

Information disclosure statement about the public company of LPBank Securities Joint Stock Company.

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 02/07/2026 tại đường dẫn: <https://lpbs.com.vn/> mục công bố thông tin.

This information was published on the Company's website on July 2nd, 2026 as in the link: <https://lpbs.com.vn/> under the "Information Disclosure" section.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm:

- Công văn số 5948/UBCK-QLKD
Official Dispatch No. 5948/UBCK-QLKD
- Bản công bố thông tin về công ty đại chúng
Information disclosure statement about the public company

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

Organization representative

Người được ủy quyền công bố thông tin

Person authorized to disclose information



Trần Thị Thu Hường

Thành viên Hội đồng quản trị kiêm

Người phụ trách quản trị Công ty

Member of the Board of Directors cum Corporate Governance Officer

BỘ TÀI CHÍNH
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Số 5948/UBCK-QLKD

V/v thực hiện nghĩa vụ công ty đại chúng
của CTCP Chứng khoán LPBank

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2026

CÔNG VĂN ĐẾN

Ngày: 30-06-2026

Số: 99

Kính gửi: Công ty cổ phần Chứng khoán LPBank

Tiếp theo Công văn số 5607/UBCK-QLKD ngày 18/6/2026 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) về báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của Công ty cổ phần Chứng khoán LPBank (Công ty), Công ty đã thực hiện chào bán thành công cổ phiếu lần đầu ra công chúng và trở thành công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán. UBCKNN đề nghị Công ty thực hiện nghĩa vụ công ty đại chúng như sau:

1. Công ty phải chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, bao gồm các nghĩa vụ sau:

– Công ty có quyền và nghĩa vụ của công ty đại chúng theo quy định tại Điều 34 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14.

– Thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15, Thông tư số 96/2020/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC, Thông tư số 18/2025/TT-BTC, Thông tư số 08/2026/TT-BTC.

– Tuân thủ quy định về quản trị công ty theo quy định tại Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP, Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

– Thực hiện thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định tại Điều 141 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 245/2025/NĐ-CP.

– Thực hiện đăng ký, lưu ký chứng khoán và niêm yết/dăng ký giao dịch cổ phiếu theo quy định của pháp luật.

– Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 64/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân và Thông tư số 25/2022/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán, UBCKNN đề nghị Công ty nộp phí quản lý công ty đại chúng bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản sau:

- Đơn vị thụ hưởng: Văn phòng Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Số tài khoản: 8600706666;
- Tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành.

UBCKNN thông báo để Công ty được biết và thực hiện././

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch (đề b/c);
- VNX, HOSE;
- VSDC;
- Thuế TP Hồ Chí Minh;
- Sở Tài chính TP Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, QLKD (09b).

TL. CHỦ TỊCH
KT. TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ KINH DOANH CHỨNG KHOÁN
PHÓ TRƯỞNG BAN



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LPBANK

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0309312029 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh) cấp lần đầu ngày 12/02/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 07/05/2026)

(Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số: 104/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 12 tháng 02 năm 2009; Giấy phép điều chỉnh gần nhất số: 79/GPĐC-UBCK ngày 26 tháng 06 năm 2026)

Trụ sở chính : Tầng 4, Cao ốc văn phòng 257 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại : (84 28) 7309 8198

Số fax : (84 28) 3514 6799

Vốn điều lệ đã góp tại ngày 26/06/2026 : 14.086.680.000.000 VND (mười bốn nghìn không trăm tám mươi sáu tỷ sáu trăm tám mươi triệu đồng)

Website : <https://www.lpbs.com.vn>

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Nguyễn Duy Khoa

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị


Số điện thoại: (84 28) 7309 8198

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	3
1. Thông tin chung về Công ty	3
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	4
3. Cơ cấu tổ chức của Công ty	6
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty	6
5. Giới thiệu về quá trình góp vốn thành lập, thay đổi vốn điều lệ của Công ty.....	19
6. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm gần nhất	24
7. Hoạt động kinh doanh	25
8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	43
9. Vị thế của Công ty trong ngành.....	46
10. Chính sách đối với người lao động	54
11. Chính sách cổ tức	56
12. Tình hình tài chính đến năm gần nhất và đến quý gần nhất.....	57
13. Tài sản cố định	62
14. Các dự án của Công ty.....	63
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	63
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty.....	66
17. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	67
18. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty.....	69
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	69
1. Hội đồng quản trị.....	69
2. Ban kiểm soát	83
3. Tổng Giám đốc.....	87
4. Kế toán trưởng.....	88
5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	89
6. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ	90
7. Thống kê các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo quy định.....	103
III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG, CAM KẾT CỦA CÔNG TY	103
1. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung Bản công bố thông tin công ty đại chúng	103
2. Cam kết của công ty	103
IV. NGÀY THÁNG NĂM, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ ĐẠI CHÚNG	104

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Thông tin chung về Công ty

Tên Công ty bằng tiếng Việt	:	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LPBANK
Tên Công ty bằng tiếng Anh	:	LPBank Securities Joint Stock Company
Tên giao dịch	:	Công ty Chứng khoán LPBank
Tên viết tắt	:	LPBS
Logo	:	
Trụ sở chính	:	Tầng 4, Cao ốc văn phòng 257 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại	:	(84 28) 7309 8198
Số fax	:	(84 28) 3514 6799
Vốn điều lệ	:	14.086.680.000.000 VND
Website	:	https://www.lpbs.com.vn
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần	:	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0309312029 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh) cấp lần đầu ngày 12/02/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 07/05/2026.
Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán	:	Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 104/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 12 tháng 02 năm 2009; Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 79/GPĐC-UBCK ngày 26 tháng 06 năm 2026.
Ngành nghề kinh doanh theo Giấy phép thành lập và hoạt động	:	<ul style="list-style-type: none">- Tự doanh chứng khoán;- Tư vấn đầu tư chứng khoán;- Bảo lãnh phát hành chứng khoán;- Môi giới chứng khoán.

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề
1	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu	6619

	<i>Chi tiết: Tự doanh chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán.</i>	(chính)
2	Môi giới hợp đồng hàng hóa và chứng khoán <i>Chi tiết: Môi giới chứng khoán</i>	6612

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Duy Khoa - Chủ tịch Hội đồng quản trị

2. Quá trình hình thành và phát triển

Trải qua hơn 16 năm thành lập và hoạt động đến nay, Công ty có các mốc sự kiện quan trọng như sau:

Năm	Sự kiện
2009	12/02/2009: Thành lập Công ty Cổ phần Chứng khoán Viettranimex theo Giấy phép số 104/UBCK-GP, với 2 nghiệp vụ: Môi giới chứng khoán và tự doanh chứng khoán; vốn điều lệ 125 tỷ đồng.
	11/09/2009: Được cấp Giấy chứng nhận thành viên lưu ký số 112/GCNTVLK.
2010	20/04/2010: Đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt theo Giấy phép số 316/UBCK-GP.
2013	06/08/2013: Chuyển trụ sở chính từ Hà Nội vào Hồ Chí Minh theo Giấy phép điều chỉnh số 33/GPĐC-UBCK và chuyển Chi nhánh Hồ Chí Minh ra Hà Nội
2015	23/06/2015: Thay đổi trụ sở chính từ Tầng 11 Tòa nhà LienVietPostBank số 2A Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh về địa chỉ Lầu 2, tòa nhà Him Lam, số 234 Ngô Tất Tố, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép điều chỉnh số 30/GPĐC-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
2016	25/07/2016: Tăng vốn điều lệ từ 125 tỷ đồng lên 250 tỷ đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 24/GPĐC-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
	24/10/2016: Bổ sung nghiệp vụ Tư vấn đầu tư chứng khoán theo Giấy phép điều chỉnh số 38/GPĐC-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
2021	29/04/2021: Bổ sung nghiệp vụ Bảo lãnh phát hành chứng khoán theo Giấy phép điều chỉnh số 24/GPĐC-UBCK.
2023	15/09/2023: Đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank theo Giấy phép điều chỉnh số 72/GPĐC-UBCK.
2024	08/04/2024: Trở thành thành viên giao dịch chứng khoán niêm yết và đăng ký giao dịch của Sở GDCK Việt Nam (Quyết định số 13/QĐ-SGDVN).
	08/04/2024: Được kết nối giao dịch trực tuyến với Sở GDCK Thành phố Hồ Chí Minh (Quyết định số 181/QĐ-SGDHCM).

	09/04/2024: Được kết nối giao dịch trực tuyến và giao dịch từ xa với Sở GDCK Hà Nội (Quyết định số 381/QĐ-SGDHN).
	26/04/2024: Tăng vốn điều lệ từ 250 tỷ đồng lên 3.888 tỷ đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 27/GPĐC-UBCK.
	03/05/2024: Được cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến cho nhà đầu tư của công ty chứng khoán theo Quyết định số 492/QĐ-UBCK.
	06/06/2024: Được cung cấp dịch vụ cho vay ký quỹ theo Quyết định số 630/QĐ-UBCK.
	06/06/2024: Được cung cấp dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán theo Quyết định số 631/QĐ-UBCK.
	09/07/2024: Thành lập Chi nhánh Đà Nẵng theo Quyết định số 738/QĐ-UBCK.
	15/08/2024: Thay đổi địa chỉ Trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép điều chỉnh số 63/GPĐC-UBCK.
2025	18/06/2025: Thành lập Chi nhánh Cát Linh theo Quyết định số 304/QĐ-UBCK.
	29/10/2025: Tăng vốn điều lệ từ 3.888 tỷ đồng lên 12.668 tỷ đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 118/GPĐC-UBCK.
	02/12/2025: Được phép phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng theo các Giấy chứng nhận số 457/GCN-UBCK.
	26/12/2025: Lần đầu được đăng ký chào bán chứng quyền có đảm bảo theo Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có đảm bảo.
2026	22/04/2026: Thay đổi địa chỉ Trụ sở chính từ Tầng 3, Cao ốc Văn phòng số 43-45-47 Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Sài Gòn, Thành Phố Hồ Chí Minh về Tầng 4, Cao ốc văn phòng 257 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép điều chỉnh số 48/GPĐC-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
	26/06/2026: Tăng vốn điều lệ từ 12.668.000.000.000 đồng lên 14.086.680.000.000 đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 79/GPĐC-UBCK.

- Ngày Công ty đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15: 26/06/2026 theo Công văn số 5948/UBCK-QLKD về việc thực hiện nghĩa vụ công ty đại chúng của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Thông tin về vốn điều lệ, cơ cấu cổ đông tại ngày đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15:
 - Vốn điều lệ: 14.086.680.000.000 VND.
 - Số lượng cổ đông: 1.097 cổ đông.

- Cơ cấu cổ đông: 1.092 cổ đông không phải là cổ đông lớn, sở hữu 665.305.757 cổ phần có quyền biểu quyết, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ là 47,23%.

3. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank thuộc loại hình công ty cổ phần, hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán, các luật khác có liên quan và Điều lệ.

Tính đến thời điểm hiện tại, LPBS không có công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết. Công ty có 01 trụ sở chính và 03 chi nhánh với các thông tin như sau:

- **Trụ sở chính:**

- Địa điểm: Tầng 4, Cao ốc văn phòng 257 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Điện thoại: (84 28) 7309 8198

- **Chi nhánh Hà Nội**

- Địa điểm: Tầng 2, LPB Tower, Số 210 Trần Quang Khải và Số 17 Tông Đản, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.
- Giấy phép thành lập: Quyết định số 621/QĐ-UBCK ngày 03 tháng 08 năm 2010 về việc chấp thuận thành lập chi nhánh công ty chứng khoán.
- Nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán được thực hiện: Môi giới chứng khoán; Lưu ký chứng khoán cho các tổ chức cá nhân trong nước, nước ngoài và được tham gia vào các hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (nay là Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam).
- Điện thoại: (84 28) 7309 8198

- **Chi nhánh Cát Linh**

- Địa điểm: Tầng 3, Số 11A, Phố Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội.
- Giấy phép thành lập: Quyết định số 304/QĐ-UBCK ngày 18 tháng 06 năm 2025 về việc chấp thuận thành lập chi nhánh công ty chứng khoán.
- Nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán được thực hiện: Môi giới chứng khoán.
- Điện thoại: (84 28) 7309 8198

- **Chi nhánh Đà Nẵng**

- Địa điểm: Tầng 1, Số 140 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.
- Giấy phép thành lập: Quyết định số 738/QĐ-UBCK ngày 09 tháng 07 năm 2024 về việc chấp thuận thành lập chi nhánh công ty chứng khoán.
- Nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán được thực hiện: Môi giới chứng khoán.
- Điện thoại: (84 28) 7309 8198

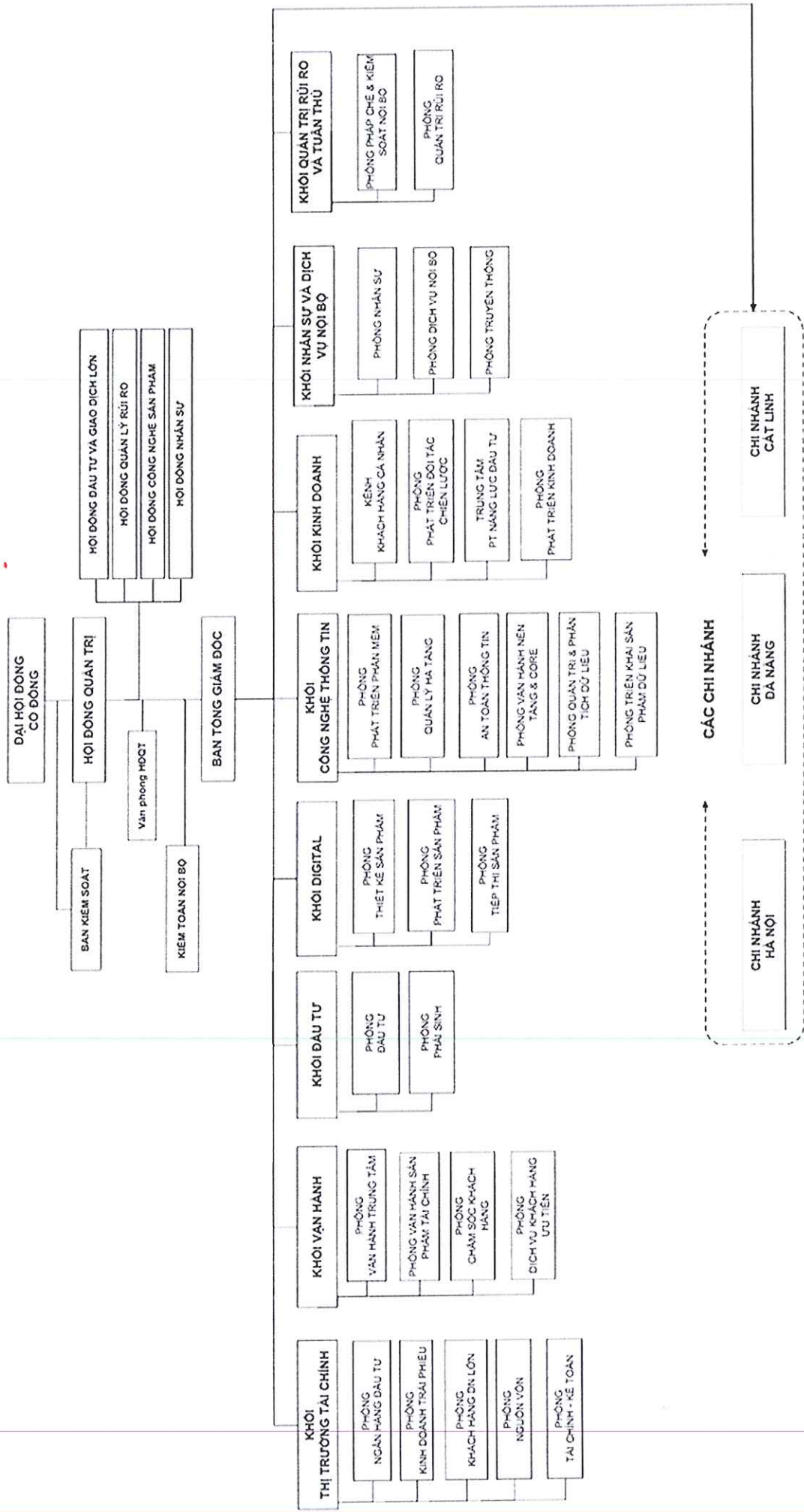
4. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank thuộc loại hình công ty cổ phần, hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán. Công ty tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc.

Căn cứ Điều lệ Công ty, Nghị quyết số 56/2025/NQ-HĐQT ngày 03/06/2025 về việc ban hành sơ đồ tổ chức Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank và Nghị quyết HĐQT số 157/2025/NQ-HĐQT ngày 10/12/2025 về việc điều chỉnh và bổ sung sơ đồ tổ chức của Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank, cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty như sau:

Cơ cấu bộ máy quản lý của LPBS

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]



Nguồn: LPBS

4.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. ĐHCĐ quyết định các vấn đề quan trọng của Công ty theo quy định pháp luật và Điều lệ, bao gồm:

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- Quyết định loại cổ phần, số lượng cổ phần được chào bán và mức cổ tức hằng năm;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và Ban kiểm soát;
- Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng tài sản trở lên theo báo cáo tài chính gần nhất;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ và thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- Quyết định ngân sách, thù lao, thưởng và lợi ích khác của HĐQT, Ban kiểm soát;
- Phê duyệt các quy chế quản trị nội bộ; lựa chọn, bãi miễn công ty kiểm toán được chấp thuận;
- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Điều lệ.

4.2. Hội đồng quản trị (“HĐQT”)

HĐQT là cơ quan quản lý công ty với các thành viên được bầu, bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm bởi ĐHCĐ, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ. Tại thời điểm ký Bản công bố thông tin về công ty đại chúng, HĐQT có 08 (tám) thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4.3. Các Hội đồng thuộc Hội đồng quản trị

HĐQT quyết định và thành lập các Hội đồng trực thuộc HĐQT để phụ trách, phê duyệt và/hoặc quyết định về các công việc thuộc phạm vi thẩm quyền của HĐQT.

Các Hội đồng hoạt động theo Nghị quyết/Quyết định của HĐQT và các Quyết định/Quy định/Quy trình/Văn bản nội bộ do Chủ tịch HĐQT ban hành. Việc thực thi Quyết định của Hội đồng trực thuộc HĐQT phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Hội đồng thuộc Hội đồng quản trị của LPBS được thành lập theo Quyết định của HĐQT, là đơn vị trực thuộc HĐQT, có thẩm quyền quyết định đầu tư theo mức ủy quyền của HĐQT trong từng thời kỳ. Các Hội đồng hiện tại gồm:

- **Hội đồng Đầu tư và Giao dịch lớn**

Hội đồng Đầu tư và Giao dịch lớn là Hội đồng chuyên trách trực thuộc HĐQT, thực hiện đánh giá, phê duyệt các khoản đầu tư, cho vay ký quỹ thuộc thẩm quyền. Hội đồng Đầu tư và Giao dịch lớn chịu trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị, cá nhân trong Công ty xây dựng, hoàn thiện và tuân thủ các quy định pháp luật, quy trình thủ tục nội bộ về đầu tư, cho vay ký quỹ, nhằm đảm bảo minh bạch, hiệu quả và phù hợp quy định pháp luật.

- **Hội đồng Quản lý rủi ro**

Hội đồng Quản lý rủi ro là Hội đồng chuyên trách trực thuộc HĐQT, thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc và các công việc khác theo sự phân công của HĐQT trong việc giám sát, quản lý rủi ro của LPBS, bao gồm: Chiến lược, chính sách, quy trình, khung quản lý rủi ro và hệ thống được LPBS thiết lập để nhận dạng, đánh giá, đo lường, theo dõi và kiểm soát các rủi ro trọng yếu. Trách nhiệm, quyền hạn của Hội đồng Quản lý rủi ro:

- Tham mưu cho HĐQT về các vấn đề liên quan đến quản trị rủi ro của LPBS.
- Nghiên cứu và tham mưu các quy định nội bộ về quản lý rủi ro, theo phân cấp của HĐQT trong từng thời kỳ.
- Phân tích và cung cấp cảnh báo về các rủi ro tiềm ẩn và các biện pháp ngăn chặn rủi ro.
- Kiểm tra, đánh giá về sự phù hợp, hiệu quả và hiệu lực của Phòng Quản trị rủi ro và của cả hệ thống quản trị rủi ro đã được thiết lập trong LPBS.
- Kiểm soát việc triển khai thực hiện các chính sách, hạn mức rủi ro, quy định, nguyên tắc, bộ tiêu chí, phân quyền quản lý và phê duyệt rủi ro, các tham số và mô hình quản trị rủi ro.
- Các công việc khác do HĐQT phân công, giao thẩm quyền từng thời kỳ và các công việc thuộc trách nhiệm quyền hạn của Hội đồng Quản lý rủi ro được quy định theo các văn bản nội bộ liên quan của LPBS.

- **Hội đồng Công nghệ sản phẩm**

Hội đồng Công nghệ sản phẩm là Hội đồng chuyên trách trực thuộc HĐQT nhằm đề xuất, tham mưu cho HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong việc đưa ra các quyết định liên quan đến công nghệ và sản phẩm tại LPBS.

- **Hội đồng Nhân sự**

Hội đồng Nhân sự là Hội đồng chuyên trách trực thuộc HĐQT nhằm đề xuất, tham mưu cho HĐQT và Tổng Giám đốc trong việc thực hiện chức năng về quản trị nhân sự, nhằm xây dựng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, phục vụ hiệu quả cho nhu cầu phát triển của LPBS.

4.4. Ban kiểm soát (“BKS”)

BKS của Công ty có 03 (ba) thành viên trở lên do ĐHCĐ bầu, bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan. Nhiệm kỳ của thành viên BKS không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. BKS có quyền và nghĩa vụ quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ.

4.5. Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc thuê Tổng Giám đốc với nhiệm kỳ không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại. Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

Tổng Giám đốc quản lý, điều hành các khối nghiệp vụ và phòng ban của Công ty; có kiến thức và kinh nghiệm chuyên môn trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán và quản trị doanh nghiệp. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ chủ yếu sau:

- Quyết định các vấn đề thuộc hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty theo thẩm quyền;
- Tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;

- Tổ chức triển khai kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- Kiến nghị cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quản lý thuộc thẩm quyền;
- Quyết định tiền lương, lợi ích khác và tuyển dụng người lao động;
- Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật, Điều lệ và quyết định của Hội đồng quản trị.

4.6. Văn phòng Hội đồng quản trị

- Hỗ trợ các thành viên HĐQT thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao theo các thể chế quản trị khác nhau trong Công ty, phù hợp với các văn bản, quy định nội bộ;
- Tham mưu, giúp việc, hỗ trợ thông báo, đôn đốc, theo dõi, giám sát việc thực hiện và báo cáo công tác triển khai theo Nghị quyết của HĐQT/Hội đồng trực thuộc (nếu có) (bao gồm tiến độ, thời hạn và chất lượng);
- Đảm bảo vai trò độc lập để thực hiện công tác thư ký các cuộc họp ĐHCĐ/HĐQT/các Hội đồng trực thuộc theo đúng ý chí/định hướng/chỉ đạo của HĐQT; không bị ảnh hưởng bởi khả năng thực thi của các đơn vị liên quan.

4.7. Phòng Kiểm toán nội bộ

Phòng Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT, thực hiện chức năng của mình trên nguyên tắc độc lập, trung thực, khách quan và bảo mật. Phòng Kiểm toán nội bộ có chức năng và nhiệm vụ sau:

- Đánh giá sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ, các quyết định của ĐHCĐ, HĐQT;
- Đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với chính sách và quy trình nội bộ;
- Tham mưu thiết lập các chính sách và quy trình nội bộ... góp phần bảo đảm cho Công ty hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.

4.8. Hệ thống khối phòng ban

Cơ cấu tổ chức của LPBS bao gồm 08 khối và 29 phòng, cụ thể:

- | | |
|-----------------------------|------------------------------------|
| • Khối Thị trường Tài chính | • Khối Kinh doanh |
| • Khối Vận hành | • Khối Nhân sự và Dịch vụ nội bộ |
| • Khối Đầu tư | • Khối Quản trị rủi ro và Tuân thủ |
| • Khối DIGITAL | • Khối Công nghệ Thông tin |

Các khối thuộc sự điều hành của Giám đốc Điều hành khối. Mỗi khối được chia làm nhiều phòng và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn riêng phù hợp với mục tiêu chung của Công ty, nhằm đảm bảo phát huy tối đa những kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm của đội ngũ CBNV trong việc thực thi các mục tiêu kinh doanh và phục vụ khách hàng. Giữa các khối có sự trao đổi thông tin thường xuyên thông qua các cuộc họp và họp giao ban toàn hệ thống.

4.8.1 Khối Quản trị rủi ro và Tuân thủ

Cơ cấu Khối Quản trị rủi ro và Tuân thủ gồm có 2 phòng:

- **Phòng Quản trị rủi ro**

Phòng Quản trị rủi ro thực hiện chức năng quản trị rủi ro độc lập trong toàn Công ty, có chức năng và nhiệm vụ chính:

- **Thiết lập và vận hành hệ thống quản trị rủi ro tổng thể:** Tham mưu và tổ chức triển khai hệ thống quản trị rủi ro trên toàn Công ty, bao gồm cơ chế nhận diện, đo lường, kiểm soát và giám sát rủi ro đối với các hoạt động kinh doanh và vận hành; góp phần bảo đảm an toàn tài chính, khả năng chống chịu trước biến động thị trường và rủi ro nội bộ.
- **Xây dựng chính sách và khung quản trị rủi ro:** Tham mưu Ban Tổng Giám đốc trong việc xây dựng và trình Hội đồng quản trị phê duyệt chiến lược, khung quản trị rủi ro, khẩu vị rủi ro, các chính sách và quy trình quản trị rủi ro áp dụng cho toàn Công ty và từng mảng nghiệp vụ.
- **Giám sát và đánh giá rủi ro độc lập:** Thực hiện giám sát việc tuân thủ các chính sách, hạn mức rủi ro đã được phê duyệt; đánh giá độc lập mức độ rủi ro đối với các hoạt động, sản phẩm và quyết định kinh doanh trọng yếu; theo dõi, cảnh báo kịp thời các rủi ro có khả năng ảnh hưởng đáng kể đến tình hình tài chính, hoạt động và uy tín của Công ty.
- **Báo cáo và đề xuất biện pháp xử lý rủi ro:** Tổng hợp, phân tích và báo cáo Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị về tình hình rủi ro; đề xuất các biện pháp kiểm soát, giảm thiểu và xử lý rủi ro, bao gồm các phương án ứng phó trong các tình huống bất thường nhằm bảo đảm hoạt động kinh doanh liên tục.
- **Rà soát, cải tiến hệ thống quản trị rủi ro:** Định kỳ đánh giá mức độ đầy đủ và hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro; đề xuất cập nhật, hoàn thiện chính sách, quy trình quản trị rủi ro phù hợp với sự phát triển của hoạt động kinh doanh, yêu cầu quản lý và quy định pháp luật.
- **Thực hiện các nhiệm vụ khác:** Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến công tác quản trị rủi ro theo phân công của Ban Tổng Giám đốc.

- **Phòng Pháp chế và Kiểm soát nội bộ**

Phòng Pháp chế và Kiểm soát nội bộ gồm hai bộ phận: Pháp chế và Kiểm soát nội bộ, thực hiện chức năng tư vấn pháp lý, kiểm soát tuân thủ và bảo đảm tính minh bạch trong toàn bộ hoạt động của Công ty.

Bộ phận Pháp chế có chức năng và nhiệm vụ chính:

- **Tư vấn pháp lý và bảo đảm tuân thủ:** Thực hiện tư vấn pháp lý cho Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị trong toàn Công ty; bảo đảm các hoạt động quản lý, kinh doanh và đầu tư của Công ty tuân thủ quy định pháp luật hiện hành và các quy định nội bộ; góp phần phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro pháp lý.
- **Thẩm định pháp lý đối với hoạt động và giao dịch:** Tham gia thẩm định pháp lý đối với các sản phẩm, dịch vụ, hợp đồng, giao dịch và cấu trúc pháp lý liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty; rà soát các văn bản nội bộ và các thỏa thuận với đối tác nhằm bảo đảm tính hợp pháp và phù hợp với chiến lược hoạt động.
- **Quản lý tranh chấp và tố tụng:** Phối hợp với các đơn vị liên quan và đối tác bên ngoài trong việc xử lý tranh chấp, khiếu nại và các vấn đề pháp lý phát sinh, nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty.

- **Cập nhật và phổ biến pháp luật:** Theo dõi, cập nhật các quy định pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty; đánh giá tác động của các quy định mới và phổ biến kịp thời đến các đơn vị liên quan.
- **Làm việc với cơ quan quản lý và công bố thông tin:** Chuẩn bị, rà soát và thực hiện việc nộp hồ sơ, báo cáo pháp lý theo quy định tới các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; phối hợp thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- **Thực hiện các nhiệm vụ khác:** Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Ban Tổng Giám đốc.

Bộ phận Kiểm soát nội bộ có chức năng và nhiệm vụ:

- Là đầu mối giám sát việc tuân thủ pháp luật, quy định của ngành chứng khoán và các quy chế nội bộ; phát hiện, cảnh báo rủi ro nhằm bảo đảm hoạt động của Công ty minh bạch và đúng định hướng quản trị.
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, quy chế, quy trình nghiệp vụ và việc hành nghề chứng khoán trong Công ty.
- Giám sát việc thực thi quy định nội bộ, phòng ngừa xung đột lợi ích; giám sát trách nhiệm của cán bộ, nhân viên và đối tác được ủy quyền.
- Kiểm tra việc tuân thủ quy tắc đạo đức nghề nghiệp, các quy định về an toàn tài chính, tách biệt và bảo quản tài sản khách hàng, phòng chống rửa tiền.
- Thực hiện kiểm soát sau, kiến nghị và theo dõi việc khắc phục các rủi ro phát sinh theo phân công của Ban Tổng Giám đốc.

4.8.2 Khối Thị trường Tài chính

Cơ cấu Khối Thị trường Tài chính gồm có 5 phòng:

- **Phòng Ngân hàng Đầu tư**

Phòng Ngân hàng Đầu tư có chức năng và nhiệm vụ:

- Cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính, quản trị doanh nghiệp cho khách hàng và tư vấn tài chính doanh nghiệp cho nội bộ Công ty;
- Tìm kiếm, phát triển quan hệ khách hàng; đàm phán và triển khai các hợp đồng/dự án tư vấn tài chính doanh nghiệp theo quy định, bao gồm tư vấn thị trường vốn, thị trường nợ, mua bán - sát nhập và các dịch vụ tư vấn tài chính khác;
- Là đầu mối tổ chức thực hiện các nghiệp vụ tư vấn tài chính cho nội bộ Công ty như: ĐHĐCĐ, trả cổ tức, tặng vốn, phát hành trái phiếu, công bố thông tin;
- Nghiên cứu, xây dựng, cải tiến các quy chế, quy trình và tài liệu giới thiệu dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp;
- Thực hiện báo cáo hoạt động và các nhiệm vụ khác theo phân công của Ban Tổng Giám đốc.

- **Phòng Kinh doanh trái phiếu**

Phòng Kinh doanh trái phiếu có chức năng và nhiệm vụ:

- Triển khai hoạt động đầu tư, kinh doanh trái phiếu phù hợp chiến lược và quy định của Công ty;

- Tìm kiếm, đánh giá, đề xuất và thực hiện các cơ hội đầu tư trái phiếu doanh nghiệp và trái phiếu của các định chế tài chính trên thị trường sơ cấp và thứ cấp, bao gồm hoạt động tự doanh và phân phối cho khách hàng;
- Quản lý danh mục đầu tư trái phiếu; theo dõi hiệu quả, rủi ro, hạn mức đầu tư và số dư trái phiếu trong toàn hệ thống;
- Nghiên cứu, xây dựng và triển khai các sản phẩm phân phối trái phiếu; phối hợp với các đơn vị liên quan để vận hành sản phẩm và hệ thống công nghệ phục vụ hoạt động đầu tư, quản lý và phân phối trái phiếu;
- Phân tích thị trường trái phiếu, xu hướng lãi suất và các yếu tố vĩ mô để định hướng hoạt động kinh doanh;
- Thực hiện báo cáo nghiệp vụ và các nhiệm vụ khác theo phân công của Ban Tổng Giám đốc.

- **Phòng Khách hàng Doanh nghiệp lớn**

Phòng Khách hàng Doanh nghiệp lớn có chức năng và nhiệm vụ:

- Tìm kiếm, phát triển quan hệ với khách hàng doanh nghiệp lớn; đàm phán và triển khai các sản phẩm tài chính theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ Công ty;
- Phát triển kinh doanh đối với nhóm khách hàng doanh nghiệp lớn có cơ chế, điều kiện và quy mô giao dịch đặc thù;
- Gia tăng bán chéo các sản phẩm tài chính của Công ty như: Tiền tệ, trái phiếu, cổ phiếu, chứng quyền, phái sinh;
- Xây dựng các sản phẩm, chính sách giá, lãi suất và cơ chế giao dịch phù hợp nhằm thúc đẩy hoạt động kinh doanh với khách hàng doanh nghiệp lớn;
- Quản lý danh mục, hồ sơ khách hàng doanh nghiệp lớn và thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Ban Tổng Giám đốc.

- **Phòng Nguồn vốn**

Phòng Nguồn vốn có chức năng và nhiệm vụ:

- Huy động vốn, quản lý thanh khoản và triển khai hoạt động kinh doanh tiền tệ phù hợp quy định;
- Quản lý cơ cấu tài sản nợ - có, nguồn vốn nhằm tối ưu hiệu quả sử dụng vốn, kiểm soát rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất và tuân thủ các quy định an toàn vốn;
- Xây dựng và triển khai kế hoạch huy động vốn ngắn, trung, dài hạn thông qua vay vốn, phát hành trái phiếu, tăng vốn và các sản phẩm gia tăng nguồn tiền;
- Thực hiện hoạt động kinh doanh tiền tệ và các giao dịch liên quan đến lãi suất, tỷ giá theo hạn mức được phê duyệt;
- Xây dựng hạn mức, quy trình và nguyên tắc quản trị rủi ro đối với hoạt động nguồn vốn, bao gồm giao dịch tiền gửi và giấy tờ có giá.

- **Phòng Tài chính Kế toán**

Phòng Tài chính Kế toán có chức năng và nhiệm vụ:

- Tổ chức thực hiện công tác kế toán tập trung toàn Công ty, bảo đảm phản ánh trung thực, chính xác tình hình tài chính và tuân thủ chuẩn mực, chế độ kế toán, quy định pháp luật;

- Lập và quản lý kế hoạch tài chính, kế hoạch kinh doanh; theo dõi, phân tích hiệu quả tài chính và kiểm soát chi phí hoạt động;
- Thực hiện hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính, nghĩa vụ thuế theo quy định; quản lý các tài khoản của Công ty và tài khoản chuyên dụng của khách hàng; theo dõi công nợ, đối chiếu tiền và đề xuất trích lập dự phòng;
- Phân tích hiệu quả tài chính theo từng bộ phận, sản phẩm; tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản trị tài chính và quyết định quản lý.

4.8.3 Khối Vận hành

Cơ cấu Khối Vận hành gồm có 4 phòng:

- **Phòng Vận hành trung tâm**

Phòng Vận hành trung tâm có chức năng và nhiệm vụ:

- Quản lý và thực hiện các nghiệp vụ giao dịch chứng khoán của khách hàng, bao gồm quản lý tài khoản, lưu ký, thanh toán bù trừ và chuyển quyền sở hữu chứng khoán;
- Kiểm soát nghiệp vụ vận hành, tuân thủ và cải tiến quy trình;
- Quản lý chất lượng dịch vụ, hỗ trợ kinh doanh và đào tạo nội bộ;
- Quản trị dữ liệu vận hành, phối hợp nội bộ, làm việc với các cơ quan quản lý và tham gia phát triển, cải tiến sản phẩm.

- **Phòng Chăm sóc khách hàng**

- Cung cấp và quản lý dịch vụ chăm sóc khách hàng. Đầu mối hỗ trợ khách hàng qua tổng đài, email, quầy giao dịch; quản lý thông tin và tài khoản giao dịch khách hàng; phát triển, cải tiến quy trình nghiệp vụ;
- Kiểm soát nghiệp vụ nội bộ - tuân thủ vận hành; quản lý chất lượng dịch vụ; quản trị dữ liệu vận hành;
- Hỗ trợ kinh doanh và phối hợp liên đơn vị; phối hợp phát triển và cải tiến sản phẩm.

- **Phòng Dịch vụ Khách hàng ưu tiên**

- Là đầu mối tiếp nhận, xử lý các yêu cầu về giao dịch, tài khoản và sản phẩm dịch vụ chuyên sâu của khách hàng ưu tiên theo chính sách từng thời kỳ;
- Tiếp nhận, xác thực lệnh giao dịch qua kênh chuyên dụng; kiểm soát nghiệp vụ, tuân thủ vận hành và cải tiến quy trình;
- Quản lý chất lượng dịch vụ, quản trị dữ liệu vận hành; hỗ trợ kinh doanh, phối hợp liên đơn vị và tham gia phát triển, cải tiến sản phẩm.

- **Phòng Vận hành Sản phẩm tài chính**

- Vận hành các sản phẩm tài chính: Chứng quyền, phái sinh, chứng chỉ quỹ, hợp tác đầu tư, cấu trúc tài sản và các sản phẩm khác;
- Phát triển, cải tiến quy trình nghiệp vụ; phối hợp phát triển và cải tiến sản phẩm;
- Quản trị dữ liệu vận hành; hỗ trợ kinh doanh và phối hợp liên đơn vị.

4.8.4 Khối Nhân sự và Dịch vụ nội bộ

Cơ cấu Khối Nhân sự và Dịch vụ nội bộ gồm có 3 phòng:

- **Phòng Nhân sự**

- Phòng Nhân sự là đầu mối quản lý công tác nhân sự của Công ty; xây dựng và vận hành chính sách, quy trình quản trị nhân sự phù hợp với định hướng chiến lược.
- Phòng thực hiện hoạch định cơ cấu tổ chức, tuyển dụng, quản lý hồ sơ và dữ liệu nhân sự; tổ chức đánh giá hiệu quả công việc, xây dựng chính sách tiền lương, thưởng và đãi ngộ.
- Đồng thời, Phòng Nhân sự triển khai đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, quản lý quan hệ lao động và phối hợp xây dựng văn hóa doanh nghiệp.

- **Phòng Dịch vụ nội bộ**

- Phòng Dịch vụ nội bộ chịu trách nhiệm quản lý và vận hành các hoạt động hành chính, cơ sở vật chất, hậu cần và môi trường làm việc của Công ty.
- Phòng thực hiện quản lý chi phí hành chính; mua sắm, quản lý tài sản; tổ chức công tác lễ tân, văn thư và các thủ tục hành chính.
- Bên cạnh đó, Phòng Dịch vụ nội bộ triển khai phúc lợi, tổ chức sự kiện nội bộ; quản lý công tác an toàn, phòng cháy chữa cháy và giám sát nhà cung cấp dịch vụ.

- **Phòng Truyền thông**

- Phòng Truyền thông chịu trách nhiệm xây dựng và triển khai chiến lược truyền thông tổng thể, quản lý thương hiệu và hình ảnh của Công ty.
- Phòng lập và thực hiện kế hoạch truyền thông; quản lý hệ thống nhận diện thương hiệu; sản xuất và phân phối nội dung truyền thông.
- Đồng thời, Phòng Truyền thông triển khai truyền thông nội bộ, tổ chức sự kiện, duy trì quan hệ báo chí và quản lý danh tiếng thương hiệu.

4.8.5 Khối Đầu tư

Cơ cấu Khối Đầu tư gồm có 2 phòng:

- **Phòng Đầu tư**

Phòng Đầu tư có chức năng và nhiệm vụ:

- Phòng Đầu tư thực hiện quản lý danh mục đầu tư tự doanh của Công ty, bao gồm đầu tư cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ, chứng quyền và phái sinh theo chiến lược, khẩu vị rủi ro đã được phê duyệt.
- Phòng nghiên cứu thị trường, ngành và doanh nghiệp để đề xuất cơ hội đầu tư; xây dựng và triển khai chiến lược đầu tư trung, dài hạn; theo dõi, đánh giá hiệu quả danh mục và quản trị rủi ro đầu tư theo quy định.
- Bên cạnh đó, Phòng Đầu tư tham gia tư vấn, thẩm định và thực hiện các khoản đầu tư chiến lược, góp vốn, mua bán - sáp nhập; chuẩn hóa quy trình quản trị đầu tư, phát triển nguồn nhân lực và ứng dụng công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư.

- **Phòng Phái sinh**

Phòng Phái sinh có chức năng và nhiệm vụ:

- Phòng Phái sinh triển khai hoạt động kinh doanh và giao dịch các sản phẩm phái sinh theo quy định của pháp luật, bao gồm hợp đồng tương lai chỉ số và trái phiếu chính phủ.

- Phòng nghiên cứu, xây dựng chiến lược giao dịch, phát triển sản phẩm; quản lý, giám sát rủi ro giao dịch phái sinh, bảo đảm tuân thủ quy định về ký quỹ, giới hạn vị thế và xử lý vi phạm.
- Đồng thời, Phòng Phái sinh thực hiện tư vấn, đào tạo khách hàng; phối hợp với các đơn vị liên quan trong vận hành, công nghệ và kiểm soát rủi ro; ứng dụng công nghệ và phát triển đội ngũ chuyên môn nhằm mở rộng thị phần và nâng cao chất lượng dịch vụ.

4.8.6 Khối Digital

Cơ cấu Khối Digital gồm có 3 phòng:

- **Phòng Thiết kế Sản phẩm**

Phòng Thiết kế Sản phẩm có chức năng và nhiệm vụ:

- Phòng Thiết kế Sản phẩm chịu trách nhiệm thiết kế sản phẩm tài chính số từ góc nhìn người dùng, bao gồm trải nghiệm (UX), giao diện (UI) và hành trình số trên các nền tảng Web/Mobile.
- Phòng thu thập, phân tích yêu cầu nghiệp vụ; đóng gói sản phẩm số; xây dựng và duy trì hệ thống thiết kế chuẩn hóa; phối hợp với các đơn vị liên quan để bảo đảm sản phẩm được triển khai đồng bộ, hiệu quả và phù hợp định hướng thương hiệu.

- **Phòng Phát triển Sản phẩm**

Phòng Phát triển Sản phẩm số có chức năng và nhiệm vụ:

- Phòng Phát triển Sản phẩm thực hiện hiện thực hóa thiết kế thành các sản phẩm số (Web/App) ổn định, an toàn và có khả năng mở rộng.
- Phòng phát triển, vận hành và tích hợp hệ thống với core giao dịch; ứng dụng phương pháp phát triển linh hoạt, tăng cường bảo mật, giám sát hệ thống và nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới nhằm hỗ trợ chiến lược số hóa và mục tiêu kinh doanh của Công ty.

- **Phòng Tiếp thị Sản phẩm**

Phòng Tiếp thị Sản phẩm có chức năng và nhiệm vụ:

- Phòng Tiếp thị Sản phẩm chịu trách nhiệm xây dựng và triển khai các chiến lược tiếp thị sản phẩm số nhằm gia tăng nhận diện, mở rộng tệp khách hàng và thúc đẩy tăng trưởng người dùng.
- Phòng lập kế hoạch truyền thông, triển khai marketing đa kênh, đo lường hiệu quả dựa trên dữ liệu; nghiên cứu thị trường, hành vi người dùng và phối hợp các đơn vị liên quan để tối ưu hiệu quả kinh doanh và định vị thương hiệu sản phẩm số.

4.8.7 Khối Công nghệ Thông tin (CNTT)

Cơ cấu Khối Công nghệ Thông tin gồm có 6 phòng:

- **Phòng Phát triển Phần mềm**

Phòng Phát triển Phần mềm có chức năng và nhiệm vụ:

- Phòng Phát triển Phần mềm chịu trách nhiệm phát triển, nâng cấp và vận hành các hệ thống phần mềm phục vụ hoạt động kinh doanh chứng khoán và vận hành nội bộ.
- Phòng phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ để thu thập yêu cầu, thiết kế giải pháp, bảo đảm chất lượng phần mềm, trải nghiệm người dùng và tính ổn định của hệ thống; xây dựng kiến

trúc phần mềm mở rộng, ứng dụng công nghệ mới và chuẩn hóa quy trình phát triển theo định hướng số hóa của Công ty.

- **Phòng Quản lý Hạ tầng**

Phòng Quản lý Hạ tầng có chức năng và nhiệm vụ:

- Phòng Quản lý Hạ tầng chịu trách nhiệm triển khai, vận hành và giám sát hạ tầng CNTT và cơ sở dữ liệu tại Data Center, Cloud và toàn hệ thống.
- Phòng bảo đảm an toàn, hiệu năng và tính liên tục của hạ tầng; quản lý sao lưu, khôi phục dữ liệu, an ninh hệ thống; quản lý tài sản CNTT, ngân sách, đối tác công nghệ và tuân thủ yêu cầu của các cơ quan quản lý.

- **Phòng An toàn thông tin**

Phòng An toàn thông tin có chức năng và nhiệm vụ:

- Phòng An toàn Thông tin chịu trách nhiệm quản trị, giám sát và bảo đảm an toàn, bảo mật cho hệ thống CNTT, dữ liệu và dịch vụ của Công ty.
- Phòng xây dựng và triển khai chính sách, giải pháp an toàn thông tin; thực hiện kiểm thử, giám sát, ứng phó sự cố; bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và nâng cao nhận thức an toàn thông tin trong toàn Công ty.

- **Phòng Vận hành nền tảng và Core**

Phòng Vận hành nền tảng Core có chức năng và nhiệm vụ:

- Chịu trách nhiệm quản lý kiến trúc công nghệ, vận hành các hệ thống Core chứng khoán và ứng dụng liên quan.
- Triển khai tự động hóa DevSecOps, quản lý thay đổi, giám sát vận hành hệ thống, phối hợp xử lý sự cố và bảo đảm các hệ thống hoạt động ổn định, an toàn theo cam kết chất lượng dịch vụ (SLA).

- **Phòng Quản trị và Phân tích dữ liệu**

Phòng Quản trị và Phân tích dữ liệu có chức năng và nhiệm vụ:

- Chịu trách nhiệm xây dựng, vận hành hệ sinh thái dữ liệu tập trung của Công ty.
- Quản trị dữ liệu, phát triển nền tảng Data Lake/Data Warehouse, hệ thống BI; khai thác dữ liệu, AI và các công nghệ phân tích nhằm hỗ trợ ra quyết định, tối ưu vận hành và nâng cao năng lực cạnh tranh công nghệ.

- **Phòng Triển khai Sản phẩm dữ liệu**

Phòng có chức năng và nhiệm vụ:

- Tư vấn và thiết kế các sản phẩm dữ liệu từ hệ sinh thái dữ liệu phù hợp với yêu cầu quản trị kết quả hoạt động kinh doanh, chiến lược phát triển của Công ty.
- Phối hợp xây dựng các sản phẩm dữ liệu; đảm bảo triển khai đến người dùng sử dụng hiệu quả, chính xác.
- Quản lý các sản phẩm dữ liệu nhằm đảm bảo phân quyền truy cập phù hợp với vai trò người dùng, mức độ bảo mật dữ liệu.

4.8.8 Khối Kinh doanh

Cơ cấu Khối Kinh doanh gồm có 1 kênh bán, 2 phòng và 1 trung tâm:

- **Kênh Khách hàng Cá nhân**

Kênh Khách hàng Cá nhân có chức năng và nhiệm vụ:

- Kênh Khách hàng Cá nhân thực hiện tư vấn, cung cấp dịch vụ giao dịch và sản phẩm tài chính cho nhà đầu tư cá nhân theo nhu cầu và phân khúc khách hàng.
- Kênh chịu trách nhiệm phát triển khách hàng, quản lý chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng; phối hợp triển khai sản phẩm, chính sách kinh doanh và bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật, quy định nội bộ.

- **Phòng Phát triển Đối tác Chiến lược**

Phòng Phát triển Đối tác chiến lược có chức năng và nhiệm vụ:

- Phòng Phát triển Đối tác Chiến lược chịu trách nhiệm phát triển, quản lý quan hệ hợp tác với khách hàng tổ chức và hệ thống đối tác kinh doanh.
- Phòng thiết kế và triển khai các chương trình hợp tác, quản lý hiệu quả đối tác; cung cấp giải pháp tài chính, sản phẩm chứng khoán cho khách hàng tổ chức; phối hợp các đơn vị liên quan để phát triển khách hàng, kiểm soát rủi ro và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- **Phòng Phát triển Kinh doanh**

Phòng Phát triển Kinh doanh có chức năng và nhiệm vụ:

- Phòng Phát triển Kinh doanh là đơn vị xây dựng chính sách, chương trình thúc đẩy kinh doanh và hỗ trợ vận hành toàn Khối Kinh doanh.
- Phòng tham gia xây dựng và theo dõi kế hoạch kinh doanh; tổng hợp, phân tích dữ liệu, báo cáo MIS; xây dựng chính sách KPIs, hoa hồng; quản lý công cụ bán hàng, quy trình kinh doanh và phối hợp đào tạo, triển khai sản phẩm trong đội ngũ kinh doanh.

- **Trung tâm Phát triển Năng lực Đầu tư**

Trung tâm Phát triển Năng lực Đầu tư có chức năng và nhiệm vụ:

- Trung tâm Phát triển Năng lực Đầu tư thực hiện đào tạo, nâng cao kiến thức và kỹ năng đầu tư cho khách hàng và lực lượng bán theo từng cấp độ.
- Trung tâm xây dựng khung năng lực, triển khai đào tạo, nghiên cứu thị trường và phối hợp phát triển các nội dung, công cụ hỗ trợ tư vấn đầu tư và phân bổ tài sản.

4.8.9 Chi nhánh

Các Chi nhánh thực hiện hoạt động kinh doanh trực tiếp, cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng trong phạm vi Giấy phép được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và được Công ty ủy quyền thực hiện.

5. Giới thiệu về quá trình góp vốn thành lập, thay đổi vốn điều lệ của Công ty

LPBS được thành lập năm 2009 với vốn điều lệ là 125.000.000.000 VND. Trải qua các lần tăng vốn, Công ty đã nâng số vốn điều lệ thực góp lên 14.086.680.000.000 VND.

Chi tiết quá trình tăng vốn được trình bày dưới đây:

Quá trình tăng, giảm vốn điều lệ kể từ khi thành lập

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

Đơn vị: Tỷ đồng

Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng vốn	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý	Đơn vị cấp
Năm 2009	125	125	Góp vốn thành lập công ty	Giấy phép thành lập và hoạt động CTCK số 104/UBCK-GP do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 12/02/2009.	UBCKNN
25/07/2016	125	250	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	Nghị quyết số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/03/2016 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2016.	ĐHĐCĐ
				Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động CTCK số 24/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 25/07/2016.	UBCKNN
15/05/2024	3.638	3.888	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	Nghị quyết số 03/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09/12/2023 của ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2023.	ĐHĐCĐ
				Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động CTCK số 27/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 26/04/2024.	UBCKNN
				Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0309312029 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 12/02/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 15/05/2024.	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh
14/11/2025	8.780	12.668	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	Nghị quyết số 04/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.	ĐHĐCĐ
				Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 118/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 29/10/2025.	UBCKNN
				Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0309312029 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 12/02/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 14/11/2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh
26/06/2026	1.418,68	14.086,68	Chào bán cổ phiếu lần đầu ra	Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03/02/2026 của ĐHĐCĐ; Nghị quyết số 75/2026/NQ-HĐQT ngày 16/06/2026 của HĐQT về việc thông qua	ĐHĐCĐ, HĐQT

			công chúng	kết quả đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và sửa đổi Điều lệ.	
				Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 79/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 26/06/2026.	UBCKNN
Vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký công ty đại chúng			14.086.680.000.000 VND		

Nguồn: LPBS

- Kể từ khi thành lập đến nay, Công ty không có đợt giảm vốn điều lệ nào.

Chi tiết quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty kể từ thời điểm hoạt động theo hình thức công ty cổ phần đến nay:

5.1. Tăng vốn lần 1: Tăng vốn từ 125.000.000.000 đồng lên 250.000.000.000 đồng theo Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 24/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 25/07/2016.

Vốn điều lệ trước phát hành	:	125.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ sau phát hành	:	250.000.000.000 đồng
Hình thức phát hành	:	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ
Hình thức góp vốn	:	Góp vốn bằng tiền
Tổng số lượng cổ phiếu phát hành	:	12.500.000 cổ phiếu
Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phiếu
Giá phát hành	:	10.000 đồng/cổ phiếu
Vốn điều lệ tăng thêm	:	125.000.000.000 đồng
Tổng số tiền thu được	:	125.000.000.000 đồng
Số lượng cổ đông trước phát hành	:	3 cổ đông
Số lượng cổ đông sau phát hành	:	3 cổ đông
Cơ sở pháp lý	:	- Nghị quyết số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/03/2016 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2016. - Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động CTCK số 24/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 25/07/2016.

5.2. Tăng vốn lần 2: Tăng vốn từ 250.000.000.000 đồng lên 3.888.000.000.000 đồng theo Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 27/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 26/04/2024.

Vốn điều lệ trước phát hành	: 250.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ sau phát hành	: 3.888.000.000.000 đồng
Hình thức phát hành	: Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ
Hình thức góp vốn	: Góp vốn bằng tiền
Tổng số lượng cổ phiếu phát hành	: 363.800.000 cổ phiếu
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Giá phát hành	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Vốn điều lệ tăng thêm	: 3.638.000.000.000 đồng
Tổng số tiền thu được	: 3.638.000.000.000 đồng
Số lượng cổ đông trước phát hành	: 5 cổ đông
Số lượng cổ đông sau phát hành	: 15 cổ đông
Cơ sở pháp lý	: - Nghị quyết số 03/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09/12/2023 của ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2023. - Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động CTCK số 27/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 26/04/2024. - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0309312029 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 12/02/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 15/05/2024.

5.3. Tăng vốn lần 3: Tăng vốn từ 3.888.000.000.000 đồng lên 12.668.000.000.000 đồng theo Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 118/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 29/10/2025.

Vốn điều lệ trước phát hành	: 3.888.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ sau phát hành	: 12.668.000.000.000 đồng
Hình thức phát hành	: Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ

Hình thức góp vốn	: Góp vốn bằng tiền
Tổng số lượng cổ phiếu phát hành	: 878.000.000 cổ phiếu
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Giá phát hành	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Vốn điều lệ tăng thêm	: 8.780.000.000.000 đồng
Tổng số tiền thu được	: 8.780.000.000.000 đồng
Số lượng cổ đông trước phát hành	: 14 cổ đông
Số lượng cổ đông sau phát hành	: 81 cổ đông
Cơ sở pháp lý	: - Nghị quyết số 04/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. - Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 118/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 29/10/2025. - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0309312029 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 12/02/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 14/11/2025.

5.4. Tăng vốn lần 4: Tăng vốn từ 12.668.000.000.000 đồng lên 14.086.680.000.000 đồng theo Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 79/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 26/06/2026.

Vốn điều lệ trước phát hành	: 12.668.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ sau phát hành	: 14.086.680.000.000 đồng
Hình thức phát hành	: Chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng
Hình thức góp vốn	: Góp vốn bằng tiền
Tổng số lượng cổ phiếu phát hành	: 141.868.000 cổ phiếu
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Giá phát hành	: 30.000 đồng/cổ phiếu
Vốn điều lệ tăng thêm	: 1.418.680.000.000 đồng
Tổng số tiền thu được	: 4.256.040.000.000 đồng

Số lượng cổ đông trước phát hành : 99 cổ đông

Số lượng cổ đông sau phát hành : 1.097 cổ đông

Cơ sở pháp lý : - Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03/02/2026 của ĐHCĐ.
- Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 79/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 26/06/2026.

6. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm gần nhất

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm chốt danh sách gần nhất ngày 01/07/2026:

Cơ cấu cổ đông của Công ty

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài			
1	Trong nước	1.097	1.408.668.000	100%
1.1	Nhà nước	-	-	-
1.2	Tổ chức	1	100.000	0,01%
1.3	Cá nhân	1.096	1.408.568.000	99,99%
2	Nước ngoài	-	-	-
2.1	Tổ chức nước ngoài, tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	-	-	-
2.2	Cá nhân	-	-	-
	Tổng cộng	1.097	1.408.668.000	100%
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác			
1	Cổ đông lớn	5	743.362.243	52,77%
2	Cổ đông khác	1.092	665.305.757	47,23%
	Tổng cộng	1.097	1.408.668.000	100%

Nguồn: LPBS

Tại ngày 01/07/2026, danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% cổ phần của Công ty như sau:

TT	Tên cổ đông	Số CCCD	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ngô Quyết Tiến	037069007690	122.684.741	8,71%
2	Phạm Thu Hằng	037181011365	117.225.946	8,32%
3	Nguyễn Thị Minh Anh	037302002081	123.411.556	8,76%
4	Nguyễn Xuân Thái	037203055555	190.020.000	13,49%
5	Nguyễn Ngọc Mỹ Anh	037301006666	190.020.000	13,49%

Nguồn: LPBS

7. Hoạt động kinh doanh

7.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

7.1.1. Loại sản phẩm, dịch vụ

LPBS tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Viettranimex được thành lập năm 2009 và hoạt động trong lĩnh vực cung cấp các dịch vụ chứng khoán và đầu tư tài chính. Trong những năm gần đây, Công ty tập trung củng cố nền tảng tài chính, hoàn thiện hệ thống quản trị và nâng cao năng lực nghiệp vụ, đồng thời phát triển các sản phẩm và dịch vụ đầu tư phù hợp với nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng, gắn với các công cụ quản lý và phòng ngừa rủi ro. Với định hướng phát triển dài hạn, LPBS chú trọng đầu tư đồng bộ vào sản phẩm - dịch vụ, hạ tầng hệ thống và nguồn nhân lực, nhằm nâng cao chất lượng tư vấn, hiệu quả cung cấp dịch vụ và trải nghiệm khách hàng. Trên cơ sở đó, Công ty hướng tới việc xây dựng vị thế cạnh tranh bền vững trên thị trường, từng bước mở rộng quy mô hoạt động và nâng cao năng lực phục vụ khách hàng cá nhân và tổ chức.

Các hoạt động kinh doanh chính của Công ty gồm:

- Môi giới chứng khoán;
- Cho vay ký quỹ;
- Tự doanh chứng khoán; và
- Tư vấn tài chính doanh nghiệp, đại lý phát hành chứng khoán.

Chi tiết các hoạt động như sau:

a. Môi giới chứng khoán

Trong những năm qua, LPBS đã ghi nhận sự tăng trưởng đáng kể trong mảng môi giới chứng khoán cơ sở.

Năm 2025, LPBS mở mới hơn 17.304 tài khoản, nâng tổng số tài khoản lên 25.581, gấp 1,4 lần so với cuối 2024. Tổng giá trị giao dịch đạt 111.570 tỷ đồng, gấp 3,4 lần so với năm 2024; giá trị tài sản ròng quản lý đạt trên 57.337 tỷ đồng, gấp 3,4 lần năm 2024. Tính tới Quý 4/2025, thị phần môi giới cơ sở của LPBS tại HSX đạt 1,22%.

Số tài khoản quản lý và giá trị tài sản quản lý bởi Công ty giai đoạn 2024 - 2025

Chỉ tiêu	2024	2025
Số lượng tài khoản quản lý	18.259	25.581
AUM - Tổng tài sản quản lý (tỷ đồng)	16.929	57.337

Nguồn: LPBS

Với việc mở rộng liên tục về quy mô, doanh thu từ hoạt động môi giới của Công ty cũng tăng trưởng nhanh chóng. Doanh thu từ phí giao dịch chứng khoán cơ sở năm 2025 là 130 tỷ đồng, gấp gần 4 lần lần so với năm 2024.

Song song với hoạt động môi giới cơ sở, LPBS cũng mở rộng sang mảng chứng khoán phái sinh nhằm đa dạng hóa sản phẩm và gia tăng sự lựa chọn cho nhà đầu tư.

Quý 4 năm 2025, Công ty chào bán 13 chứng quyền và bước đầu ghi nhận sự quan tâm tích cực từ khách hàng. Dự kiến trong năm 2026, LPBS tiếp tục ra mắt sản phẩm Chứng khoán Phái sinh, tích hợp nhiều tính năng công nghệ giúp tối ưu tốc độ và hiệu quả đặt lệnh. Việc này không chỉ mở rộng cơ hội đầu tư cho khách hàng, mà còn thể hiện định hướng phát triển sản phẩm tài chính hiện đại, đồng hành cùng xu hướng phát triển bền vững của thị trường.

Những kết quả trên phản ánh sự tăng trưởng liên tục và toàn diện của mảng môi giới tại LPBS, từ cơ sở đến phái sinh, qua đó củng cố vị thế cạnh tranh trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Các công cụ hỗ trợ nhà đầu tư

Bên cạnh việc phát triển sản phẩm, LPBS tập trung đầu tư vào các công cụ hỗ trợ nhằm nâng cao trải nghiệm và hiệu quả đầu tư cho khách hàng. Các giải pháp nổi bật bao gồm:

- (i) Nền tảng dữ liệu và phân tích chuyên sâu, hỗ trợ nhà đầu tư tiếp cận thông tin kịp thời và toàn diện.
- (ii) Công cụ cá nhân hóa, ứng dụng công nghệ để đưa ra khuyến nghị phù hợp với mục tiêu đầu tư.
- (iii) Hệ thống đào tạo và tư vấn chuyên nghiệp, đồng hành cùng nhà đầu tư trong suốt quá trình ra quyết định.

b. Cho vay ký quỹ

Tại LPBS, hoạt động cho vay ký quỹ là một trong những mảng kinh doanh trọng yếu, đóng góp tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu.

Năm 2024, quy mô cho vay giao dịch ký quỹ và ứng trước tiền bán đạt gần 2.665 tỷ đồng.

Sang năm 2025, hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ tiếp tục mở rộng, giúp Công ty nâng cao khả năng phục vụ khách hàng, từ đó đóng góp quan trọng vào tăng trưởng hoạt động môi giới chứng khoán cơ sở. Tính đến cuối năm 2025, dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ và ứng trước tiền bán đạt hơn 10.548 tỷ đồng, gấp xấp xỉ 4 lần so với năm 2024, qua đó xác lập vị thế trong nhóm công ty chứng khoán có quy mô dư nợ cho vay ký quỹ lớn trên thị trường.

Trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt, LPBS đã triển khai nhiều chương trình ưu đãi lãi suất và sản phẩm tín dụng linh hoạt nhằm tối ưu hóa chi phí vốn cho khách hàng, đồng thời quản trị chặt chẽ rủi ro tín dụng.

Cả năm 2025, doanh thu cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán mang về hơn 350 tỷ đồng, gấp 2,9 lần năm 2024. Sự tăng trưởng mạnh mẽ đến từ việc mở rộng nguồn vốn chủ sở hữu, xây dựng hệ thống sản phẩm tài chính hiệu quả, hấp dẫn và áp dụng công nghệ trong việc tối ưu hóa trải nghiệm của khách hàng giao dịch tại LPBS. Tăng trưởng cho vay giao dịch ký quỹ luôn là một trong những mục tiêu phát triển của LPBS xuyên suốt các thời kỳ.

Thông tin dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ tại 31/12/2024, 31/12/2025 và 31/03/2026 như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

T	Nội dung	31/12/2024			31/12/2025			31/03/2026		
		Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
1	Cho vay hoạt động ký Quỹ	2.613.683	-	2.613.683	9.664.422	-	9.664.422	11.393.576	-	11.393.576
2	Ứng trước tiền bán chứng khoán	50.605	-	50.605	883.579	-	883.579	139.492	-	139.492
	Tổng	2.664.287	-	2.664.287	10.548.001	-	10.548.001	11.533.068	-	11.533.068

Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán, BCTC Quý I năm 2026 của LPBS

+ Quy mô dư nợ

Dư nợ cho vay ký quỹ của Công ty tăng qua các kỳ, từ 2.613 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2024 lên 9.664 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2025 và đạt 11.393 tỷ đồng tại thời điểm 31/03/2026.

+ **Chất lượng khoản vay:** Chất lượng danh mục cho vay ký quỹ được duy trì ổn định:

- Tỷ lệ nợ xấu ở mức 0% qua các kỳ
- Tỷ lệ xử lý/giải chấp ở mức thấp
- Công ty không phát sinh nợ quá hạn.

+ **Chính sách dự phòng các khoản cho vay ký quỹ:** Các khoản cho vay sẽ được xem xét khả năng suy giảm giá trị tại ngày lập báo cáo tình hình tài chính. Dự phòng cho các khoản cho vay được trích lập dựa trên mức tổn thất ước tính, được tính bằng phần chênh lệch giữa giá trị thị trường của chứng khoán được dùng làm tài sản bảo đảm cho khoản cho vay và số dư của khoản cho vay đó. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động trên khoản mục “Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi, lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay”.

+ **Cơ cấu nguồn vốn tài trợ cho vay ký quỹ:** Hoạt động cho vay ký quỹ chủ yếu được tài trợ chủ yếu bằng nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ sử dụng vốn vay thấp

+ **Nguồn trả nợ:** Nguồn trả nợ các khoản vay tài trợ cho hoạt động cho vay ký quỹ từ dòng tiền thu hồi gốc và lãi phát sinh từ hoạt động cho vay ký quỹ của Công ty.

+ **Rủi ro lãi suất, rủi ro hạn mức tín dụng:** Rủi ro lãi suất và rủi ro hạn mức tín dụng đối với các khoản vay tài trợ cho hoạt động cho vay ký quỹ ở mức hạn chế, do tỷ trọng vốn vay thấp, và công ty có quy mô hạn mức tín dụng lớn tại các tổ chức tín dụng.

+ **Các biện pháp quản lý rủi ro**

- **Cơ chế cảnh báo rủi ro khi thị trường biến động đối với hoạt động cho vay ký quỹ:** Công ty thiết lập hệ thống giám sát và cảnh báo rủi ro đối với danh mục cho vay ký quỹ theo thời gian thực (RTT real - time). Khi thị trường có biến động mạnh hoặc đảo chiều nhanh, hệ thống tự động cập nhật giá trị tài sản bảo đảm, tỷ lệ ký quỹ của từng tài khoản. Trên cơ sở đó, các cảnh báo về việc giảm tỷ lệ ký quỹ, nguy cơ vi phạm ngưỡng an toàn được phát sinh kịp thời và gửi tới các bộ phận liên quan và khách hàng để chủ động thực hiện các biện pháp kiểm soát rủi ro.

- **Các phương pháp đo lường rủi ro áp dụng cho hoạt động cho vay ký quỹ:** Công ty áp dụng các phương pháp đo lường rủi ro phù hợp với đặc thù cho vay ký quỹ, bao gồm:

- ✓ Theo dõi tỷ lệ ký quỹ (Margin Ratio) theo từng tài khoản và toàn danh mục
- ✓ Phân tích mức độ suy giảm giá trị tài sản bảo đảm (Haircut/Collateral Valuation)
- ✓ Phân tích tập trung danh mục theo mã chứng khoán và khách hàng.

- **Tần suất và cơ chế cảnh báo rủi ro:** Việc giám sát rủi ro đối với hoạt động cho vay ký quỹ được thực hiện liên tục trong thời gian giao dịch. Hệ thống cảnh báo tự động được kích hoạt theo các ngưỡng thiết lập sẵn, bao gồm:

- ✓ Ngưỡng gọi ký quỹ (Call Margin Level)
- ✓ Ngưỡng xử lý (Forcesell Level)

Thông tin cảnh báo được truyền tải theo thời gian thực tới bộ phận quản lý rủi ro, môi giới và/hoặc khách hàng thông qua các kênh như hệ thống nội bộ, email hoặc tin nhắn.

- **Cơ chế xử lý khi vượt ngưỡng cảnh báo:** Khi tài khoản ký quỹ vi phạm các ngưỡng an toàn, Công ty thực hiện các biện pháp xử lý tài sản đảm theo quy định, bao gồm:

- ✓ **Tại ngưỡng cảnh báo:** Thông báo tới khách hàng và môi giới liên quan để theo dõi và chủ động bổ sung tài sản bảo đảm
- ✓ **Tại ngưỡng Margin Call:** Yêu cầu khách hàng bổ sung tài sản bảo đảm (bằng tiền hoặc chứng khoán) hoặc giảm dư nợ trong thời hạn quy định
- ✓ **Tại ngưỡng Force Sell:** Thực hiện bán giải chấp một phần hoặc toàn bộ tài sản bảo đảm để đưa tỷ lệ ký quỹ về mức an toàn

Đồng thời, các trường hợp biến động bất thường sẽ được báo cáo kịp thời tới cấp có thẩm quyền để xem xét các biện pháp bổ sung như điều chỉnh danh mục cho vay, thay đổi tỷ lệ cho vay hoặc tạm ngừng cấp hạn mức giao dịch ký quỹ đối với các mã chứng khoán có rủi ro cao.

c. Tự doanh chứng khoán

Hoạt động tự doanh được LPBS triển khai trên cơ sở tận dụng lợi thế về khả năng huy động vốn, kết hợp với việc lựa chọn tài sản đầu tư vào các tài sản sinh lời an toàn như cổ phiếu VN30, trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu tổ chức tín dụng. Năm 2025, hoạt động tự doanh của LPBS đạt được nhiều kết quả vượt trội, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng chung của toàn Công ty.

Hoạt động tự doanh trái phiếu

Dù mới tham gia thị trường trái phiếu, đến 31/12/2025, quy mô danh mục trái phiếu của LPBS đạt 6.415 tỷ đồng, chiếm 21% tổng tài sản của Công ty với đa dạng các trái phiếu từ trái phiếu chính phủ, trái phiếu các tổ chức tín dụng và trái phiếu doanh nghiệp.

Bên cạnh hoạt động đầu tư trái phiếu trên thị trường sơ cấp, từ đầu năm 2025, Công ty đã bắt đầu thực hiện các giao dịch đầu tư trái phiếu trên thị trường thứ cấp. Trong năm 2025, giá trị giao dịch trái phiếu của LPBS đạt hơn 17.963 tỷ đồng, phản ánh khả năng tiếp cận thị trường và duy trì hoạt động ổn định. Công ty tiếp tục nâng cấp hệ thống, phát triển sản phẩm và mở rộng mạng lưới khách hàng, qua đó củng cố vị thế trong lĩnh vực phân phối trái phiếu doanh nghiệp.

Hoạt động tự doanh cổ phiếu và chứng chỉ quỹ

Song song với trái phiếu, Công ty đã tích cực triển khai các hoạt động đầu tư cổ phiếu và chứng chỉ quỹ. Tính đến cuối năm 2025, giá trị danh mục đầu tư cổ phiếu và chứng chỉ quỹ đạt gần 3.133 tỷ đồng, chiếm 10,47% Tổng tài sản. Danh mục cổ phiếu của Công ty tập trung chính là các mã trong nhóm VN30. Đây là khoản đầu tư có tỷ suất sinh lời cao, kỳ vọng mang lại lợi nhuận tốt cho Công ty.

d. Đầu tư sản phẩm tài chính khác

Tại LPBS, hoạt động đầu tư giấy tờ có giá đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc quản trị, phân bổ và tối ưu dòng vốn của Công ty trong từng thời kỳ. Tại thời điểm cuối năm 2025, Công ty quản lý danh mục Hợp đồng tiền gửi và chứng chỉ tiền gửi có quy mô 8.794 tỷ đồng, chiếm khoảng 29% Tổng tài sản của Công ty. Đây là nguồn thu an toàn giúp Công ty có khả năng ứng phó trong điều kiện thị trường có nhiều biến động.

e. Tư vấn tài chính doanh nghiệp, đại lý phát hành chứng khoán

Trong giai đoạn 2024 - 2025, mảng tư vấn tài chính doanh nghiệp của LPBS được mở rộng quy mô hoạt động và từng bước khẳng định vai trò là một trong những mảng dịch vụ trọng yếu của Công ty.

Năm 2024, LPBS đã tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ thành công với tổng giá trị 5.610 tỷ đồng chiếm khoảng 1,28% tổng khối lượng trái phiếu doanh nghiệp phát hành trên toàn thị trường.

Bước sang năm 2025, trong bối cảnh thị trường trái phiếu doanh nghiệp ghi nhận các tín hiệu phục hồi tích cực, hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp của LPBS tiếp tục duy trì tăng trưởng, chứng minh năng lực triển khai hoạt động cung cấp dịch vụ của Công ty. Cụ thể, LPBS đã cung cấp dịch vụ tư vấn phát hành và đại lý phát hành trái phiếu riêng lẻ thành công với khối lượng 15.450 tỷ đồng, đạt gần 2,7% tổng khối lượng trái phiếu doanh nghiệp phát hành trong năm 2025 trên toàn thị trường. Bên cạnh đó, LPBS đã thực hiện thành công dịch vụ đại lý phát hành trái phiếu ra công chúng với khối lượng 3.847 tỷ đồng, chiếm gần 7% tổng khối lượng trái phiếu doanh nghiệp phát hành ra công chúng năm 2025 trên toàn thị trường.

7.1.2. Công nghệ áp dụng

a. Nền tảng giao dịch

Công ty triển khai LPTrade+ - nền tảng giao dịch đa kênh trên ứng dụng di động và website, tích hợp đầy đủ các tính năng giao dịch cổ phiếu, trái phiếu, quản lý tài sản và nạp rút tiền 24/7. Nền tảng được xây dựng trên công nghệ lập trình hiện đại, bảo đảm hiệu năng cao và trải nghiệm người dùng tối ưu.

b. Hạ tầng công nghệ

Công ty áp dụng mô hình hạ tầng kết hợp giữa máy chủ tại trụ sở và điện toán đám mây, sử dụng Amazon Web Services (AWS) - nền tảng hàng đầu thế giới. Hệ thống được thiết kế phân lớp, tách biệt các vùng mạng, bảo đảm an toàn cho hệ thống nghiệp vụ. Công ty triển khai đầy đủ các biện pháp dự phòng và sao lưu dữ liệu, tuân thủ các tiêu chuẩn của cơ quan quản lý.

c. An toàn bảo mật

Hệ thống an toàn thông tin được xây dựng theo mô hình phòng thủ nhiều lớp, bao gồm giải pháp bảo vệ thiết bị, tường lửa, phòng chống rò rỉ dữ liệu, phát hiện và ngăn chặn xâm nhập. Công ty duy trì trung tâm giám sát an ninh mạng hoạt động 24/7 và đạt cấp độ an toàn thông tin cấp 3 theo quy định.

d. Tích hợp và kết nối

Công ty đã triển khai kết nối hệ thống thu - chi hộ với các ngân hàng thương mại uy tín như LPBank, Vietcombank, BIDV, VPBank và VIB, qua đó đảm bảo khả năng xử lý giao dịch nộp, rút tiền của khách hàng một cách nhanh chóng, an toàn và liên tục.

Bên cạnh đó, Công ty chủ động tích hợp với các đối tác công nghệ trong các lĩnh vực xác thực điện tử (eKYC), ký kết hợp đồng điện tử và cung cấp dữ liệu thị trường, nhằm nâng cao mức độ tự động hóa, tối ưu hóa trải nghiệm khách hàng và tăng cường hiệu quả vận hành.

7.1.3. Tính thời vụ của hoạt động kinh doanh

LPBS kinh doanh các sản phẩm dịch vụ trong lĩnh vực tư vấn tài chính và chứng khoán nên hoạt động kinh doanh diễn ra thường xuyên, liên tục quanh năm và không chịu ảnh hưởng của tính chất thời vụ.

7.1.4. Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ

a. Cơ cấu doanh thu hoạt động Công ty giai đoạn 2024 - 2025 và Quý I năm 2026

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025		Tăng trưởng (%)	Quý I/2026	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Lãi từ các TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	3.674	1,91%	902.769	53,52%	24.471,83%	616.957	58,56%
Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	30.133	15,63%	274.531	16,28%	811,06%	89.409	8,49%
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	119.531	62,02%	350.365	20,77%	193,12%	300.410	28,52%
Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	445	0,23%	403	0,02%	-9,44%	-	-

Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	32.663	16,95%	130.142	7,72%	298,44%	38.145	3,62%
Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	3.891	2,02%	6.879	0,41%	76,77%	1.507	0,14%
Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	1.550	0,80%	10.967	0,65%	607,55%	-	-
Thu nhập hoạt động khác	852	0,44%	10.670	0,63%	1.150,88%	7.046	0,67%
Tổng	192.739	100%	1.686.726	100%	775,13%	1.053.474	100%

Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán, BCTC Quý I năm 2026 của LPBS

Trong năm 2025, tổng doanh thu LPBS đạt gần 1.687 tỷ đồng, tăng trưởng 7,75 lần so với cùng kỳ.

Doanh thu từ các tài sản tài chính được ghi nhận thông qua lãi, lỗ (FVTPL) đến từ hoạt động đầu tư cổ phiếu, trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi, với mức doanh thu đạt gần 4 tỷ đồng năm 2024 và hơn 902 tỷ đồng trong năm 2025.

Đối với các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn (HTM), LPBS chủ yếu đầu tư vào tiền gửi kỳ hạn dưới 01 năm tại các ngân hàng uy tín trên thị trường. Hoạt động này năm 2025 đạt doanh thu là 275 tỷ đồng, tăng 8,11 lần so với năm 2024.

Đối với hoạt động môi giới, trong năm 2025, Công ty triển khai hiệu quả sản phẩm Zero fee và các gói cho vay ký quỹ phù hợp với điều kiện thị trường, từ đó giúp LPBS cạnh tranh hơn trong việc thu hút khách hàng và mở rộng thị phần giao dịch chứng khoán.

Năm 2025, doanh thu từ nghiệp vụ môi giới đạt 130 tỷ đồng, gấp gần 4 lần năm 2024 và doanh thu từ các khoản cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán đạt hơn 350 tỷ đồng, gấp 2,9 lần năm 2024.

Trong Quý I năm 2026, LPBS đạt tổng doanh thu 1.053 tỷ đồng.

b. Cơ cấu lợi nhuận hoạt động Công ty giai đoạn 2024 - 2025 (*) và Quý I năm 2026

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025		Tăng trưởng (%)	Quý I/2026	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Lợi nhuận từ hoạt động tự doanh (**)	33.257	24,01%	853.987	71,18%	2.467,86%	105.485	26,53%
Lợi nhuận từ nghiệp vụ cho vay và phải thu	118.207	85,34%	344.276	28,70%	191,25%	298.021	74,94%

Lợi nhuận nghiệp vụ môi giới chứng khoán	-12.027	-8,68%	-10.929	-0,91%	9,14%	-8.101	-2,04%
Lợi nhuận nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	-536	-0,39%	-4.207	-0,35%	-685,43%	-3.956	-0,99%
Lợi nhuận hoạt động tư vấn tài chính	-1.248	-0,90%	5.877	0,49%	570,91%	-819	-0,21%
Lợi nhuận hoạt động khác	853	0,62%	10.670	0,89%	1.151,56%	7.046	1,77%
Tổng	138.505	100%	1.199.675	100%	766,16%	397.676	100%

Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán, BCTC Quý I năm 2026 của LPBS

Ghi chú:

(*) Lợi nhuận hoạt động là lợi nhuận chi phân bổ chi phí hoạt động, chưa phân bổ chi phí tài chính, chi phí quản lý công ty.

(**) Hoạt động tự doanh chứng khoán bao gồm các khoản mục sau tại Báo cáo kết quả hoạt động của Tổ chức phát hành: Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ; lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn; lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Trong năm 2025, tổng lợi nhuận hoạt động của Công ty đạt gần 1.200 tỷ đồng, tăng 766,16% so với năm 2024. Trong đó:

- Lợi nhuận từ hoạt động tự doanh đạt 854 tỷ đồng, tăng 2.468% so với năm 2024, chiếm hơn 70% tổng lợi nhuận hoạt động.
- Lợi nhuận từ hoạt động cho vay và phải thu (bao gồm giao dịch ký quỹ và ứng trước tiền bán) đạt hơn 344 tỷ đồng, tăng hơn 191% và chiếm tỷ trọng 28,7% trong cơ cấu lợi nhuận hoạt động.
- Các lợi nhuận hoạt động khác chiếm tỷ trọng không đáng kể.

Trong Quý I năm 2026, tổng lợi nhuận hoạt động của Công ty đạt 398 tỷ đồng. Trong đó:

- Lợi nhuận từ hoạt động FVTPL chủ yếu đến từ chênh lệch đánh giá lại các tài sản tài chính cuối kỳ, trong khi hoạt động mua bán trong kỳ ghi nhận lỗ thuần 7.754 triệu đồng.
- Trong Quý I/2026, hoạt động đầu tư FVTPL ghi nhận lợi nhuận 13.543 triệu đồng, tương đương khoảng 15% tổng lợi nhuận trước thuế của Công ty.

FVTPL (Triệu đồng)	Quý I/2026
Lãi bán	349.779
Lỗ bán	(357.533)
Chênh lệch đánh giá lại	21.297
Tổng cộng	13.543
Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN Quý I/2026	90.107
Tỷ trọng đóng góp của hoạt động FVTPL trong Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN	15%

Nguồn: LPBS

Như vậy, qua các số liệu trên, cơ cấu lợi nhuận của Công ty hiện chủ yếu đến từ hoạt động tự doanh và các nghiệp vụ cho vay giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán. Cơ cấu nguồn thu được phân bổ tương đối đa dạng, góp phần giảm mức độ phụ thuộc vào một hoạt động kinh doanh đơn lẻ.

Đối với hoạt động đầu tư, danh mục đầu tư của Công ty được phân bổ vào nhiều loại tài sản khác nhau, bao gồm cổ phiếu, trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi. Trong đó, các khoản đầu tư vào trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi chiếm tỷ trọng đáng kể trong danh mục, đóng vai trò là nguồn thu mang tính ổn định tương đối. Danh mục cổ phiếu được duy trì ở tỷ trọng phù hợp nhằm tận dụng các cơ hội đầu tư trên thị trường trong từng giai đoạn, đồng thời bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc quản trị rủi ro của Công ty.

Bên cạnh đó, hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ và ứng trước tiền bán tiếp tục đóng góp tỷ trọng đáng kể trong tổng lợi nhuận của Công ty. Nghiệp vụ này được triển khai trên cơ sở kiểm soát rủi ro và tuân thủ các quy định của pháp luật, đồng thời có tiềm năng tăng trưởng cùng với sự phát triển của thị trường chứng khoán và nhu cầu sử dụng đòn bẩy của nhà đầu tư.

Nhìn chung, với định hướng phân bổ danh mục đầu tư hợp lý và áp dụng các nguyên tắc quản trị rủi ro thận trọng, Công ty từng bước xây dựng cơ cấu nguồn thu có tính ổn định tương đối, góp phần duy trì hiệu quả hoạt động trong các điều kiện thị trường khác nhau.

Trong thời gian tới, Công ty định hướng mở rộng quy mô hoạt động, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn và tiếp tục phát triển các dịch vụ chứng khoán phù hợp với nhu cầu của nhà đầu tư. Trước hết, Công ty dự kiến từng bước mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh trên cơ sở tăng cường năng lực tài chính và tận dụng các cơ hội phát triển của thị trường chứng khoán, đồng thời bảo đảm tuân thủ các quy định về an toàn tài chính và quản trị rủi ro. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục tập trung phát triển các mảng kinh doanh cốt lõi như môi giới chứng khoán, cho vay giao dịch ký quỹ và hoạt động tự doanh, đồng thời nghiên cứu đa dạng hóa sản phẩm và dịch vụ nhằm mở rộng nguồn thu. Song song với việc phát triển hoạt động kinh doanh, Công ty định hướng tiếp tục đầu tư nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, cải thiện chất lượng dịch vụ và hoàn thiện hệ thống quản trị, kiểm soát rủi ro nhằm nâng cao hiệu quả vận hành. Thông qua các định hướng trên, Công ty kỳ vọng tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh và cải thiện hiệu quả hoạt động trong trung và dài hạn, phù hợp với sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam.

c. Thông tin cơ cấu danh mục tự doanh, mức độ tập trung rủi ro và các biện pháp quản trị rủi ro đối với hoạt động tự doanh trong năm 2025 và Quý I năm 2026 như sau:

c1) Cơ cấu danh mục tự doanh:

- Danh mục tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL):

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu (Triệu đồng)	01/01/2025			31/12/2025			31/03/2026		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Tỷ trọng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Tỷ trọng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Tỷ trọng
Cổ phiếu niêm yết	-	-		2.375.412	2.419.601	21%	3.247.713	3.249.994	32%
Trái phiếu Chính phủ	610.832	612.447	100%	3.004.270	3.004.270	27%	-	-	-
Trái phiếu niêm yết	-	-		2.610.231	2.662.322	23%	3.129.637	3.221.589	31%

Trái phiếu chưa niên yết (*)	-	-		741.802	748.077	7%	813.625	831.103	8%
Chứng chỉ tiền gửi	-	-		2.440.981	2.499.736	22%	2.837.965	2.908.067	28%
Chứng chỉ quỹ	-	-		50.000	50.711	0%	50.000	51.504	1%
Tổng	610.832	612.447	100%	11.222.696	11.384.717	100%	10.078.940	10.262.257	100%

Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC Quý I năm 2026 của LPBS

Cơ cấu danh mục FVTPL tại thời điểm cuối Quý I/2026 được phân bổ đồng đều hơn so với cuối năm 2025. Cụ thể, tại ngày 31/12/2025, tỷ trọng đầu tư vào cổ phiếu, trái phiếu (bao gồm trái phiếu Chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp) và chứng chỉ tiền gửi lần lượt là 21%, 57% và 22%.

Đến ngày 31/03/2026, các tỷ trọng cổ phiếu, trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi lần lượt là 32%, 39% và 28%.

Trong đó, cơ cấu danh mục trái phiếu doanh nghiệp như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2025			31/03/2026		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Tỷ trọng (%)	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Tỷ trọng (%)
Trái phiếu niên yết	2.610.231	2.662.322	77,87%	3.129.637	3.221.589	79,37%
Trái phiếu chưa niên yết	741.802	748.077	22,13%	813.625	831.103	20,63%
Tổng cộng	3.352.033	3.410.399	100%	3.943.262	4.052.692	100%

Nguồn: BCTC năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC Quý I năm 2026 của LPBS

Tại thời điểm hiện tại, không có tổ chức phát hành nào trong danh mục trái phiếu doanh nghiệp nêu trên phát sinh tình trạng chậm thanh toán gốc và lãi trái phiếu.

(*) Trái phiếu chưa niên yết tại 31/12/2025 có thông tin như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Tổ chức phát hành	Mã trái phiếu	Số lượng nắm giữ	Giá trị hợp lý
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	BCM12501	418	43.534

Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	BCM12504	7.000	704.543
Tổng cộng			748.077

Nguồn: LPBS

- Danh mục tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS):

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2025		Tỷ trọng giá trị đầu tư cuối 2025 (%)	31/03/2026		Tỷ trọng giá trị đầu tư cuối Quý I/2026 (%)
	Giá gốc	Giá trị hợp lý		Giá gốc	Giá trị hợp lý	
Cổ phiếu niêm yết	745.604	659.641	99,6%	810.221	648.087	99,6%
Cổ phiếu chưa niêm yết	2.880	2.880	0,4%	2.880	2.880	0,4%
Tổng cộng	748.484	662.521	100%	813.101	650.967	100%

Nguồn: BCTC năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC Quý I năm 2026 của LPBS

Danh mục AFS tại thời điểm cuối Quý I/2026 ghi nhận tăng so với cuối năm 2025. Cụ thể, giá trị đầu tư tăng từ 748,4 tỷ đồng tại ngày 31/12/2025 lên 813,1 tỷ đồng tại ngày 31/03/2026, tương ứng mức tăng 64,6 tỷ đồng. Cơ cấu danh mục không có biến động lớn, trong đó cổ phiếu niêm yết tiếp tục chiếm tỷ trọng 99,6%, cổ phiếu chưa niêm yết chiếm tỷ trọng 0,4%, phù hợp với định hướng đầu tư của Công ty trong từng thời kỳ.

- Danh mục tự doanh cổ phiếu:

- + Cơ cấu danh mục tự doanh tại 31/12/2024 có giá trị: 536.540 triệu đồng (Thuyết minh 6.5 và Thuyết minh 10 BCTC năm 2024 đã được kiểm toán).
- + Cơ cấu danh mục tự doanh tại 31/12/2025 và 31/03/2026:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên chỉ tiêu	Khoản mục	31/12/2025			31/03/2026		
			Giá gốc	Giá trị hợp lý	Tỷ trọng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Tỷ trọng
1	Cổ phiếu	FVTPL	2.375.412	2.419.601	77,23%	3.247.713	3.249.994	82,23%
2	Chứng chỉ quỹ	FVTPL	50.000	50.711	1,62%	50.000	51.504	1,30%
3	Cổ phiếu	AFS	748.484	662.521	21,15%	813.101	650.967	16,47%
	Tổng		3.173.896	3.132.833	100,00%	4.110.814	3.952.465	100,00%

Nguồn: Thuyết minh 7.5, BCTC năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC Quý I năm 2026 của LPBS

c2) Mức độ tập trung danh mục:

- Đối với danh mục trái phiếu:

Trong Quý I năm 2026, Công ty đã giảm tỷ trọng đầu tư trái phiếu từ 57% xuống 39% tỷ trọng của danh mục tự doanh. Do mặt bằng lãi suất thị trường có xu hướng tăng, bởi vậy, Công ty thực hiện bán toàn bộ danh mục trái phiếu Chính phủ để phù hợp với chiến lược quản trị danh mục. Cụ thể, trái phiếu Chính phủ có kỳ hạn dài, do đó nhạy cảm hơn với biến động lãi suất; khi lãi suất tăng, giá trị thị trường của các tài sản này có xu hướng giảm mạnh hơn so với các tài sản ngắn hạn, qua đó có thể ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư. Do vậy, Công ty giảm tỷ trọng danh mục trái phiếu Chính phủ và chuyển dịch sang các tài sản có kỳ hạn ngắn hơn và linh hoạt hơn để kiểm soát rủi ro lãi suất, thích ứng với diễn biến của thị trường.

Đối với danh mục trái phiếu doanh nghiệp, Công ty lựa chọn đầu tư trái phiếu của các Tổ chức phát hành uy tín và có xếp hạng tín nhiệm tốt, từ các tổ chức xếp hạng tín nhiệm trong và ngoài nước. Danh mục trái phiếu doanh nghiệp có tỷ trọng lớn tập trung vào trái phiếu các tổ chức tín dụng, phù hợp với khẩu vị rủi ro.

- Đối với danh mục cổ phiếu:

- + Tại 31/12/2024, danh mục đầu tư cổ phiếu có giá trị 536.540 triệu đồng với mức độ tập trung cao vào một cổ phiếu, chiếm 93,2% tổng giá trị danh mục đầu tư cổ phiếu, Công ty tuân thủ các quy định về giới hạn đầu tư theo quy định pháp luật chuyên ngành. Trong năm 2025, Công ty đã hoàn tất thực hiện thoái vốn khoản đầu tư này.
- + Đến thời điểm 31/12/2025, danh mục đầu tư được cơ cấu theo hướng giảm mức độ tập trung và phân bổ đa dạng hơn với 25 mã cổ phiếu.
- + Tại thời điểm 31/03/2026, danh mục tiếp tục duy trì cơ cấu phân bổ đa dạng, với 28 mã cổ phiếu.

- Đối với danh mục Chứng chỉ tiền gửi:

- + Danh mục Chứng chỉ tiền gửi tại 31/12/2025, có giá trị 2.440.981 triệu đồng, với mức độ tập trung vào chứng chỉ tiền gửi do các ngân hàng thương mại cổ phần phát hành.
- + Tại thời điểm 31/03/2026, danh mục có giá trị 2.837.965 triệu đồng, với mức độ tập trung vào chứng chỉ tiền gửi do các ngân hàng thương mại cổ phần phát hành.

c3) Quản trị rủi ro danh mục

Để quản trị rủi ro đối với danh mục tự doanh, công tác quản trị rủi ro của Công ty được triển khai theo mô hình ba tuyến phòng thủ, bao gồm:

- + Tuyến 1 - Cấp thực thi: Khối Đầu tư trực tiếp triển khai hoạt động đầu tư và tuân thủ các quy định nội bộ, quy định của cơ quan quản lý liên quan;
- + Tuyến 2 - Cấp kiểm soát độc lập: Các đơn vị quản lý rủi ro, pháp chế và kiểm soát nội bộ thực hiện giám sát, đánh giá, cảnh báo và đề xuất các biện pháp kiểm soát rủi ro;
- + Tuyến 3 - Cấp quản trị: Hội đồng quản trị và các ủy ban/hội đồng liên quan thực hiện định hướng chiến lược đầu tư và khẩu vị rủi ro, bao gồm phê duyệt các hạn mức đầu tư và hạn mức rủi ro.

Mô hình quản trị này nhằm bảo đảm danh mục tự doanh được kiểm soát trong phạm vi rủi ro cho phép và phù hợp với định hướng hoạt động của Công ty. Cụ thể như sau:

- + Cơ chế cảnh báo rủi ro khi thị trường biến động:

- Công ty thực hiện theo dõi và đưa ra các cảnh báo khi xuất hiện các biến động lớn về kinh tế vĩ mô, căng thẳng địa chính trị, cũng như các yếu tố như lãi suất, tỷ giá, lạm phát và thanh khoản thị trường.
 - Trong các trường hợp thị trường biến động nhanh và bất ngờ, bộ phận đầu tư thực hiện tuân thủ nghiêm các quy tắc về quản trị rủi ro và các hạn mức rủi ro theo quy định của Công ty, bộ phận quản trị rủi ro thực hiện giám sát độc lập, bảo đảm tính tuân thủ.
 - Hoạt động đầu tư được giám sát thường xuyên thông qua hệ thống báo cáo, bảo đảm tuân thủ các quy định về hạn mức đầu tư và hạn mức rủi ro.
- + Các hạn mức đầu tư cụ thể và cơ chế giám sát tuân thủ.
- Tổng hạn mức đầu tư: Quy định mức đầu tư tối đa tại mọi thời điểm.
 - Hạn mức đầu tư mỗi mã cổ phiếu: Quy định mức đầu tư tối đa đối với 01 tổ chức phát hành, giúp giảm rủi ro tập trung trong danh mục đầu tư.
 - Hạn mức rủi ro tổng thể: Quy định mức lỗ tiềm năng tối đa mà Công ty có thể hấp thụ.
- + Tần suất và ngưỡng cảnh báo rủi ro:
- Rủi ro danh mục đầu tư được hệ thống giám sát liên tục, bảo đảm tuân thủ.
 - Rủi ro vận hành và rủi ro tuân thủ được cảnh báo ngay khi phát hiện.
- + Cơ chế xử lý khi vượt ngưỡng cảnh báo:
- Khi hạn mức đầu tư hoặc hạn mức rủi ro chạm ngưỡng cảnh báo, Phòng Quản trị Rủi ro (Phòng QTRR) sẽ cảnh báo đến các cấp lãnh đạo
 - Khối Đầu tư sẽ kết hợp với Phòng QTRR trình bày phương án giải quyết dựa trên tình hình thực tế và định giá lại tài sản theo phương pháp giá trị. Trên cơ sở đó, các cấp có thẩm quyền sẽ ra quyết định xử lý hoặc tái cơ cấu, để bảo đảm tuân thủ quản trị rủi ro.
- + Khẩu vị rủi ro trong bối cảnh thị trường biến động:
- Khẩu vị rủi ro của Công ty là đầu tư trung và dài hạn vào các doanh nghiệp đầu ngành, có quy mô vốn hoá lớn, thanh khoản cao. Qua đó giúp danh mục tự doanh duy trì mức độ ổn định về thanh khoản và khả năng thoái vốn trong các điều kiện thị trường bất lợi.

7.2. Thị trường hoạt động

Hoạt động kinh doanh và các sản phẩm dịch vụ tài chính của Công ty chỉ cung cấp tại thị trường Việt Nam cho các khách hàng trong nước và nước ngoài. Vì vậy, rủi ro hay tỷ suất sinh lời của Công ty không chịu tác động bởi những khác biệt về địa lý.

7.3. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ các lĩnh vực hoạt động chính

Trong năm 2025, tổng doanh thu từ các hoạt động kinh doanh của LPBS đạt 1.687 tỷ đồng, gấp 8,75 lần so với năm 2024. Các mảng hoạt động kinh doanh chính của Công ty đều tăng trưởng so với 2024. Trong đó, tăng trưởng chủ yếu đến từ hoạt động tự doanh, môi giới và cho vay giao dịch ký quỹ. Hoạt động tự doanh ghi nhận doanh thu tăng từ 34 tỷ đồng năm 2024 lên gần 1.178 tỷ đồng năm 2025, trở thành mảng đóng góp tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu của Công ty. Trong Quý I năm 2026, tổng doanh thu hoạt động của Công ty đạt 1.053 tỷ đồng, tăng 919,32% so với Quý I năm 2025.

Kết quả này có được nhờ năng lực huy động vốn của Công ty được cải thiện, đồng thời chiến lược phân bổ tài sản đầu tư được triển khai linh hoạt giữa các nhóm cổ phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá. Qua đó, Công ty vừa bảo đảm tính đa dạng của danh mục đầu tư, vừa nâng cao hiệu quả và kiểm soát rủi ro trong từng giai đoạn thị trường.

Tại thời điểm 31/12/2025, danh mục đầu tư của LPBS được phân bổ chủ yếu vào các nhóm tài sản gồm cổ phiếu và chứng chỉ quỹ, trái phiếu và các giấy tờ có giá, với tỷ trọng lần lượt là 10%, 21% và 29%; phần còn lại được phân bổ vào các tài sản tài chính khác phù hợp với định hướng đầu tư của Công ty. Cơ cấu này góp phần tạo nguồn thu tương đối ổn định từ các công cụ thu nhập cố định, đồng thời, cho phép Công ty linh hoạt tận dụng các cơ hội đầu tư trên thị trường cổ phiếu.

Bên cạnh đó, hoạt động môi giới và cho vay giao dịch ký quỹ cũng ghi nhận sự tăng trưởng. Năm 2025, doanh thu từ nghiệp vụ môi giới tăng gần 4 lần và doanh thu từ hoạt động cho vay ký quỹ tăng gần 3 lần so với năm 2024, đóng góp khoảng 28% tổng doanh thu. Kết quả này có được nhờ việc cải thiện hệ thống giao dịch, nâng cao chất lượng dịch vụ và đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ dành cho khách hàng.

Ngoài ra, hoạt động tư vấn tài chính tiếp tục được duy trì, mang lại nguồn thu tương đối ổn định từ nhóm khách hàng tổ chức có nhu cầu huy động vốn thông qua thị trường trái phiếu.

Thành quả hoạt động của LPBS được thể hiện qua các chỉ tiêu tăng trưởng trong giai đoạn 2024 - 2025. Lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2024 và năm 2025 lần lượt đạt 80,39 tỷ đồng và 522,21 tỷ đồng, tương ứng tăng 470,19% và 549,58% so với cùng kỳ năm trước. Nhìn chung, trong giai đoạn từ năm 2024 đến hết năm 2025, LPBS ghi nhận sự tăng trưởng tích cực về cả quy mô doanh thu và hiệu quả hoạt động. Cơ cấu doanh thu tiếp tục được duy trì theo hướng cân bằng giữa các mảng hoạt động, góp phần giảm thiểu sự phụ thuộc vào một nguồn thu duy nhất. Lợi nhuận gộp từ các hoạt động kinh doanh của Công ty trong Quý I năm 2026 đạt gần 398 tỷ đồng.

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

7.4. Các hợp đồng lớn

Các hợp đồng lớn đã được thực hiện trong 02 năm 2024 - 2025 và đến thời điểm 15/04/2026

S T T	Tên hợp đồng	Giá trị (tỷ đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm, dịch vụ đầu vào/ đầu ra	Đối tác tham gia	Mối quan hệ (*)	Các điều khoản quan trọng khác	Doanh thu đã thực hiện (tỷ đồng)	Doanh thu dự kiến (tỷ đồng)	Tiến độ thực hiện
1	Hợp đồng đại lý phát hành trái phiếu	900	11/2025	2025	Đại lý phát hành	Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex - CTCP	Không có mối quan hệ liên quan	Không có	1,8	-	Đã hoàn thành
2	Hợp đồng đại diện người sở hữu trái phiếu	900	11/2025	2025	Đại diện người sở hữu trái phiếu	Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex - CTCP	Không có mối quan hệ liên quan	Không có	0,9	-	Đang thực hiện
3	Hợp đồng đại lý phát hành trái phiếu	3.847	09/2024	2025	Đại lý phát hành	LPBank	Là cổ đông lớn của Công ty	Không có	8,26	-	Đã hoàn thành
4	Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn về hồ sơ chào bán	12.000	08/2025	2025	Dịch vụ tư vấn về hồ sơ chào bán	LPBank	Là cổ đông lớn của Công ty	Không có	0,4	-	Đã hoàn thành
5	Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn về hồ sơ chào bán	Tối đa 5.000	09/2025	2025	Dịch vụ tư vấn về hồ sơ chào bán	LPBank	Là cổ đông lớn của Công ty	Không có	0,5	-	Đã hoàn thành
6	Hợp đồng đại lý đăng ký, lưu ký trái phiếu	Tối đa 5.000	11/2025	2026	Đại lý đăng ký, lưu ký trái phiếu	LPBank	Là cổ đông lớn của Công ty	Không có	-	Theo khối lượng phát hành thực tế	Đang thực hiện
7	Hợp đồng đại lý phát hành trái phiếu	Tối đa 5.000	11/2025	2026	Đại lý phát hành	LPBank	Là cổ đông lớn của Công ty	Không có	-	Theo khối lượng phát hành thực tế	Đang thực hiện

S T T	Tên hợp đồng	Giá trị (tỷ đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm, dịch vụ đầu vào/ đầu ra	Đối tác tham gia	Mối quan hệ (*)	Các điều khoản quan trọng khác	Doanh thu đã thực hiện (tỷ đồng)	Doanh thu dự kiến (tỷ đồng)	Tiến độ thực hiện
8	Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn phát hành trái phiếu	Tối đa 5.000	11/2025	2026	Dịch vụ tư vấn về hồ sơ chào bán	LPBank	Là cổ đông lớn của Công ty	Không có	-	1,3	Đang thực hiện
9	Hợp đồng tín dụng	1.305	06/2024	2024	Vay nợ	LPBank	Là cổ đông lớn của Công ty	Không có	Không phát sinh	Không phát sinh	Đã hoàn thành
10	Hợp đồng tín dụng	2.008	03/2025	2025	Vay nợ	LPBank	Là cổ đông lớn của Công ty	Không có	Không phát sinh	Không phát sinh	Đã hoàn thành

Nguồn: LPBS

(*) Mối quan hệ với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các cổ đông lớn của Công ty tại thời điểm ký kết hợp đồng. Tại thời điểm ban hành, LPBank không còn là cổ đông của LPBS.

Ghi chú: LPBS không có hợp đồng nào đã ký kết trong thời gian từ năm 2024 đến thời điểm ký Bản công bố thông tin mà chưa triển khai thực hiện.

7.5. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

Các khách hàng lớn của LPBS trong năm 2024 - 2025 và đến thời điểm 15/04/2026

TT	Khách hàng	Giá trị giao dịch/Doanh thu	Thời gian giao dịch	Sản phẩm, dịch vụ	Mối quan hệ (*)
1	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam	0,5% doanh thu năm 2025	Trong năm 2025	Dịch vụ tư vấn; đại lý đăng ký, lưu ký; đại lý phát hành	Là cổ đông lớn của Công ty
2	Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex - CTCP	0,1% doanh thu năm 2025	Quý IV/năm 2025	Đại lý phát hành, đại diện người sở hữu trái phiếu	Không có mối quan hệ liên quan

Nguồn: LPBS

(*) Mối quan hệ với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các cổ đông lớn của Công ty tại thời điểm ký kết hợp đồng. Tại thời điểm ban hành, LPBank không còn là cổ đông của LPBS.

Nhà cung cấp lớn của LPBS trong năm 2024 - 2025 và đến thời điểm 15/04/2026

STT	Nhà cung cấp	Giá trị giao dịch/Doanh thu	Thời gian giao dịch	Sản phẩm, dịch vụ	Mối quan hệ (*)
1	CTCP Đầu tư Bất động sản Ngọc Viễn Đông	0,6% doanh thu năm 2025	2024	Cho thuê văn phòng	Không có mối quan hệ liên quan
2	CTCP Tôn Đản Hà Nội	0,3% doanh thu năm 2025	2024	Cho thuê văn phòng	Tổ chức liên quan của người nội bộ
3	CTCP Công nghệ Bằng Hữu	1,2% doanh thu năm 2025	2024	Hạ tầng lưu trữ; thiết bị mạng, an ninh thông tin; dịch vụ triển khai	Không có mối quan hệ liên quan
4	CTCP Giải pháp Phần mềm Tài chính	0,5% doanh thu năm 2025	2024	Cung cấp và triển khai phần mềm FLEX	Không có mối quan hệ liên quan
5	Công ty TNHH Xây dựng Vinakanto	0,5% doanh thu năm 2025	2025	Thiết kế - cung cấp, lắp đặt thiết bị và thi công xây dựng công trình	Không có mối quan hệ liên quan
6	CTCP Viễn thông FPT	0,5% doanh thu năm 2025	2025	Quảng cáo	Không có mối quan hệ liên quan

Nguồn: LPBS

() Mối quan hệ với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các cổ đông lớn của Công ty tại thời điểm ký kết hợp đồng.*

7.6. Hoạt động marketing

Hoạt động truyền thông - marketing là một trong các công cụ hỗ trợ phát triển cơ sở khách hàng, mở rộng quy mô hoạt động và nâng cao nhận diện thương hiệu của LPBS. Các hoạt động này được triển khai nhất quán theo định hướng lấy khách hàng làm trung tâm, gắn với việc ứng dụng công nghệ và dữ liệu nhằm hỗ trợ quá trình tiếp cận, sử dụng dịch vụ và ra quyết định đầu tư của khách hàng.

Thay vì tập trung vào mô hình môi giới cổ phiếu truyền thống, LPBS triển khai các hoạt động marketing theo hướng giới thiệu hệ sinh thái sản phẩm - dịch vụ đa dạng, kết hợp giữa giao dịch, đầu tư và tư vấn, qua đó hỗ trợ khách hàng tiếp cận thông tin thị trường, dữ liệu phân tích và các công cụ hỗ trợ đầu tư một cách thuận tiện và kịp thời.

Chiến lược marketing:

LPBS triển khai chiến lược marketing dựa trên hai mục tiêu chính:

- **Lấy khách hàng làm trọng tâm:** Công ty liên tục mở rộng các giải pháp đầu tư từ sản phẩm có rủi ro thấp (chứng chỉ quỹ) đến các sản phẩm giao dịch (chứng khoán cơ sở, chứng quyền có bảo đảm, các gói vay ký quỹ đa dạng), và các sản phẩm đầu tư (trái phiếu, danh mục đầu tư mẫu).
- **Lấy công nghệ làm nền tảng, với nguồn lực tài chính vững mạnh:** LPBS đầu tư hàng trăm tỷ đồng mỗi năm vào công nghệ, cơ sở hạ tầng, công cụ phân tích dữ liệu và tự động hóa marketing. Hệ thống giao dịch và các sản phẩm, giải pháp của LPBS được số hóa một cách trọn vẹn, tạo nên những trải nghiệm đầu tư dễ dàng và thuận tiện nhất cho mỗi khách hàng.

Các công cụ hỗ trợ đầu tư như hệ thống phân tích báo cáo chuyên nghiệp, cập nhật liên tục các diễn biến thị trường; đội ngũ chuyên gia tư vấn giàu kinh nghiệm, sẵn sàng hỗ trợ nhà đầu tư hay hệ thống kênh livestream hàng tuần với nhiều thông tin hữu ích luôn sẵn sàng phục vụ và góp phần nâng cao trải nghiệm khách hàng.

Chương trình marketing:

Các chiến dịch truyền thông thương hiệu, ra mắt sản phẩm mới kết hợp triển khai các chương trình khuyến mại nhằm thu hút khách hàng mới như: Miễn, giảm phí giao dịch chứng khoán, ưu đãi lãi vay giao dịch ký quỹ. Các chính sách đáp ứng đa dạng nhu cầu của khách hàng, trọng tâm là các gói hỗ trợ cho vay giao dịch ký quỹ lãi suất cạnh tranh trên thị trường với hạn mức linh hoạt, bảo đảm gia tăng sức mua nhưng vẫn kiểm soát tốt rủi ro.

Bên cạnh đó, các chương trình gắn kết khách hàng như minigame, contest đầu tư, và chương trình Loyalty - Khách hàng thân thiết thường niên cũng được đẩy mạnh. Đặc biệt, Công ty đã phối hợp xây dựng các chương trình cung cấp thông tin thị trường, kiến thức đầu tư, truyền thông giáo dục thị trường như chuỗi bản tin “Morning Digest”, “Điểm hẹn Lộc Phát”, “Bắt sóng Cổ phiếu”.

Trong giai đoạn 2024 - 2025, LPBS liên tục nghiên cứu và đưa ra những giải pháp, sản phẩm mới nhằm đáp ứng nhu cầu được bảo vệ tốt hơn của nhà đầu tư, có thể kể đến là việc ra mắt sản phẩm Chứng quyền có bảo đảm (CW) và các sản phẩm trái phiếu doanh nghiệp chất lượng cao.


Hiệu quả đạt được:

Trong năm 2025, tỷ lệ chi phí marketing của LPBS trên tổng chi phí hoạt động là 1,81%, chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu tổng chi phí, tuy nhiên, LPBS đã ghi nhận những con số ấn tượng: Mở mới hơn 17.304 tài khoản, giá trị tài sản quản lý đạt hơn 57.337 tỷ đồng, dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ gấp gần 4 lần so với cùng kỳ 2024; doanh thu thuần tăng trưởng mạnh mẽ 775%. Các chỉ số trên phản ánh hiệu quả rõ rệt của hoạt động marketing - truyền thông, góp phần củng cố vị thế LPBS như một thương hiệu chứng khoán hiện đại, uy tín nhưng thân thiện trên thị trường.

7.7. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Tên thương mại: Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank,

Tên tiếng Anh: LPBank Securities Joint Stock Company

Logo Công ty:	
---------------	---

Công ty đã đăng ký tên miền: www.lpbanks.com.vn

Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế: Không có.

7.8. Chính sách nghiên cứu và phát triển

Phát triển hạ tầng công nghệ hiện đại

Công ty đầu tư nghiên cứu và triển khai nền tảng giao dịch chứng khoán tương thích với nền tảng KRX của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, bảo đảm khả năng đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật và nghiệp vụ của thị trường hiện đại. Hệ thống được xây dựng với kiến trúc linh hoạt, có khả năng mở rộng và tích hợp với các công nghệ mới.

Phát triển nền tảng giao dịch tích hợp

Công ty tập trung phát triển ứng dụng đầu tư số hóa toàn diện tích hợp nhiều sản phẩm tài chính bao gồm cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ và danh mục đầu tư mẫu. LPTrade+ áp dụng công nghệ dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo để đưa ra gợi ý đầu tư cá nhân hóa, hỗ trợ nhà đầu tư quản lý tài sản và ra quyết định nhanh chóng, phù hợp với khẩu vị rủi ro của từng khách hàng.

Trong giai đoạn vừa qua, Công ty đã tích hợp toàn bộ các sản phẩm từ ký quỹ (eMargin), trái phiếu (eBond), chứng chỉ quỹ (eFund), phái sinh (eFuture) đến danh mục đầu tư mẫu (ePortfolio) vào nền tảng LPTrade+. Việc hợp nhất này giúp khách hàng tiếp cận đa dạng kênh đầu tư trên một nền tảng duy nhất với trải nghiệm liền mạch và tiện lợi.

Đầu tư cho hoạt động nghiên cứu và phát triển

Công ty duy trì ngân sách đầu tư hợp lý cho hoạt động nghiên cứu và phát triển, tập trung vào việc nâng cấp công nghệ, cải tiến sản phẩm dịch vụ và ứng dụng các công nghệ tiên tiến như AI, big data vào hoạt động kinh doanh. Đội ngũ nghiên cứu và phát triển được đào tạo chuyên sâu, thường xuyên cập nhật xu hướng công nghệ mới để bảo đảm Công ty luôn duy trì lợi thế cạnh tranh trên thị trường.

8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty

8.1.1. Các chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh cơ bản

Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh cơ bản

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng/giảm	Quý I/2026
Tổng giá trị tài sản	5.066.313	29.932.219	490,81%	30.920.065
Doanh thu thuần	192.739	1.686.726	775,13%	1.053.474
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	100.004	653.144	553,12%	85.032
Lợi nhuận/(lỗ) khác	22	10	-54,55%	5.074
Lợi nhuận trước thuế TNDN	100.026	653.154	552,98%	90.107
Lợi nhuận sau thuế TNDN	80.392	522.210	549,58%	72.056
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-
Tỷ lệ cổ tức (đồng/Cổ phiếu)	-	-	-	-

Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC Quý I năm 2026 của LPBS

Sự tăng trưởng lợi nhuận trong năm 2025 diễn ra song song với việc mở rộng quy mô tổng tài sản của Công ty, từ 5.066.313 triệu đồng năm 2024 lên 29.932.219 triệu đồng năm 2025 (tăng 490,81%). Việc gia tăng quy mô vốn và tổng tài sản đã tạo nền tảng tài chính vững chắc, giúp Công ty mở rộng hoạt động kinh doanh, đa dạng hóa sản phẩm và nâng cao năng lực khai thác thị trường. Mặc dù tổng tài sản tăng nhanh, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh vẫn chiếm tỷ trọng gần như toàn bộ lợi nhuận trước thuế, cho thấy nguồn vốn tăng thêm được phân bổ chủ yếu cho các hoạt động cốt lõi và bước đầu phát huy hiệu quả trong việc tạo ra lợi nhuận.

Việc lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh và lợi nhuận trước thuế không có sự khác biệt lớn cho thấy lợi nhuận của Công ty chủ yếu được tạo ra từ hoạt động kinh doanh chính, không phụ thuộc vào các khoản thu nhập bất thường hay yếu tố ngoài hoạt động cốt lõi. Khoản mục lợi nhuận khác rất nhỏ, có xu hướng giảm, không ảnh hưởng đáng kể đến kết quả kinh doanh chung. Cơ cấu lợi nhuận vì vậy minh bạch, chất lượng cao.

Doanh thu thuần tăng 775%, lợi nhuận thuần tăng hơn 553% và lợi nhuận trước thuế tăng gần 553% phản ánh Công ty mở rộng quy mô hoạt động rất mạnh trong năm 2025.

Doanh thu thuần trong Quý I năm 2026 là 1.053.474 triệu đồng và lợi nhuận sau thuế TNDN trong Quý I năm 2026 là 72.056 triệu đồng.

8.1.2. Các chỉ tiêu khác: Không có.

8.1.3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Không có.

8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty

Trong hai năm 2024 và năm 2025, Công ty đã có nhiều biến chuyển lớn trong hoạt động kinh doanh. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty được đánh giá từ góc độ các nhân tố thuận lợi và khó khăn như sau:

8.2.1. Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty trong 2 năm liên tục liên trước năm đăng ký chào bán

Tác động của tình hình kinh tế vĩ mô và mặt bằng lãi suất trong nước và quốc tế đến hoạt động kinh doanh của LPBS

Các yếu tố kinh tế vĩ mô và mặt bằng lãi suất trong nước và quốc tế có tác động trực tiếp đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của LPBS, đặc biệt đối với các nghiệp vụ liên quan đến trái phiếu doanh nghiệp, cho vay ký quỹ và đầu tư chứng khoán. Trong đó, lãi suất thị trường tiếp tục là biến số có tác động mạnh, chi phối chi phí vốn, dòng tiền và khẩu vị rủi ro của nhà đầu tư.

Trong giai đoạn 2024 - 2025, môi trường kinh tế toàn cầu từng bước chuyển dịch từ xu hướng thắt chặt sang nới lỏng có kiểm soát. Sau thời gian duy trì lãi suất ở mức cao, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) và một số ngân hàng trung ương lớn đã bắt đầu lộ trình cắt giảm lãi suất trong năm 2025, góp phần giảm chi phí vốn toàn cầu, giải tỏa áp lực tỷ giá và cải thiện điều kiện dòng vốn tại các thị trường mới nổi, trong đó có Việt Nam.

Trong nước, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt nhằm cân bằng mục tiêu hỗ trợ tăng trưởng và ổn định vĩ mô. Trong phần lớn năm 2025, mặt bằng lãi suất duy trì ở mức thấp so với giai đoạn 2022 - 2023, thúc đẩy dòng tiền dịch chuyển sang thị trường chứng khoán. Tuy nhiên, vào cuối năm 2025, áp lực thanh khoản cục bộ khiến lãi suất có xu hướng tăng nhẹ khoảng 0,5% - 1%, qua đó làm gia tăng sự phân hóa giữa các công ty chứng khoán có lợi thế nguồn vốn chi phí thấp và các đơn vị phụ thuộc nhiều vào vốn vay.

Trong bối cảnh đó, LPBS sở hữu lợi thế cạnh tranh nhờ khả năng chủ động nguồn vốn, cơ cấu vốn linh hoạt và mối liên kết chặt chẽ với các đối tác chiến lược, giúp Công ty kiểm soát hiệu quả chi phí vốn và duy trì biên lợi nhuận ổn định. Lợi thế này cho phép LPBS tối ưu hoạt động

cho vay ký quỹ, chủ động trong kinh doanh và phân phối trái phiếu doanh nghiệp, đồng thời giảm thiểu tác động tiêu cực từ các biến động ngắn hạn của mặt bằng lãi suất.

Về tổng thể, định hướng trong giai đoạn 2026 - 2030, Việt Nam phấn đấu đạt mức tăng trưởng kinh tế bình quân trên 10%/năm. Đi cùng với thành quả trên sẽ là sự cải thiện tích cực trong kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết. Những yếu tố này sẽ tạo nền tảng, giúp thị trường chứng khoán cải thiện thanh khoản và củng cố niềm tin nhà đầu tư. Trên cơ sở đó, trong trung và dài hạn đến năm 2030, LPBS định hướng tiếp tục củng cố nền tảng nguồn vốn bền vững, đa dạng hóa kênh huy động và triển khai chiến lược quản trị lãi suất theo chu kỳ, qua đó nâng cao khả năng chống chịu trước biến động vĩ mô và tạo dư địa tăng trưởng trong giai đoạn phát triển mới của thị trường vốn.

Những thay đổi trong chính sách về thị trường vốn tác động đến hoạt động của LPBS

Trong giai đoạn 2024 - 2025, Chính phủ và các cơ quan quản lý tập trung hoàn thiện khung pháp lý thị trường vốn theo hướng minh bạch, chuẩn mực và tiệm cận thông lệ quốc tế nhằm thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài. Việc ban hành Luật số 56/2024/QH15 và Nghị định 245/2025/NĐ-CP đã góp phần nâng cao kỷ luật thị trường, chuẩn hóa công bố thông tin và cải thiện chất lượng vận hành trên cả thị trường sơ cấp và thứ cấp. Trong bối cảnh đó, các công ty chứng khoán có quy mô lớn, nền tảng vốn vững mạnh và năng lực quản trị được kỳ vọng sẽ hưởng lợi khi thị trường được nâng hạng nhờ khả năng đáp ứng các yêu cầu khắt khe của nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư nước ngoài, đồng thời tận dụng hiệu quả các cơ hội từ hoạt động tư vấn phát hành, phân phối và các giao dịch thị trường vốn quy mô lớn trong giai đoạn tới.

Nhằm đón đầu những cơ hội trên, LPBS đã và đang đầu tư bài bản vào hệ thống kiểm soát rủi ro, ban hành và cập nhật đồng bộ các quy trình nội bộ, tăng cường kỷ luật tuân thủ và chuẩn hóa công tác công bố thông tin theo các chuẩn mực quản lý mới. Song song với việc nâng cao năng lực tuân thủ, LPBS định hướng triển khai chiến lược kinh doanh khi thị trường được nâng hạng, tập trung phát huy lợi thế quy mô, năng lực vốn và hệ thống quản trị để mở rộng các nghiệp vụ cốt lõi, nâng cao chất lượng dịch vụ để đón đầu dòng vốn đầu tư trung và dài hạn trong giai đoạn tới.

Quy mô và thanh khoản gia tăng của thị trường chứng khoán Việt Nam là yếu tố then chốt thúc đẩy hoạt động kinh doanh của LPBS

Thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục cho thấy tiềm năng tăng trưởng tích cực trong trung và dài hạn, được hỗ trợ bởi các yếu tố vĩ mô nền tảng như: Cầu tiêu dùng mạnh mẽ (nhờ quy mô dân số trẻ); nhu cầu đầu tư công, phát triển hạ tầng lớn (do tốc độ đô thị hóa cao); cùng sự gia tăng nhanh về mức độ tham gia và gắn bó của nhà đầu tư cá nhân với thị trường tài chính. Bên cạnh đó, việc nâng hạng thị trường giúp thu hút dòng vốn ngoại, tạo điều kiện thuận lợi để thị trường vốn tiếp tục phát triển cả về quy mô và chất lượng.

Năm 2025 ghi nhận sự bứt phá mạnh mẽ của thị trường chứng khoán Việt Nam khi chỉ số VN-Index vượt đỉnh lịch sử, đạt 1.784,49 điểm tại ngày 31/12/2025, tăng 40,87% so với đầu năm. Quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu tăng hơn 30%, từ mức 7,1 triệu tỷ đồng năm 2024 (tương đương gần 70% GDP) lên gần 10 triệu tỷ đồng vào cuối năm 2025 (tương đương khoảng 78% GDP), qua đó khẳng định vai trò ngày càng quan trọng của thị trường chứng khoán như kênh dẫn vốn chủ lực của nền kinh tế.

Song song với tăng trưởng về quy mô, thanh khoản thị trường tiếp tục cải thiện rõ nét. Giá trị giao dịch bình quân năm 2025 tăng khoảng 33% so với năm 2024, trong khi số lượng tài khoản đầu tư mở mới đạt hơn 2,6 triệu tài khoản trong năm. Tính đến cuối năm 2025, tổng số tài khoản chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân vượt 11,8 triệu, tương đương khoảng 11% dân số, vượt

mục tiêu đề ra cho năm 2030 trong Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán của Chính phủ.

Đối với LPBS, sự gia tăng đồng thời về quy mô, thanh khoản và độ sâu của thị trường chứng khoán là nền tảng quan trọng để phát triển dịch vụ môi giới và cho vay ký quỹ. Nhu cầu sử dụng đòn bẩy tài chính gia tăng cùng xu hướng giao dịch sôi động của nhà đầu tư cá nhân tiếp tục đóng góp đáng kể vào doanh thu và lợi nhuận, tạo điều kiện để LPBS mở rộng danh mục sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ và củng cố vị thế trong bối cảnh thị trường chứng khoán Việt Nam đang trên đà tăng trưởng bền vững.

8.2.2. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Từ đầu năm 2026, kinh tế toàn cầu tiếp tục đối mặt với nhiều biến động. Một số ngân hàng trung ương lớn trên thế giới đã tạm dừng chu kỳ cắt giảm mạnh lãi suất, chuyển sang trạng thái quan sát tín hiệu lạm phát trước khi có bước đi tiếp theo. Diễn biến này đang dần tạo áp lực lên chi phí vốn, tỷ giá và dòng vốn đầu tư gián tiếp vào các thị trường mới nổi, trong đó có Việt Nam, qua đó phần nào ảnh hưởng đến thanh khoản thị trường, hoạt động huy động vốn của doanh nghiệp và hiệu quả kinh doanh của các công ty chứng khoán, bao gồm LPBS.

Mặc dù vậy, xét trong trung và dài hạn, nền tảng vĩ mô ổn định và việc nâng hạng thị trường sẽ là những yếu tố giúp tăng sức hấp dẫn của thị trường chứng khoán Việt Nam đối với nhà đầu tư trong và ngoài nước. Trên cơ sở đó, quy mô và thanh khoản thị trường được dự báo tiếp tục tăng trưởng tích cực, giúp hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh của các công ty chứng khoán như LPBS trong thời gian tới.

Ngoài ra, trong bối cảnh cạnh tranh trong ngành chứng khoán ngày càng gia tăng khi các công ty đẩy mạnh đầu tư vào vốn và hạ tầng công nghệ, trong khi yêu cầu tuân thủ pháp lý và chuẩn mực quản trị ngày càng cao thì những công ty có định hướng chiến lược kinh doanh như LPBS sẽ có nhiều cơ hội trong giai đoạn sắp tới.

9. Vị thế của Công ty trong ngành

9.1. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

a. Ngành hoạt động

LPBS có 04 mảng hoạt động chính gồm: Môi giới chứng khoán, cho vay ký quỹ, tư vấn tài chính doanh nghiệp và tự doanh chứng khoán. Trong quá trình phát triển cùng thị trường chứng khoán Việt Nam, LPBS từng bước mở rộng quy mô hoạt động, nâng cao năng lực tài chính và khẳng định vai trò là tổ chức cung cấp dịch vụ tài chính - đầu tư cho khách hàng cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp.

Trong giai đoạn 2024 - 2025, các mảng hoạt động cốt lõi của LPBS ghi nhận tăng trưởng mạnh. Hoạt động môi giới chứng khoán gia tăng về số lượng tài khoản, giá trị giao dịch và doanh thu phí, góp phần mở rộng thị phần và quy mô tài sản quản lý. Dư nợ cho vay ký quỹ tăng gần 4 lần, từ 2.613 tỷ đồng năm 2024 lên 9.664 tỷ đồng năm 2025, phản ánh nhu cầu thị trường gia tăng và khả năng mở rộng hoạt động hiệu quả của Công ty. Ở mảng tư vấn tài chính doanh nghiệp, LPBS triển khai nhiều thương vụ tư vấn phát hành trái phiếu quy mô lớn, với tổng giá trị phát hành đạt 19.550 tỷ đồng trong năm 2025, chủ yếu là phát hành cho tổ chức tín dụng.

Năm 2024 đánh dấu bước chuyển quan trọng khi LPBS hoàn tất tăng vốn điều lệ từ 250 tỷ đồng lên 3.888 tỷ đồng, đồng thời, tái kết nối với Sở Giao dịch Chứng khoán và mở rộng hoạt động kinh doanh. Kết quả kinh doanh năm 2024 ghi nhận gần 193 tỷ đồng doanh thu và hơn 80 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế.

Năm 2025, LPBS tiếp tục hoàn tất tăng vốn điều lệ từ 3.888 tỷ đồng lên 12.668 tỷ đồng, đưa

Công ty lọt vào nhóm các công ty chứng khoán có vốn điều lệ lớn nhất thị trường. Doanh thu hoạt động năm 2025 đạt gần 1.687 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt hơn 522 tỷ đồng, lần lượt gấp 8,8 lần và 6,5 lần so với năm 2024. Tổng tài sản năm 2025 tăng 491% so với năm 2024, từ 5.066 tỷ đồng lên 29.932 tỷ đồng, phản ánh tốc độ mở rộng quy mô nhanh và bền vững.

Song song với tăng trưởng quy mô, LPBS tập trung phát triển sản phẩm và nền tảng công nghệ nhằm đa dạng hóa giải pháp đầu tư và nâng cao trải nghiệm khách hàng. Công ty đã triển khai ứng dụng giao dịch LPTrade+, cho phép mở tài khoản trực tuyến, ký hợp đồng điện tử thông qua quy trình định danh khách hàng trực tuyến (eKYC) và tích hợp giải pháp tài khoản định danh chứng khoán (Virtual Account), phù hợp với xu hướng chứng khoán số và nhu cầu của nhà đầu tư thế hệ mới.

b. Các bên tham gia ngành và mức độ cạnh tranh

Thị trường chứng khoán Việt Nam hiện có sự tham gia của nhiều công ty chứng khoán với quy mô và mô hình hoạt động khác nhau, bao gồm các công ty chứng khoán độc lập quy mô lớn, các công ty chứng khoán có mối quan hệ hợp tác với ngân hàng, và các công ty chứng khoán quy mô vừa và nhỏ. Trong những năm gần đây, mức độ cạnh tranh trong ngành có xu hướng gia tăng, cùng với xu hướng các doanh nghiệp nâng vốn điều lệ lên mức cao nhằm đáp ứng yêu cầu mở rộng hoạt động và nâng cao năng lực cạnh tranh dài hạn.

Trong bối cảnh đó, các công ty chứng khoán có quy mô vốn lớn và phạm vi hoạt động đa dạng có điều kiện thuận lợi hơn trong việc phát triển đồng thời các mảng môi giới, cho vay ký quỹ, tư vấn tài chính doanh nghiệp và tự doanh chứng khoán. Bên cạnh yếu tố quy mô vốn, năng lực quản trị rủi ro, hiệu quả vận hành và mức độ đầu tư vào công nghệ ngày càng trở thành các yếu tố quan trọng trong việc hình thành vị thế cạnh tranh trên thị trường.

Trên thị trường hiện nay, có thể ghi nhận sự hiện diện của một số công ty chứng khoán có quy mô lớn và thị phần đáng kể, đóng vai trò tham chiếu về quy mô và mô hình hoạt động, như SSI, VNDirect, Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HCM) và Vietcap (VCI). Bên cạnh đó, thị trường cũng có các công ty chứng khoán có mối quan hệ hợp tác với ngân hàng thương mại, được xem là các ví dụ tham chiếu về mô hình phát triển dựa trên mở rộng quy mô vốn, đa dạng hóa sản phẩm và đầu tư vào hạ tầng công nghệ, như Techcom Securities, MB Securities.

Trong nhóm các công ty chứng khoán có quy mô vốn lớn, LPBS được ghi nhận là doanh nghiệp có tốc độ mở rộng quy mô nhanh trong giai đoạn gần đây. Việc tăng vốn điều lệ lên 12.668 tỷ đồng, cùng với quy mô tổng tài sản gần 30.000 tỷ đồng, tạo nền tảng để Công ty triển khai các mảng hoạt động tương đồng với các doanh nghiệp cùng nhóm trên thị trường, bao gồm môi giới, cho vay ký quỹ, tư vấn tài chính doanh nghiệp và tự doanh chứng khoán. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 cho thấy sự cải thiện rõ rệt về quy mô và hiệu quả với lợi nhuận trước thuế đạt 653 tỷ đồng năm 2025. Chỉ tiêu này phản ánh vị trí ngày càng rõ nét của LPBS trong nhóm các công ty chứng khoán có quy mô vốn lớn, đồng thời tạo cơ sở để Công ty tiếp tục tham gia cạnh tranh trên thị trường trong giai đoạn tiếp theo.

Dự báo tăng trưởng kinh tế ổn định và ở mức cao hơn trung bình khu vực ASEAN trong giai đoạn 2026 - 2027 hỗ trợ kỳ vọng vào nhu cầu đối với sản phẩm tài chính, bao gồm chứng khoán, dịch vụ tư vấn doanh nghiệp và các dịch vụ môi giới. Động lực tăng trưởng nội địa, tiêu dùng, đầu tư công và thu hút FDI, cùng với triển vọng ổn định vĩ mô, được xem là các yếu tố nền tảng giúp thị trường chứng khoán tiếp tục phát triển bền vững trong trung hạn.

c. Vị thế và thị phần của LPBS trong ngành

Vị thế của LPBS so với các công ty chứng khoán khác trên thị trường trong năm 2025.

Đơn vị: Tỷ VND

TT	Tên công ty	Mã chứng khoán	VCSH tại 31/12/2025	Tổng tài sản
1	Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank	-	13.195	29.932
2	Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương	TCX	44.100	80.632
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank	VPX	33.831	73.017
4	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	SSI	32.066	94.050
5	Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS	VCK	28.835	48.402
6	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect	VND	20.903	51.629
7	Công ty Cổ phần Chứng khoán VIETCAP	VCI	18.010	36.006
8	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	HCM	14.543	46.499
9	Công ty TNHH Chứng khoán ACB	-	14.270	38.584
10	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB	MBS	7.995	30.776

Nguồn: BCTC năm 2025 đã được kiểm toán tại website của các Công ty Chứng khoán trên

Đơn vị tính: VND

STT	Tên công ty	Mã chứng khoán	Vốn điều lệ tại 31/12/2025
1	Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương	TCX	23.113.080.210.000
2	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	SSI	20.779.062.620.000

STT	Tên công ty	Mã chứng khoán	Vốn điều lệ tại 31/12/2025
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank	VPX	18.750.000.000.000
4	Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX	VIX	15.314.298.580.000
5	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect	VND	15.222.999.080.000
6	Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS	VCK	15.218.257.000.000
7	Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank	-	12.668.000.000.000
8	Công ty TNHH Chứng khoán ACB	-	11.000.000.000.000
9	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	HCM	10.807.970.890.000
10	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	SHS	8.994.622.200.000

Nguồn: BCTC năm 2025 đã được kiểm toán tại website của các Công ty Chứng khoán trên

Bảng so sánh tỷ suất lợi nhuận, hiệu quả sinh lời giữa LPBS và các Công ty Chứng khoán có cùng quy mô Vốn chủ sở hữu đang niêm yết trên Sở GDCK Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	LPBS	VND	VCI	HCM
1	TTS tại 31/12/2025	29.932.219	51.628.903	36.005.865	46.499.006
2	TTS bình quân năm 2025	17.499.266	47.961.840	31.298.995	38.919.322
3	VCSH tại 31/12/2025	13.195.485	20.902.909	18.009.897	14.543.144
4	VCSH bình quân năm 2025	8.589.318	20.308.989	15.477.101	12.493.543
5	Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh năm 2025	1.686.726	6.640.221	4.980.202	5.136.153
6	Lợi nhuận trước thuế 2025	653.154	2.508.129	1.629.220	1.474.303
7	Lợi nhuận sau thuế 2025	522.210	2.022.085	1.341.955	1.178.617

TT	Chỉ tiêu	LPBS	VND	VCI	HCM
8	Tỉ lệ Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	38,7%	37,8%	32,7%	28,7%
9	ROE	6,1%	10,0%	8,7%	9,4%
10	ROA	3,0%	4,2%	4,3%	3,0%

BCTC năm 2025 đã được kiểm toán tại website của các Công ty Chứng khoán trên

So với các công ty chứng khoán có quy mô vốn chủ sở hữu tương đồng, các chỉ tiêu hiệu quả hoạt động của LPBS ở mức tương đương với mặt bằng chung của nhóm so sánh. Biên lợi nhuận trước thuế/Doanh thu của LPBS đạt 38,7%, tương đồng với một số công ty cùng nhóm (VND, VCI, HCM).

9.2. Triển vọng phát triển của ngành

a. Kinh tế trong nước ổn định và bền vững, hỗ trợ sự tăng trưởng của thị trường chứng khoán

Kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì đà tăng trưởng vững chắc, tạo nền tảng cho sự phát triển của thị trường chứng khoán. GDP năm 2025 tăng 8,02% so với năm trước, trong khi GDP bình quân đầu người đạt khoảng 5.000 USD, đưa Việt Nam tiệm cận nhóm các quốc gia có thu nhập trung bình cao.

Tăng trưởng kinh tế ở mức cao đi kèm kiểm soát lạm phát tương đối hiệu quả và cải thiện thu nhập người dân đã góp phần thúc đẩy dòng vốn cá nhân và tổ chức vào thị trường tài chính, bao gồm giao dịch chứng khoán và dịch vụ tư vấn tài chính.

Nhiều tổ chức quốc tế và định chế tài chính đã công bố triển vọng tăng trưởng cho Việt Nam trong các năm tiếp theo, phản ánh kỳ vọng về nền tảng vĩ mô tiếp tục ổn định và khả năng ứng phó của nền kinh tế trước biến động toàn cầu. Cụ thể, OECD dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt khoảng 6,2% năm 2026 và 5,8% năm 2027, cho thấy nền kinh tế dự kiến tiếp tục mở rộng nhưng ở mức vừa phải sau đà tăng mạnh của năm 2025. AMRO đưa ra dự báo khả quan hơn cho năm 2026, với GDP tăng khoảng 7,6%, cao hơn mức trung bình của khu vực ASEAN+3. Một số dự báo và mô hình kinh tế vĩ mô khác cho thấy GDP có thể tăng trên 7% trong năm 2026, trong đó một số kịch bản lạc quan đặt mục tiêu tăng trưởng quanh 8 - 9,5% nếu các động lực nội địa và xuất khẩu duy trì tích cực.

Về phía Việt Nam, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đặt mục tiêu tăng trưởng GDP bình quân giai đoạn 2026 - 2030 từ 10%/năm trở lên, cùng với các chỉ tiêu nâng cao năng suất lao động và phát triển bền vững đến năm 2030. Về thu nhập, dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 ước tính GDP bình quân đầu người của Việt Nam sẽ tăng lên mức 5.400 - 5.500 USD, tiếp tục duy trì đà tăng tích cực trong những năm gần đây.

b. Thị trường chứng khoán Việt Nam kỳ vọng được chính thức nâng hạng và duy trì đà tăng trưởng

Việc nâng hạng thị trường chứng khoán từ nhóm thị trường cận biên lên nhóm thị trường mới nổi đã được hiện thực hóa, đánh dấu bước tiến quan trọng trong lộ trình phát triển thị trường vốn theo Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030 do Chính phủ phê duyệt. Trong giai đoạn vừa qua, khuôn khổ pháp lý liên quan đến hoạt động đầu tư, giao dịch và tiếp

cận thị trường của nhà đầu tư nước ngoài đã được hoàn thiện theo hướng tiệm cận thông lệ quốc tế, góp phần đáp ứng các tiêu chí nâng hạng của các tổ chức xếp hạng quốc tế như FTSE Russell.

Đáng chú ý, việc ban hành và triển khai Thông tư 68/2024/TT-BTC đã tháo gỡ một số vướng mắc kỹ thuật quan trọng, đặc biệt liên quan đến cơ chế giao dịch, công bố thông tin và khả năng tiếp cận thị trường của nhà đầu tư nước ngoài.

Sau khi thị trường được nâng hạng, thị trường chứng khoán Việt Nam ghi nhận sự cải thiện về mức độ quan tâm và tham gia của nhà đầu tư nước ngoài, đồng thời được kỳ vọng thu hút thêm dòng vốn trung và dài hạn từ các quỹ đầu tư thụ động và chủ động theo các bộ chỉ số thị trường mới nổi. Trong bối cảnh những biến động từ môi trường kinh tế toàn cầu và thị trường tài chính quốc tế, thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn duy trì xu hướng vận động tích cực và duy trì vai trò là kênh huy động vốn trung và dài hạn quan trọng cho nền kinh tế. Kết thúc năm 2024, VN-Index đạt 1.266,78 điểm, tăng 12,11% so với cuối năm 2023. Đến cuối năm 2025, VN-Index đạt 1.784,49 điểm, tăng 40,87% so với đầu năm.

Quy mô thị trường tiếp tục được mở rộng. Vốn hóa thị trường cổ phiếu năm 2024 đạt khoảng 7,1 triệu tỷ đồng. Đến cuối năm 2025, vốn hóa thị trường đạt xấp xỉ 10 triệu tỷ đồng, tương đương khoảng 78% GDP, phản ánh mức độ phát triển ngày càng sâu rộng của thị trường vốn.

Thanh khoản thị trường cũng ghi nhận cải thiện rõ rệt. Năm 2025, giá trị giao dịch bình quân tăng khoảng 33% so với năm 2024, trong khi số lượng tài khoản nhà đầu tư mới tăng thêm gần 2,6 triệu, đưa tổng số tài khoản nhà đầu tư cá nhân lên hơn 11,8 triệu, tương đương khoảng 11% quy mô dân số. Các chỉ tiêu này cho thấy sự mở rộng cả về chiều rộng lẫn chiều sâu của thị trường.

Sau khi được nâng hạng, trên nền tảng pháp lý ngày càng hoàn thiện, quy mô thị trường mở rộng và mức độ tham gia của nhà đầu tư gia tăng, thị trường chứng khoán Việt Nam được kỳ vọng sẽ duy trì đà tăng trưởng tích cực, nâng cao chất lượng vận hành và từng bước hội nhập sâu hơn vào thị trường tài chính quốc tế.

c. Đầu tư gián tiếp nước ngoài (FII) vào Việt Nam tăng mạnh

Đầu tư gián tiếp nước ngoài (FII) là dòng vốn đầu tư vào các công cụ tài chính niêm yết như cổ phiếu, trái phiếu và các sản phẩm tài chính khác trên thị trường chứng khoán. Dòng vốn này có mối liên hệ chặt chẽ với thanh khoản, mặt bằng định giá và diễn biến giao dịch trên thị trường.

Diễn biến của dòng vốn FII chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố, bao gồm điều kiện kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ trong nước và quốc tế, biến động của thị trường tài chính toàn cầu, cũng như các yếu tố đặc thù của thị trường chứng khoán Việt Nam.

Việc thị trường chứng khoán Việt Nam được nâng hạng lên nhóm Thị trường mới nổi (Emerging Markets) kỳ vọng sẽ tạo lực đẩy mạnh mẽ thu hút sự quan tâm của cộng đồng nhà đầu tư quốc tế. Kết hợp cùng nền tảng vĩ mô ổn định, quy mô vốn hóa mở rộng và tính minh bạch được nâng cao, thị trường chứng khoán Việt Nam hội tụ đầy đủ các điều kiện cần thiết để duy trì sức hấp dẫn đối với dòng vốn đầu tư trong và ngoài nước. Đây là tiền đề quan trọng giúp cải thiện thanh khoản và thúc đẩy sự phát triển bền vững của thị trường trong trung và dài hạn.

d. Giai đoạn phát triển mới của nền kinh tế và vai trò của các khu vực doanh nghiệp

Theo định hướng của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030, Việt Nam phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trong đó các khu vực kinh tế cùng phát triển, hợp tác và cạnh tranh bình đẳng theo pháp luật. Khu vực doanh nghiệp Nhà nước tiếp tục giữ vai trò chủ đạo trong các lĩnh vực then chốt, thiết yếu của nền kinh tế, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh

tế - xã hội. Khu vực doanh nghiệp tư nhân được xác định là một động lực quan trọng của nền kinh tế, được tạo điều kiện phát triển về quy mô, nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả hoạt động. Trên cơ sở đó, thị trường chứng khoán giữ vai trò là kênh huy động và phân bổ vốn trung, dài hạn, góp phần hỗ trợ cơ cấu lại doanh nghiệp Nhà nước, phát triển doanh nghiệp tư nhân và thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững trong giai đoạn 2021 - 2030.

9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới

Xu thế hội nhập, toàn cầu hóa đang trở nên phổ biến trên toàn thế giới. Để hội nhập với kinh tế quốc tế, Việt Nam cần chú trọng xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1726/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 phê duyệt chiến lược phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030 với các mục tiêu phát triển thị trường chứng khoán ổn định, an toàn, lành mạnh, hiệu quả, bền vững, hội nhập; nâng cao khả năng chống chịu rủi ro, có cơ cấu hợp lý giữa các cấu phần thị trường, trở thành kênh huy động vốn trung và dài hạn quan trọng, chủ yếu cho nền kinh tế; duy trì tăng trưởng về quy mô, chú trọng nâng cao chất lượng; phát triển các công cụ tài chính xanh, tài chính bền vững; đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong lĩnh vực chứng khoán; xây dựng hệ thống quản lý, giám sát thị trường gắn với ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại; tăng cường liên kết và hội nhập quốc tế, từng bước thu hẹp về khoảng cách phát triển giữa thị trường chứng khoán Việt Nam so với thị trường chứng khoán các nước phát triển. Năm bắt được triển vọng và xu hướng phát triển của ngành, LPBS đã có những định hướng phát triển phù hợp với đường lối phát triển, quy mô hoạt động và trình độ công nghệ theo yêu cầu của thị trường chứng khoán Việt Nam.

a. Phù hợp về định hướng phát triển

Bám sát Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam đến năm 2030, LPBS tập trung phát triển hệ sinh thái sản phẩm - dịch vụ theo hướng an toàn, minh bạch và công nghệ hóa, vừa đáp ứng nhu cầu đa dạng của nhà đầu tư, vừa đóng góp vào sự phát triển bền vững của thị trường. LPBS đã xác lập chiến lược trung - dài hạn phù hợp, bám sát định hướng này.

Với chiến lược trung - dài hạn, Công ty hướng tới việc trở thành nơi cung cấp các giải pháp đầu tư hấp dẫn, hiệu quả, đa dạng nhưng vẫn giữ được sự đơn giản, dễ tiếp cận cho mọi khách hàng. Công ty tập trung vào việc hoàn thiện tất cả các phân lớp tài sản, tiên phong sáng tạo các sản phẩm cấp tiến và phát triển hệ thống hướng đến cá nhân hóa trải nghiệm.

Đẩy mạnh dư nợ ký quỹ, tận dụng lợi thế từ việc xây dựng được thương hiệu huy động vốn với các ngân hàng thương mại lớn để tối ưu quy mô vốn, chi phí huy động và năng lực cung ứng vốn.

Công ty xây dựng đa dạng hóa các loại sản phẩm, từ đó giúp khách hàng có nhiều lựa chọn phù hợp với khẩu vị và nhu cầu riêng của từng khách hàng. Công ty tập trung phát triển năng lực tư vấn tài chính để đẩy mạnh hoạt động huy động vốn cho những đối tác tập đoàn kinh tế lớn hàng đầu Việt Nam. Công ty sẽ khai thác toàn diện chuỗi giá trị từ hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp, bao phủ cả thị trường vốn và thị trường nợ, tập trung vào các nghiệp vụ giá trị cao như phát hành, mua bán và sáp nhập, bảo lãnh và phân phối.

Thông qua việc triển khai song song các chiến lược trung - dài hạn này, LPBS không chỉ đáp ứng nhu cầu vốn và cơ hội đầu tư của khách hàng mà còn thể hiện sự phù hợp với các trụ cột phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam: Tăng trưởng quy mô gắn với nâng cao chất lượng, chuyển đổi số, minh bạch thông tin, và đa dạng hóa sản phẩm tài chính.

b. Phù hợp về quy mô hoạt động

Tận dụng lợi thế sẵn có là đội ngũ chuyên gia nghiên cứu và phân tích chuyên nghiệp, LPBS tập trung nguồn lực phát triển các sản phẩm công nghệ có hàm lượng chất xám cao, có khả năng mở rộng và phục vụ đồng thời hàng trăm nghìn người dùng. Chiến lược này không chỉ giúp tối ưu hiệu quả vận hành mà còn tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững trong trung và dài hạn.

Hiệu quả của định hướng chiến lược trên được thể hiện rõ nét qua kết quả kinh doanh trong giai đoạn 2024 - 2025. Chỉ sau hai năm kể từ thời điểm 01/01/2024, LPBS đã ghi nhận mức tăng trưởng vượt trội cả về quy mô và hiệu quả hoạt động. Năm 2024, Công ty đạt lợi nhuận trước thuế 100 tỷ đồng, đánh dấu bước chuyển biến quan trọng trong hoạt động kinh doanh. Sang năm 2025, đà tăng trưởng được đẩy mạnh với lợi nhuận trước thuế đạt 653 tỷ đồng, gấp 6,5 lần so với năm trước. Tại thời điểm 31/12/2025, tổng tài sản của LPBS đạt xấp xỉ 30.000 tỷ đồng, trong đó vốn chủ sở hữu đạt 13.195 tỷ đồng.

Song song với sự gia tăng về quy mô tài sản, hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ ghi nhận mức tăng trưởng mạnh mẽ. Dư nợ cho vay ký quỹ tại ngày 31/12/2025 đạt 9.664 tỷ đồng, tăng gấp 3,7 lần so với mức 2.613 tỷ đồng tại thời điểm đầu năm. Đáng chú ý, với tiềm lực vốn dồi dào, LPBS hiện mới chỉ sử dụng khoảng 40% hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ tối đa theo quy định, tương ứng với dư địa còn lại hơn 16.000 tỷ đồng, trong bối cảnh nhiều công ty chứng khoán đã tiệm cận hoặc chạm ngưỡng giới hạn cho phép.

Bên cạnh đó, tỷ lệ vốn khả dụng của LPBS tại ngày 31/12/2025 đạt 834,31%, cao gấp 4,6 lần mức tối thiểu theo quy định của Bộ Tài chính (180%). Các chỉ số này phản ánh nền tảng tài chính vững chắc và năng lực kiểm soát rủi ro hiệu quả của Công ty, tạo điều kiện thuận lợi để LPBS tiếp tục mở rộng hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ và tự doanh trong thời gian tới mà không gây áp lực lên an toàn vốn.

c. Phù hợp về tổ chức nhân sự

Nhân sự, đặc biệt là đội ngũ lãnh đạo, là yếu tố then chốt quyết định năng lực cạnh tranh và sự phát triển bền vững của các công ty chứng khoán. LPBS được dẫn dắt bởi Ban Lãnh đạo giàu kinh nghiệm thực tiễn, có tầm nhìn chiến lược dài hạn, am hiểu sâu sắc thị trường tài chính - chứng khoán và luôn thể hiện tâm huyết trong việc xây dựng một định chế tài chính hiện đại, minh bạch, lấy khách hàng làm trung tâm.

Ban Lãnh đạo LPBS không chỉ đóng vai trò hoạch định chiến lược mà còn trực tiếp tham gia điều hành, giám sát và tối ưu hiệu quả hoạt động trên các mảng kinh doanh trọng yếu. Sự kết hợp giữa năng lực quản trị, chuyên môn sâu và tư duy đổi mới giúp Công ty chủ động thích ứng với biến động thị trường và nắm bắt hiệu quả các cơ hội tăng trưởng.

Song song với đó, LPBS chú trọng xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng cao thông qua quy trình tuyển dụng chọn lọc, ưu tiên các ứng viên được đào tạo bài bản trong và ngoài nước. Cơ cấu tổ chức được thiết kế hợp lý, bảo đảm tính ổn định, linh hoạt và khả năng luân chuyển cán bộ kịp thời.

LPBS thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo nội bộ nhằm liên tục nâng cao kiến thức nghiệp vụ, kỹ năng chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ nhân viên - những mắt xích quan trọng trong chuỗi giá trị mà Công ty tạo ra cho khách hàng. Đặc biệt, LPBS đã và đang đào tạo thành công đội ngũ nhân sự có năng lực “kép” giữa công nghệ và tài chính, phù hợp với định hướng phát triển dài hạn trong kỷ nguyên số. Bên cạnh đó, Công ty khuyến khích và hỗ trợ cán bộ nhân viên tham gia các khóa đào tạo, thi lấy chứng chỉ hành nghề chứng khoán theo quy định của pháp luật.

d. Phù hợp về công nghệ

Công ty xác định công nghệ thông tin là nền tảng cốt lõi để nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững. Chiến lược công nghệ thông tin giai đoạn 2026 - 2028 tập trung vào ba mục tiêu chính:

Nâng cấp hạ tầng công nghệ

Công ty đầu tư xây dựng hạ tầng công nghệ hiện đại theo kiến trúc modular, ổn định và bảo mật cao, đáp ứng quy mô hoạt động ngày càng mở rộng. Hệ thống được triển khai với các giải pháp an toàn thông tin toàn diện (SOC/SIEM, XDR, Anti - DDoS), giám sát 24/7, có hệ thống dự phòng và khả năng phục hồi thảm họa. Công ty cam kết đạt 100% tuân thủ các tiêu chuẩn của Sở Giao dịch Chứng khoán và cơ quan quản lý, bảo đảm độ sẵn sàng cao cho hệ thống.

Phát triển sản phẩm và dịch vụ số

Công ty ứng dụng công nghệ để phát triển hệ thống giao dịch hiệu năng cao, có khả năng xử lý khối lượng lớn giao dịch với độ trễ thấp và xử lý dữ liệu thời gian thực. Các sản phẩm đầu tư mới sẽ được phát triển nhằm phục vụ đa dạng phân khúc khách hàng, đặc biệt là nhóm khách hàng cá nhân và nhà đầu tư nhỏ lẻ.

Xây dựng hệ sinh thái số

Công ty xây dựng nền tảng dữ liệu thông minh với hệ thống báo cáo thời gian thực, ứng dụng AI và big data trong phân tích, dự báo thị trường và quản trị rủi ro. Hệ thống được thiết kế với khả năng tích hợp API mở, kết nối với ngân hàng và các đối tác chiến lược, tạo trải nghiệm liền mạch từ giao dịch đến quản lý tài sản cho khách hàng.

Thông qua việc triển khai chiến lược công nghệ một cách đồng bộ và bài bản, Công ty định hướng trở thành công ty chứng khoán tiên phong về công nghệ tại Việt Nam.

10. Chính sách đối với người lao động

Tại LPBS, con người không chỉ là nguồn lực, mà là nền tảng tạo nên năng lực cạnh tranh và giá trị bền vững của tổ chức. Công ty xác lập nguyên tắc phát triển đội ngũ dựa trên chính sách đãi ngộ minh bạch, cạnh tranh và gắn với hiệu quả thực chất.

LPBS xây dựng một môi trường làm việc kỷ luật nhưng cởi mở, đề cao tinh thần làm chủ, khuyến khích sáng tạo và trao quyền để mỗi cá nhân phát huy tối đa năng lực chuyên môn. LPBS không tìm kiếm sự hào nhoáng bề ngoài, mà tập trung đầu tư vào chất lượng con người - bởi đó là yếu tố quyết định cho tăng trưởng bền vững và chuẩn mực vận hành chuyên nghiệp.

10.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Tổng số lao động trong Công ty tính đến 31/12/2025 là 279 người với cơ cấu như sau:

Số lượng và cơ cấu người lao động

STT	Tiêu chí	31/12/2024	31/12/2025
I	Phân loại theo trình độ người lao động		
1	Từ Đại học trở lên	189	265
2	Cao đẳng, Trung cấp	3	10
3	Lao động phổ thông	2	4

STT	Tiêu chí	31/12/2024	31/12/2025
II	Phân loại theo tính chất hợp đồng lao động		
1	Lao động thường xuyên	194	279
2	Lao động thời vụ	0	0
	Tổng cộng	194	279

Nguồn: LPBS

10.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

10.2.1. Chính sách tuyển dụng

Xác định con người là trụ cột của năng lực cạnh tranh, LPBS xây dựng chiến lược nhân sự gắn chặt với định hướng phát triển dài hạn của Công ty. Ngay từ khâu tuyển dụng, LPBS đặt tiêu chuẩn cao về năng lực chuyên môn, tư duy nghề nghiệp và tính phù hợp văn hóa, bảo đảm đội ngũ đáp ứng yêu cầu của một tổ chức tài chính vận hành theo chuẩn mực quản trị hiện đại.

Trong bối cảnh ngành chứng khoán đòi hỏi trình độ chuyên sâu, kỹ thuật cao và khả năng xử lý rủi ro, LPBS áp dụng chính sách đãi ngộ cạnh tranh, minh bạch và gắn với hiệu quả công việc nhằm thu hút và giữ chân nhân sự chất lượng cao. Trọng tâm không chỉ là kinh nghiệm, mà là năng lực thực thi và khả năng tạo giá trị bền vững cho tổ chức.

10.2.2. Chính sách đào tạo

Phát triển con người là một trong những trụ cột chiến lược của LPBS nhằm bảo đảm năng lực cạnh tranh dài hạn và khả năng thích ứng trước yêu cầu ngày càng cao của thị trường tài chính. Công ty triển khai chương trình đào tạo bài bản, liên tục và gắn trực tiếp với yêu cầu thực tiễn của từng vị trí công việc.

Nội dung đào tạo tập trung vào nâng cao chuyên môn sản phẩm, năng lực tư vấn và bán hàng, chăm sóc khách hàng, kỹ năng quản trị và cập nhật kiến thức pháp lý - nghiệp vụ định kỳ. Trọng tâm của LPBS không chỉ là đào tạo kiến thức, mà là nâng cao năng lực thực thi, chuẩn hóa tác phong nghề nghiệp và xây dựng đội ngũ có khả năng tạo giá trị bền vững cho khách hàng và tổ chức.

10.2.3. Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

LPBS xây dựng chính sách lương, thưởng và phúc lợi theo nguyên tắc minh bạch, cạnh tranh và gắn chặt với hiệu quả công việc, nhằm bảo đảm quyền lợi người lao động và tạo động lực phát triển bền vững. Cơ chế khoán theo doanh số được thiết kế với mục tiêu rõ ràng, chỉ tiêu cụ thể và chính sách khen thưởng tương xứng, đồng thời góp phần chuẩn hóa và nâng cao hiệu quả hệ thống quản lý và chăm sóc khách hàng.

Công ty thực hiện cơ chế ghi nhận và thưởng kịp thời đối với các cá nhân có đóng góp nổi bật trong cải tiến quy trình, tối ưu vận hành và đề xuất chiến lược phân phối sản phẩm hiệu quả. Bên cạnh yếu tố thành tích, LPBS chú trọng xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, hợp tác và gắn kết giữa đội ngũ quản lý và nhân viên, khuyến khích tinh thần làm chủ và trách nhiệm trong từng vị trí công việc.

Công ty bảo đảm đầy đủ các chế độ phúc lợi theo quy định và chính sách nội bộ, bao gồm bảo hiểm 24/7, khám sức khỏe định kỳ, chế độ phúc lợi cạnh tranh trên thị trường. Song song đó,

các hoạt động tập thể và chương trình gắn kết nội bộ được tổ chức thường xuyên nhằm tăng cường sự kết nối, duy trì năng lượng tích cực và xây dựng văn hóa doanh nghiệp bền vững.

10.2.4. Các chế độ, chính sách khác với người lao động

- Chế độ làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày và 44 giờ/tuần.
- Chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ, tết: Theo quy định của pháp luật.
- Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp: Tuân thủ theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước liên quan.
- Các chế độ phúc lợi khác: Bảo hiểm sức khỏe cho CBNV, quà các ngày lễ tết, sinh nhật...
- Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc cần thiết cho cán bộ công nhân viên, áp dụng chế độ định kỳ kiểm tra sức khỏe cho toàn thể CBNV trong Công ty mỗi năm một lần.

10.2.5. Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động

Công ty không có quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động áp dụng chung cho toàn bộ quá trình hoạt động. ĐHĐCĐ và HĐQT quyết định và ban hành quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động cho từng đợt phát hành bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật.

11. Chính sách cổ tức

Công ty chỉ được chia cổ tức cho các cổ đông phổ thông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, đã trích lập các quỹ và bù đắp lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đồng thời, vẫn bảo đảm thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản đến hạn trả khác sau khi chia cổ tức. Cổ tức trả cho cổ phần ưu đãi được thực hiện theo các điều kiện áp dụng riêng cho mỗi loại cổ phần ưu đãi.

ĐHĐCĐ quyết định về tỷ lệ, hình thức phân chia lợi nhuận và chia thưởng theo quy định của pháp luật. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Tình hình chi trả cổ tức của LPBS

Năm	Tỷ lệ cổ tức / mệnh giá CP	Hình thức chi trả	Căn cứ phê duyệt của cấp có thẩm quyền
2022	0%	Không có	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2023
2023	0%	Không có	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024
2024	0%	Không có	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 số 04/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2025
2025	0%	Không có	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 số 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/04/2026

Nguồn: Các Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên của LPBS

12. Tình hình tài chính đến năm gần nhất và đến quý gần nhất

12.1. Tình hình công nợ

Tình hình công nợ của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	% Tăng/giảm	31/03/2026
Tổng các khoản phải thu và cho vay	2.694.817	10.929.502	306%	13.453.516
Tổng nợ phải trả (bao gồm dư nợ vay)	1.083.162	16.736.733	1.445%	17.728.695

Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán, BCTC Quý I năm 2026 của LPBS

Tại thời điểm 31/12/2025, tổng các khoản phải thu và cho vay của Công ty đạt 10.929.502 triệu đồng, tăng 306% so với mức 2.694.817 triệu đồng tại thời điểm 31/12/2024. Mức tăng này chủ yếu phản ánh việc mở rộng quy mô hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ và các khoản phải thu phát sinh từ hoạt động kinh doanh chứng khoán. Tại 31/03/2026, tổng các khoản phải thu và cho vay của Công ty đạt 13.453.516 triệu đồng.

Cùng với đó, tổng nợ phải trả (bao gồm dư nợ vay) tại thời điểm 31/12/2025 đạt 16.736.733 triệu đồng, tăng 1.445% so với năm 2024. Sự gia tăng này chủ yếu đến từ việc tăng cường sử dụng các nguồn vốn vay và nguồn vốn huy động nhằm đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh và tài trợ cho các hoạt động cho vay và đầu tư của Công ty. Tại 31/03/2026, tổng nợ phải trả (bao gồm dư nợ vay) của Công ty đạt 17.728.695 triệu đồng.

Nhìn chung, sự gia tăng của các khoản phải thu, cho vay và nợ phải trả phản ánh quy mô hoạt động của Công ty đã được mở rộng trong năm 2025. Việc sử dụng nguồn vốn vay để tài trợ cho hoạt động kinh doanh là đặc điểm phổ biến đối với các công ty chứng khoán.

Công ty đã thực hiện quản lý chặt chẽ cơ cấu nguồn vốn, cân đối giữa vốn vay và vốn chủ sở hữu, đồng thời kiểm soát rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản nhằm bảo đảm tuân thủ các quy định về các chỉ tiêu an toàn tài chính đối với công ty chứng khoán

12.2. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
Phải thu bán các tài sản tài chính	-	72.159	1.434.345
Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	30.529	309.342	486.104
Trả trước cho người bán	911	537	108
Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	398	5.124	1.962

Các khoản phải thu khác (*)	5.875	5.903	5.902
Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	(3.280)	(3.280)	(3.280)
Tổng các khoản phải thu	34.434	389.785	1.925.141

Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán, BCTC Quý I năm 2026 của LPBS

(*) Trong đó, chi tiết khoản phải thu khác tại 31/12/2024, 31/12/2025 và 31/03/2026 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
Bảo hiểm y tế nộp thừa	-	27	27
Phải thu hoạt động Margin từ năm 2012 (cổ phiếu TBX) (*)	5.874	5.874	5.874
<i>Khoản phải thu khác</i>	2	2	2
Tổng cộng	5.875	5.903	5.903

Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán, BCTC Quý I năm 2026 của LPBS

Tại thời điểm 31/12/2025, tổng các khoản phải thu khác của Công ty đạt 5.903 triệu đồng, tăng nhẹ so với mức 5.875 triệu đồng tại thời điểm 31/12/2024. Khoản mục này chủ yếu bao gồm phải thu hoạt động margin từ năm 2012 (liên quan cổ phiếu TBX) với giá trị 5.874 triệu đồng và không thay đổi so với năm 2024. Ngoài ra, các khoản phải thu khác còn lại bao gồm bảo hiểm y tế nộp thừa và các khoản phải thu khác với giá trị không đáng kể. Nhìn chung, các khoản phải thu khác của Công ty không có biến động đáng kể giữa năm 2024 và năm 2025.

Các khoản phải thu quá hạn

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Thời gian quá hạn	31/12/2024		31/12/2025		31/03/2026	
		Nguyên giá	Giá trị đã trích lập	Nguyên giá	Giá trị đã trích lập	Nguyên giá	Giá trị đã trích lập
1	Đến 90 ngày	-	-	-	-	-	-
2	Từ 91 - 180 ngày	-	-	-	-	-	-
3	Từ 181 - 360 ngày	-	-	-	-	-	-
4	Trên 360 ngày	5.875	(3.280)	5.903	(3.280)	5.903	(3.280)

Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán, BCTC Quý I năm 2026 của LPBS

Nguyên nhân: Đây là khoản phải thu liên quan đến hợp đồng hợp tác đầu tư cổ phiếu TBX giữa Công ty và các khách hàng phát sinh từ năm 2011. Năm 2012, LPBS thực hiện cho vay Margin theo Hợp tác đầu tư mua cổ phiếu TBX với các khách hàng trên. Tuy nhiên, sau đó

khách hàng không thực hiện đúng cam kết theo hợp đồng. LPBS đã trích lập dự phòng theo quy định cho toàn bộ khoản nợ trên.

Khả năng thu hồi: Khoản phải thu quá hạn trên đã được Công ty thực hiện trích lập dự phòng theo hướng dẫn của Thông tư số 48/2019/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 08/08/2019. Đến 18/09/2015, LPBS và khách hàng thực hiện được thỏa thuận LPBS sẽ bán cổ phiếu TBX trên tài khoản của khách hàng để thu hồi công nợ vào thời điểm thích hợp, phần nợ còn lại khách hàng sẽ trả một số tiền cố định hàng tháng cho đến khi hết công nợ.

12.3. Các khoản phải trả

Các Các khoản phải trả của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
Nợ phải trả			
1. Nợ phải trả ngắn hạn	1.083.119	16.704.607	17.688.685
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	551.939	13.334.500	16.315.649
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	2.263	14.997	50.435
Phải trả người bán ngắn hạn	502.183	3.267.293	1.263.678
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	300	300	300
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13.102	52.653	19.915
Phải trả người lao động	5.121	6.434	11.646
Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	6	7	7
Chi phí phải trả ngắn hạn (*)	2.262	26.219	25.274
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	1.887	126	-
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	74	371	74
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.983	1.706	1.706
2. Nợ phải trả dài hạn	43	32.126	40.010
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	-	-	958
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	43	45	45
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	-	32.081	39.007
Tổng cộng	1.083.162	16.736.733	17.728.695

Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán, BCTC Quý I năm 2026 của LPBS

(*) Chi phí phải trả ngắn hạn chi tiết như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
Lãi vay các tổ chức tín dụng	192	18.540	22.760
Các khoản phải trả khác	2.069	7.679	2.514
Tổng	2.262	26.219	25.274

Chi phí phải trả ngắn hạn tăng từ 2.262 triệu đồng tại ngày 31/12/2024 lên 26.219 triệu đồng tại ngày 31/12/2025, chủ yếu do lãi vay của các tổ chức tín dụng. Cuối năm 2025, Công ty thực hiện tăng vốn và mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm, dẫn đến nhu cầu vay vốn cao hơn. Chi phí phải trả ngắn hạn của Công ty tại 31/03/2026 là 25.274 triệu đồng.

Tình hình thanh toán các khoản nợ

Các khoản vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đều được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn. Công ty luôn thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ bao gồm lãi và gốc, bảo đảm uy tín của Công ty. Công ty không có bất kỳ khoản nợ quá hạn nào tính đến thời điểm lập Bản công bố thông tin. Tại ngày kết thúc năm tài chính 31/12/2024, 31/12/2025, 31/03/2026 và thời điểm của Bản công bố thông tin, Công ty không có bất kỳ vi phạm các điều khoản trong hợp đồng liên quan đến các khoản phải trả.

12.4. Các khoản phải nộp theo luật định

LPBS thực hiện nghiêm túc việc kê khai và nộp đầy đủ các khoản thuế và các loại phí theo quy định của Nhà nước.

Tại thời điểm kết thúc 31/03/2026:

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	01/01/2026	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	31/03/2026
Thuế giá trị gia tăng	482	1.019	(1.045)	456
Thuế thu nhập doanh nghiệp	22.647	11.125	(23.152)	10.620
Thuế thu nhập cá nhân	29.524	564	(21.249)	8.840
Các loại thuế, phí, lệ phí và phải nộp khác	-	-	-	-
Tổng	52.653	12.707	(45.445)	19.915

Nguồn: BCTC Quý I năm 2026 của LPBS

Tại thời điểm kết thúc 31/12/2025:

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	01/01/2025	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	31/12/2025
Thuế giá trị gia tăng	44	2.059	(1.621)	482
Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.903	98.862	(86.118)	22.647
Thuế thu nhập cá nhân	3.155	91.777	(65.408)	29.524
Các loại thuế, phí, lệ phí và phải nộp khác	-	1.069	(1.069)	-
Tổng	13.102	193.767	(154.215)	52.653

Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán của LPBS

Tại thời điểm kết thúc 31/12/2024:

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	01/01/2024	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	31/12/2024
Thuế giá trị gia tăng	-	418	(375)	44
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	19.634	(9.732)	9.903
Thuế thu nhập cá nhân	60	18.725	(15.630)	3.155
Các loại thuế, phí, lệ phí và phải nộp khác	-	36	(36)	-
Tổng	60	38.814	(25.772)	13.102

Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán của LPBS

12.5. Trích lập các quỹ

Các Các quỹ được trích lập theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.

Số dư quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 được trích lập từ lợi nhuận sau thuế với tỷ lệ 5%. Theo quy định của Thông tư số 114/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tài chính, Công ty không thực hiện trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ từ lợi nhuận sau thuế từ năm 2024. Đối với số dư quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đã được trích lập, Công ty sẽ thực hiện bổ sung vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu theo quy định của pháp luật liên quan, sau khi có phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

Số dư quỹ dự phòng tài chính đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 được trích lập từ lợi nhuận sau thuế với tỷ lệ 5%. Theo quy định của Thông tư số 114/2021/TT-BTC, Công ty không thực hiện trích quỹ dự phòng tài chính từ lợi nhuận sau thuế từ năm 2024. Đối với số dư quỹ dự phòng tài chính đã được trích lập, Công ty sẽ thực hiện bổ sung vốn điều lệ hoặc sử dụng theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Số dư các quỹ của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Trích lập các quỹ	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	4.305	4.305	4.305
2	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	705	705	705
Tổng		5.010	5.010	5.010

Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán của LPBS, BCTC Quý I năm 2026 của LPBS

12.6. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Công ty kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Không có

12.7. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	Quý I/2026
1. Tổng tài sản	5.066.313	29.932.219	30.920.065
2. Nợ phải trả	1.083.162	16.736.733	17.728.695
3. Vốn chủ sở hữu	3.983.151	13.195.485	13.191.370
4. Doanh thu thuần	192.739	1.686.726	1.053.474
5. Lợi nhuận sau thuế (LNST)	80.392	522.210	72.056

Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC Quý I năm 2026 của LPBS

13. Tài sản cố định

Chi tiết tài sản cố định hữu hình

Đơn vị: Triệu đồng

Tài sản	31/12/2024			31/12/2025			31/03/2026		
	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Máy móc, thiết bị	18.643	2.073	16.570	26.110	7.380	18.730	26.110	8.140	17.970
Phương tiện vận tải	4.356	1.520	2.835	5.387	1.765	3.621	5.387	2.367	3.019
Thiết bị dụng cụ quản lý	1.621	1.388	234	1.998	1.444	554	2.085	1.590	495
Tổng cộng	24.620	4.981	19.639	33.495	10.589	22.906	33.582	12.097	21.484

Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC Quý I năm 2026 của LPBS

Chi tiết tài sản cố định vô hình

Đơn vị: Triệu đồng

Tài sản	31/12/2024			31/12/2025			31/03/2026		
	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Phần mềm máy tính	18.015	2.320	15.695	24.402	6.554	17.848	24.402	7.785	16.617
Tổng cộng	18.015	2.320	15.695	24.402	6.554	17.848	24.402	7.785	16.617

Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC Quý I năm 2026 của LPBS

Giá trị tài sản lớn tại ngày 31/12/2025

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên tài sản	Thời gian đưa vào sử dụng	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại tại ngày 31/12/2025
1	Phần mềm FLEX Quản lý và giao dịch chứng khoán cơ sở	21/06/2024	12.455	3.424	9.031
2	Thiết bị cân bằng tải	16/08/2025	5.849	973	4.875
3	Thiết bị lưu trữ	21/06/2024	3.234	988	2.246
4	Xe ô tô	19/02/2020	1.370	1.004	366
5	Xe ô tô	21/04/2022	1.948	907	1.040

Nguồn: LPBS

14. Các dự án của Công ty

Không áp dụng.

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

15.1. Chỉ tiêu

Kế hoạch lợi nhuận năm 2026

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Năm 2026	
		Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm 2025
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	1.687	3.800	125,25%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	653	1.700	160,34%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	522	1.360	160,54%
Vốn chủ sở hữu bình quân (tỷ đồng)	8.589	16.000 ^(*)	86,28%
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	38,7%	44,7%	15,50%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	30,9%	35,8%	15,86%
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	7,6%	10,6%	39,47%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	6,1%	8,5%	39,34%
Tỷ lệ cổ tức	-	-	-

Nguồn: BCTC năm 2025 được kiểm toán và Nghị quyết số 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ

** VCSH bình quân kế hoạch năm 2026 được tính bằng trung bình cộng VCSH đầu năm 2026 và VCSH dự kiến cuối năm 2026. Trong đó, VCSH cuối năm 2026 dự kiến bằng VCSH cuối 2025 cộng với số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng (4.256 tỷ đồng) và lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2026 (1.360 tỷ đồng).*

Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch nêu trên: ĐHĐCĐ của Công ty đã thông qua doanh thu, lợi nhuận, cổ tức năm 2026 tại Nghị quyết số 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ do ĐHĐCĐ thường niên LPBS ban hành ngày 16/04/2026 về việc thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank.

15.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên

Năm 2026, để hoàn thành các kế hoạch nêu trên, trên cơ sở chủ động và quyết liệt trong điều hành, LPBS xác định các giải pháp triển khai cụ thể như sau:

Công ty triển khai xây dựng cơ cấu nguồn và cân đối nguồn vốn hiệu quả nhằm giảm chi phí vốn. Tận dụng nguồn vốn huy động được thông qua việc chào bán, hạn mức tín dụng từ những đối tác trên thị trường vốn, Công ty sẽ đẩy mạnh hoạt động cho vay ký quỹ, tăng khả năng tiếp cận của nhà đầu tư và tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn. Song song với việc cho vay ký quỹ, Công ty cũng đa dạng hóa danh mục tài sản sang những hoạt động đầu tư giấy tờ có giá như trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi và hoạt động đầu tư cổ phiếu. Nhờ sự đa dạng hóa đó, Công ty sẽ duy trì mức sinh lời ổn định, không bị phụ thuộc vào một nguồn thu cố định.

Công ty đặt mục tiêu nâng cao cải thiện trải nghiệm khách hàng từ nền tảng ứng dụng giao dịch thông minh, từ đó nâng cao sự gắn kết và mở rộng cơ sở khách hàng sử dụng dịch vụ ký quỹ. Bên cạnh việc đa dạng hóa các gói sản phẩm tín dụng, LPBS chú trọng xây dựng cơ chế quản trị rủi ro thận trọng, ứng dụng công nghệ trong giám sát tỷ lệ an toàn và quản lý danh mục cho vay ký quỹ.

Đồng thời, Công ty định hướng tiếp tục mở rộng hoạt động môi giới chứng khoán, bao gồm cổ phiếu, chứng khoán phái sinh, chứng quyền và các sản phẩm tài chính đầu tư khác để đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ, mở rộng cho khách hàng nhiều sự lựa chọn.

Đầu tư công nghệ, đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số: Chuyển đổi số được coi là một nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới với định hướng: (i) triển khai đồng bộ các dự án mang lại lợi ích nhanh chóng (quick - win); (ii) đầu tư nguồn lực cho những dự án mang lại lợi ích dài hạn, triển khai dự án phục vụ phát triển kinh doanh, các giải pháp số hóa tăng chất lượng dịch vụ khách hàng, tự động hóa quy trình...

Song song với các biện pháp trên, Công ty cũng thực hiện: (i) kiểm soát chi phí, giảm tỷ lệ CIR (tỷ lệ Chi phí hoạt động/Tổng thu nhập hoạt động); (ii) nâng cao chất lượng nhân sự, bảo đảm cơ cấu lao động hợp lý giúp tăng năng suất lao động.

Trên cơ sở kết quả thực hiện năm 2025 và định hướng phát triển trong thời gian tới, Công ty xây dựng kế hoạch năm 2026 với một số giả định về tăng trưởng quy mô tài sản, các mảng hoạt động chính như sau:

Cơ sở xây dựng kế hoạch, các giả định về quy mô danh mục đầu tư, lợi suất dự kiến:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Hoạt động	Quy mô dự kiến tại 31/12/2026	Quy mô bình quân năm 2026 dự kiến	Lợi suất bình quân năm 2026 dự kiến	Doanh thu
Cho vay ký quỹ	18.098.000	14.990.000	11 - 13%	1.652.000
Tiền gửi	10.000.000	10.000.000	6,8 - 9%	680.000
Trái phiếu	4.470.000	4.592.000	10,9%	500.000
Cổ phiếu	4.000.000	4.000.000	14,5%	580.000
Doanh thu phí giao dịch và các hoạt động khác				388.000
Tổng				3.800.000

Nguồn: LPBS

- **Hoạt động cho vay ký quỹ:**

- Công ty đã hoàn thành tăng vốn điều lệ từ cuối 2025, giúp cải thiện năng lực tài chính, đáp ứng các tỷ lệ để tăng hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ. Dự nợ cho vay đặt kế hoạch đạt 18.098 tỷ đồng vào cuối năm 2026 tương ứng tỷ lệ cho vay trên vốn chủ sở hữu (dự kiến cuối 2026) khoảng 96% - thấp hơn so với quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước là 200%.
- Lãi suất cho vay ký quỹ bình quân dự kiến ở mức 11%/năm.
- Với dự nợ cho vay và lợi suất dự kiến, kế hoạch doanh thu từ hoạt động này là 1.652 tỷ đồng.

- **Hoạt động đầu tư trái phiếu:**

- Quy mô danh mục đầu tư trái phiếu kế hoạch là 4.470 tỷ đồng tại cuối năm 2026, tương ứng khoảng 24% vốn chủ sở hữu - thấp hơn quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước là 70%.
- Năm 2025, Công ty chủ yếu đầu tư trái phiếu của các tổ chức tín dụng và trái phiếu chính phủ. Cuối 2025, Công ty phân bổ danh mục đầu tư thêm trái phiếu doanh nghiệp để cải thiện lợi suất danh mục. Sang 2026, Công ty đặt kế hoạch tiếp tục cơ cấu, cải thiện lợi suất danh mục trái phiếu, và bảo đảm các quy trình quản trị rủi ro của Công ty. Kế hoạch lợi suất mục tiêu danh mục trái phiếu là khoảng 10,9%/năm.

- **Hoạt động tự doanh cổ phiếu:**

Về quy mô, danh mục đầu tư cổ phiếu dự kiến chiếm tỷ trọng phù hợp trong tổng danh mục đầu tư tài chính. Công ty duy trì chiến lược đầu tư vào các cổ phiếu của các công ty đầu ngành hưởng lợi từ chu kỳ phát triển kinh tế dài hạn của đất nước, trong đó phần lớn tập trung vào các cổ phiếu vốn hóa lớn, thanh khoản tốt. Tiêu chí lựa chọn các mã trong danh mục cổ phiếu:

- Là doanh nghiệp thuộc nhóm đầu ngành, hưởng lợi từ các chính sách vĩ mô của Việt Nam.
 - Khả năng tăng trưởng lợi nhuận của doanh nghiệp trong 2025 - 2026.
 - Định giá của cổ phiếu ở mức hấp dẫn.
 - Ưu tiên mã cổ phiếu nằm trong danh sách phát hành chứng quyền (CW) của HOSE.
 - Danh mục tự doanh cổ phiếu dự kiến đạt mức bình quân 4.000 tỷ đồng trong năm 2026.
 - Dựa trên định giá và kỳ vọng tăng trưởng lợi nhuận cốt lõi của các doanh nghiệp, Công ty đặt mục tiêu tỷ suất lợi nhuận khoảng 14,5%/năm.
 - Tuy nhiên, trong trường hợp rủi ro địa chính trị và các yếu tố vĩ mô trên thế giới leo thang và kéo dài, có thể tác động tới lạm phát, lãi suất và tăng trưởng lợi nhuận doanh nghiệp, danh mục tự doanh có thể bị ảnh hưởng nhất định trong ngắn hạn.
- **Hoạt động đầu tư giấy tờ có giá khác:**
Danh mục hợp đồng tiền gửi và chứng chỉ tiền gửi có quy mô dự kiến khoảng 10.000 tỷ đồng, và doanh thu kế hoạch là khoảng 680 tỷ đồng trong năm 2026. Lãi suất danh mục bình quân dự kiến ở mức ~6,8%/năm, dựa trên điều kiện thị trường và môi trường lãi suất trong năm 2026.

Trên cơ sở các giả định nêu trên, Công ty đánh giá kế hoạch kinh doanh năm 2026 có cơ sở để triển khai trong điều kiện thị trường thuận lợi. Tuy nhiên, kết quả thực tế có thể chịu ảnh hưởng bởi diễn biến của thị trường tài chính và các yếu tố vĩ mô.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

16.1. Cam kết theo hợp đồng giao dịch ký quỹ

Công ty đã ký hợp đồng giao dịch ký quỹ với các khách hàng, theo đó Công ty sẽ cho khách hàng vay tiền để mua chứng khoán theo các quy định của pháp luật có liên quan. Việc giải ngân tiền vay ký quỹ cho khách hàng sẽ được thực hiện vào từng thời điểm, phù hợp với quy định trong các hợp đồng giao dịch ký quỹ đã ký với khách hàng và quy định của pháp luật hiện hành.

Các cam kết theo hợp đồng giao dịch ký quỹ nêu trên là các cam kết phát sinh trong hoạt động kinh doanh thường xuyên của Công ty theo đúng chức năng hoạt động của công ty chứng khoán. Việc giải ngân các khoản vay ký quỹ được thực hiện trên cơ sở từng giao dịch cụ thể, có tài sản bảo đảm là chứng khoán theo quy định của pháp luật và điều khoản hợp đồng đã ký với khách hàng.

Các cam kết này không cấu thành nghĩa vụ nợ tiềm ẩn tại thời điểm lập Bản công bố thông tin, do nghĩa vụ giải ngân chỉ phát sinh khi khách hàng đáp ứng đầy đủ các điều kiện vay ký quỹ và trong hạn mức cho phép theo quy định pháp luật. Giá trị giải ngân thực tế phụ thuộc vào nhu cầu giao dịch của khách hàng và được kiểm soát thông qua hệ thống quản trị rủi ro, giới hạn cho vay ký quỹ và các chỉ tiêu an toàn tài chính của Công ty.

Trên cơ sở đánh giá hiện tại, các cam kết theo hợp đồng giao dịch ký quỹ không ảnh hưởng đến khả năng thanh toán, tình hình tài chính và việc đáp ứng các điều kiện chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty.

16.2. Cam kết thuê hoạt động

Công ty đang thuê văn phòng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2025, các khoản tiền thuê dự kiến phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

Đơn vị: Đồng

Các khoản tiền thuê văn phòng	31/12/2024	31/12/2025
Trong vòng một năm	15.575.551.068	8.230.399.680
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	55.646.642.080	22.671.766.680
Tổng cộng	71.222.193.148	30.902.166.360

Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán của LPBS

Các hợp đồng thuê hoạt động của Công ty là các hợp đồng thuê văn phòng phục vụ hoạt động kinh doanh, không bao gồm điều khoản mua lại tài sản thuê và không phát sinh nghĩa vụ tài chính vượt quá các khoản tiền thuê phải trả theo hợp đồng. Các khoản tiền thuê dự kiến phải trả trong tương lai đã được xác định cụ thể về giá trị và thời hạn, như trình bày tại bảng trên. Việc thanh toán tiền thuê được thực hiện định kỳ theo hợp đồng và phù hợp với dòng tiền hoạt động của Công ty.

Trên cơ sở tình hình tài chính hiện tại và kế hoạch dòng tiền, Ban Lãnh đạo Công ty đánh giá rằng việc thực hiện các cam kết thuê hoạt động không gây ảnh hưởng đáng kể đến khả năng thanh toán, các chỉ tiêu an toàn tài chính cũng như việc đáp ứng các điều kiện chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của Công ty.

Công ty cam kết việc thực hiện các cam kết nêu trên sẽ không ảnh hưởng đến việc đáp ứng các điều kiện chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của Công ty.

17. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

a. Tổng quan về chiến lược kinh doanh

Chiến lược phát triển của LPBS trong giai đoạn tới được xây dựng trên cơ sở đánh giá triển vọng tích cực của thị trường chứng khoán, xu hướng số hóa dịch vụ tài chính và nhu cầu ngày càng đa dạng của nhà đầu tư. Theo đó, LPBS triển khai chiến lược phát triển theo các trụ cột chiến lược nhằm bảo đảm tăng trưởng đi kèm với hiệu quả, kiểm soát rủi ro và phát triển bền vững.

• Trụ cột 1: Nền tảng số và số hóa toàn diện hoạt động chứng khoán

LPBS định hướng lấy công nghệ và nền tảng số làm yếu tố xuyên suốt trong chiến lược phát triển dài hạn. Công ty tập trung đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ, hệ thống giao dịch, an toàn thông tin và năng lực giám sát nhằm nâng cao khả năng xử lý giao dịch, độ ổn định và khả năng mở rộng hệ thống trong bối cảnh quy mô khách hàng và giao dịch gia tăng.

Việc ứng dụng các giải pháp công nghệ mới được triển khai theo lộ trình phù hợp nhằm hỗ trợ tư vấn, cung cấp thông tin thị trường, tự động hóa một số khâu dịch vụ và nâng cao trải nghiệm người dùng. Thông qua số hóa toàn bộ chuỗi dịch vụ từ tiếp cận khách hàng, giao dịch, quản lý tài sản đến chăm sóc sau bán hàng, LPBS hướng tới xây dựng nền tảng vận hành hiệu quả, linh hoạt và phù hợp với xu hướng phát triển của thị trường chứng khoán hiện đại.

- **Trụ cột 2: Phát triển mảng môi giới gắn với quản lý tài sản và tư vấn đầu tư có chiến lược**

LPBS tiếp tục mở rộng hoạt động môi giới chứng khoán trên nhiều sản phẩm như cổ phiếu, chứng khoán phái sinh, chứng quyền và các sản phẩm tài chính khác. Tuy nhiên, thay vì tập trung vào môi giới giao dịch thuần túy, Công ty định hướng phát triển theo hướng nâng cao giá trị gia tăng cho khách hàng thông qua tư vấn đầu tư và quản lý tài sản.

Trọng tâm của định hướng này là xây dựng các giải pháp tư vấn dựa trên mục tiêu tài chính, khẩu vị rủi ro và nhu cầu đầu tư của từng khách hàng, từng bước hình thành dịch vụ tư vấn có tính chiến lược và dài hạn. Việc cá nhân hóa dịch vụ được hỗ trợ bởi nền tảng số và dữ liệu, giúp LPBS nâng cao chất lượng tư vấn, gia tăng mức độ gắn kết với khách hàng và tạo sự khác biệt so với mô hình môi giới truyền thống trên thị trường.

- **Trụ cột 3: Mở rộng mảng cho vay ký quỹ theo hướng an toàn và bền vững**

Hoạt động cho vay ký quỹ được xác định là một trong những trụ cột kinh doanh quan trọng, đóng góp đáng kể vào doanh thu và hỗ trợ hiệu quả đầu tư của khách hàng. Trong giai đoạn tới, LPBS định hướng mở rộng quy mô cho vay ký quỹ song song với việc tăng cường quản trị rủi ro và tuân thủ các chỉ tiêu an toàn tài chính theo quy định.

Công ty chú trọng đa dạng hóa các gói sản phẩm ký quỹ, cải thiện trải nghiệm khách hàng trên nền tảng giao dịch số và ứng dụng công nghệ trong giám sát danh mục cho vay, quản lý tỷ lệ an toàn và cảnh báo rủi ro. Định hướng này nhằm bảo đảm hoạt động cho vay ký quỹ phát triển ổn định, minh bạch, phù hợp với điều kiện thị trường và đóng góp tích cực vào tăng trưởng bền vững của Công ty.

- **Trụ cột 4: Phát triển chuỗi giá trị tư vấn tài chính doanh nghiệp**

LPBS tiếp tục xác lập mảng tư vấn tài chính doanh nghiệp là trụ cột chiến lược và động lực tăng trưởng dài hạn. Hoạt động tư vấn không chỉ tạo ra nguồn thu trực tiếp mà còn đóng vai trò kết nối và hỗ trợ các mảng kinh doanh khác như môi giới, phân phối trái phiếu và đầu tư.

Trong giai đoạn 2026 - 2030, LPBS tập trung khai thác đồng thời thị trường vốn cổ phần và thị trường vốn nợ. Đối với thị trường vốn cổ phần, Công ty mở rộng các nghiệp vụ có giá trị gia tăng cao như tư vấn phát hành, mua bán - sáp nhập và phân phối cổ phần. Đối với thị trường vốn nợ, LPBS hướng tới hoàn thiện chuỗi dịch vụ tư vấn, bảo lãnh và phân phối trái phiếu doanh nghiệp, qua đó đồng hành sâu hơn với khách hàng trong quá trình huy động vốn và củng cố tính bền vững của dòng doanh thu tư vấn.

- **Trụ cột 5: Phát triển hoạt động tự doanh gắn với quản trị rủi ro và hiệu quả sử dụng vốn**

Hoạt động tự doanh, bao gồm đầu tư cổ phiếu và trái phiếu được LPBS định hướng phát triển song hành với chiến lược chung nhằm mở rộng quy mô và củng cố nền tảng tài chính. Công ty chú trọng phát triển danh mục đầu tư theo hướng cân đối giữa thị trường vốn cổ phần và thị trường vốn nợ, đa dạng hóa danh mục và kiểm soát rủi ro.

LPBS tận dụng lợi thế về quy mô vốn, mạng lưới khách hàng tổ chức và quan hệ đối tác để tìm kiếm, thẩm định và triển khai các cơ hội đầu tư phù hợp, đồng thời tăng cường quản trị danh mục và theo dõi hiệu quả đầu tư nhằm đóng góp ổn định vào kết quả kinh doanh chung.

• **Trụ cột 6: Phát triển nguồn nhân lực và nâng cao năng suất lao động**

Nhận thức rõ vai trò của nguồn nhân lực trong việc triển khai chiến lược, LPBS tiếp tục đầu tư cho công tác đào tạo, phát triển và quản lý nhân sự. Công ty chú trọng nâng cao chất lượng chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ và khả năng thích ứng công nghệ của đội ngũ cán bộ nhân viên.

Việc quản lý nhân sự được thực hiện trên cơ sở KPIs và SLA, gắn với lộ trình phát triển nghề nghiệp, chính sách đãi ngộ và cơ chế khuyến khích phù hợp nhằm thu hút và giữ chân nhân sự chất lượng cao, qua đó góp phần nâng cao năng suất lao động và hiệu quả hoạt động toàn hệ thống.

Các trụ cột chiến lược nêu trên được triển khai đồng bộ trên nền tảng quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và tuân thủ pháp luật, nhằm bảo đảm sự cân bằng giữa tăng trưởng, hiệu quả và an toàn, hướng tới phát triển bền vững và phù hợp với định hướng chung của thị trường chứng khoán Việt Nam.

b. Thời gian dự kiến thực hiện

Dự kiến triển khai thực hiện từ năm 2026 đến năm 2027, định hướng đến năm 2030.

c. Nguồn vốn và nguồn lực dự kiến

Để triển khai chiến lược đề ra, LPBS sẽ sử dụng đồng bộ các nguồn lực về (i) vốn; (ii) nguồn nhân lực; (iii) công nghệ thông tin, số hóa và chuyển đổi số; (iv) công cụ quản trị điều hành, quản lý rủi ro và (v) phát triển mạng lưới, tăng nhận diện thương hiệu. Với việc nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các nguồn lực này, Công ty sẽ bảo đảm công tác vận hành ổn định, thông suốt, tăng năng suất lao động, kiểm soát chặt chẽ rủi ro và sử dụng hiệu quả nguồn lực về mạng lưới để hoàn thành các mục tiêu kế hoạch.

Nguồn vốn dự kiến cho các hoạt động này đến từ dòng tiền thu được từ hoạt động kinh doanh của Công ty. Đồng thời, Công ty cũng dự kiến sẽ huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện chiến lược kinh doanh như sau:

- Nguồn vốn vay của các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước;
- Chào bán trái phiếu riêng lẻ và/hoặc chào bán trái phiếu ra công chúng; và/hoặc
- Nguồn vốn từ cổ đông hiện hữu và các cổ đông chiến lược đối tác khác.

18. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Tính đến thời ban hành bản công bố thông tin, Công ty không có phát sinh nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng nào có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Duy Khoa	Chủ tịch HĐQT
2	Vũ Thanh Huệ	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Nguyễn Xuân Thái	Thành viên HĐQT

STT	Họ và tên	Chức vụ
4	Hoàng Việt Anh	Thành viên HĐQT
5	Hoàng Duy Hiền	Thành viên HĐQT
6	Trần Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT
7	Phan Thành Sơn	Thành viên độc lập HĐQT
8	Phạm Thị Duyên	Thành viên độc lập HĐQT

Thông tin chi tiết của từng thành viên HĐQT như sau:

1.1. Nguyễn Duy Khoa - Chủ tịch HĐQT

Họ và tên : Nguyễn Duy Khoa

Năm sinh : 1984

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ học vấn : Đại học

Năng lực chuyên môn : Cử nhân Thị trường Tài chính - Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh

Chứng chỉ hành nghề Phân tích tài chính do UBCKNN cấp

Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Đơn vị công tác	Chức vụ
2006 - 2007	CTCP Chứng khoán Thăng Long (MBS)	Nhân viên môi giới
2008 - 2012	CTCP Chứng khoán Kim Eng Việt Nam	Giám đốc Chi nhánh
2013 - 2017	CTCP Chứng khoán SSI	Giám đốc Khối Môi giới
2018 - 2020	Công ty TNHH Chứng khoán ACB	Phó Tổng Giám đốc
2021 - 2023	CTCP Chứng khoán VNDirect	Giám đốc Khối Khách hàng doanh nghiệp
2023 - 2024	CTCP Quản lý Quỹ Red Capital	Giám đốc Đầu tư
02/2025 - 04/2025	CTCP Chứng khoán LPBank	Chủ tịch HĐQT - Thành viên độc lập HĐQT
05/2025 - 07/2025	CTCP Chứng khoán LPBank	Chủ tịch HĐQT
07/2025 - 01/2026	CTCP Chứng khoán LPBank	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
01/2026 - nay	CTCP Chứng khoán LPBank	Chủ tịch HĐQT

23/01/2026 - nay	CTCP Sàn giao dịch Tài sản mã hóa Sacom	Chủ tịch HĐQT
21/04/2026 - nay	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ LPB	Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành:

Thời gian công tác	Chức vụ
02/2025 - 04/2025	Chủ tịch HĐQT - Thành viên độc lập HĐQT
05/2025 - 07/2025	Chủ tịch HĐQT
07/2025 - 01/2026	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
01/2026 - nay	Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Thời gian công tác	Đơn vị công tác	Chức vụ
23/01/2026 - nay	CTCP Sàn giao dịch Tài sản mã hóa Sacom	Chủ tịch HĐQT
21/04/2026 - nay	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ LPB	Chủ tịch HĐQT

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại LPBS tại thời điểm 01/07/2026: 500.000 cổ phần, tương ứng 0,04% vốn điều lệ.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán của người đại diện theo ủy quyền tại thời điểm 01/07/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan tại LPBS tại thời điểm 01/07/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ.
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với LPBS:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT: Không có.
 - o Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thù lao, tiền thưởng		Lợi ích khác	
Năm 2024 (triệu đồng)	Năm 2025 (triệu đồng)	ESOP	Cổ tức
0	213	Không có	Không có

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành (nếu có): Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

1.2. Vũ Thanh Huệ - Phó Chủ tịch HĐQT

Họ và tên : Vũ Thanh Huệ
Năm sinh : 1985
Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ học vấn : Đại học
Năng lực chuyên môn : Cử nhân Luật - Đại học Luật Hà Nội

Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Đơn vị công tác	Chức vụ
03/2008 - 09/2013	CTCP Quản lý quỹ đầu tư MB	Chuyên viên Pháp chế
03/2015 - 12/2018	CTCP Tập đoàn F.I.T	Thư ký HĐQT
01/2019 - 06/2019	Công ty Luật TNHH Vietthink	Luật sư tư vấn
10/2019 - 08/2020	CTCP Thaiholdings	Trưởng phòng Pháp chế
08/2020 - 06/2022	CTCP Quốc tế Sơn Hà	Trưởng phòng Pháp chế
06/2022 - 09/2022	CTCP Thaiholdings	Giám đốc Ban Pháp chế
09/2022 - 04/2023	CTCP Thaiholdings	Phó Tổng Giám đốc kiêm Người phụ trách quản trị công ty
04/2023 - nay	CTCP Thaiholdings	Thành viên HĐQT
04/2023 - 08/2023	CTCP Chứng khoán LPBank	Thành viên HĐQT
08/2023 - 12/2023	CTCP Chứng khoán LPBank	Chủ tịch HĐQT
12/2023 - nay	CTCP Chứng khoán LPBank	Phó Chủ tịch HĐQT
12/2023 - nay	CTCP Phát triển Bất động sản Thaihomes	Chủ tịch HĐQT
04/2024 - nay	CTCP Du lịch Kim Liên	Thành viên HĐQT
23/01/2026 - 01/06/2026	CTCP Sàn giao dịch Tài sản mã hóa Sacom	Thành viên HĐQT

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành:

Thời gian công tác	Chức vụ
04/2023 - 08/2023	Thành viên HĐQT
08/2023 - 12/2023	Chủ tịch HĐQT
12/2023 - nay	Phó Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Thời gian công tác	Đơn vị công tác	Chức vụ
04/2023 - nay	CTCP Thaiholdings	Thành viên HĐQT
12/2023 - nay	CTCP Phát triển Bất động sản Thaihomes	Chủ tịch HĐQT
04/2024 - nay	CTCP Du lịch Kim Liên	Thành viên HĐQT

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại LPBS tại thời điểm 01/07/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán của người đại diện theo ủy quyền tại thời điểm 01/07/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan tại LPBS tại thời điểm 01/07/2026: 200.000 cổ phần, tương ứng 0,01% vốn điều lệ.
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành:

Họ tên	Mối quan hệ với thành viên HĐQT	Cổ đông/người nội bộ của Công ty	Số lượng cổ phần nắm giữ
Đào Quốc Lợi	Chồng của bà Vũ Thanh Huệ	Cổ đông của Công ty	200.000

- Lợi ích liên quan đối với LPBS:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT: Không có.
 - o Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thù lao, tiền thưởng		Lợi ích khác	
Năm 2024 (triệu đồng)	Năm 2025 (triệu đồng)	ESOP	Cổ tức
180	180	Không có	Không có

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành (nếu có): Không có.

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

1.3. Nguyễn Xuân Thái - Thành viên HĐQT

Họ và tên : Nguyễn Xuân Thái
 Năm sinh : 2003
 Quốc tịch : Việt Nam
 Trình độ học vấn : Đại học
 Năng lực chuyên môn : Cử nhân Kinh tế - Đại học Massachusetts Boston

Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/2025 - nay	CTCP Đầu tư Thể thao Phù Đổng	Thành viên HĐQT
03/02/2026 - nay	CTCP Chứng khoán LPBank	Thành viên HĐQT
23/01/2026 - 01/06/2026	CTCP Sàn giao dịch Tài sản mã hóa Sacom	Thành viên HĐQT
01/06/2026 - nay	CTCP Sàn giao dịch Tài sản mã hóa Sacom	Phó Chủ tịch HĐQT
04/06/2026 - nay	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc	Trợ lý Hội đồng quản trị
22/06/2026 - nay	Công ty Cổ phần Thái Hoàng Capital	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành:

Thời gian công tác	Chức vụ
03/02/2026 - nay	Thành viên HĐQT

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Thời gian công tác	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/2025 - nay	CTCP Đầu tư Thể thao Phù Đổng	Thành viên HĐQT
01/06/2026 - nay	CTCP Sàn giao dịch Tài sản mã hóa Sacom	Phó Chủ tịch HĐQT
04/06/2026 - nay	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc	Trợ lý Hội đồng quản trị

Thời gian công tác	Đơn vị công tác	Chức vụ
22/06/2026 - nay	Công ty Cổ phần Thái Hoàng Capital	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại LPBS tại thời điểm 01/07/2026: 190.020.000 cổ phần, tương ứng 13,49% vốn điều lệ.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán của người đại diện theo ủy quyền tại thời điểm 01/07/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan tại LPBS tại thời điểm 01/07/2026: 252.726.000 cổ phần, tương ứng 17,94% vốn điều lệ.
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành:

Họ tên	Mối quan hệ với thành viên HĐQT	Cổ đông/người nội bộ của Công ty	Số lượng cổ phần nắm giữ
Nguyễn Ngọc Mỹ Anh	Chị gái của ông Nguyễn Xuân Thái	Cổ đông của Công ty	190.020.000
Nguyễn Đức Thụy	Bố đẻ của ông Nguyễn Xuân Thái	Cổ đông của Công ty	62.706.000

- Lợi ích liên quan đối với LPBS:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT: Không có.
 - o Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thù lao, tiền thưởng		Lợi ích khác	
Năm 2024 (triệu đồng)	Năm 2025 (triệu đồng)	ESOP	Cổ tức
0	0	Không có	Không có

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành (nếu có): Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

1.4. Hoàng Việt Anh - Thành viên HĐQT

Họ và tên : Hoàng Việt Anh
Năm sinh : 1988
Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ học vấn : Thạc sĩ

Năng lực chuyên môn : Thạc sĩ Tài chính - Đại học Birmingham

Chứng chỉ CMT do Hiệp hội CMT cấp

Chứng chỉ CFA do Hiệp hội CFA cấp

Chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ do UBCKNN cấp

Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2011 - 04/2020	Ngân hàng MSB	Giám đốc Giao dịch ngoại tệ, trái phiếu và phái sinh
04/2020 - 06/2022	Công ty Chứng khoán Pinetree	Giám đốc Nguồn vốn và Đầu tư
06/2022 - 09/2023	CTCP Chứng khoán VNDirect	Giám đốc Quản lý Tài khoản Khách hàng lớn (AM)
09/2023 - 04/2025	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Trưởng bộ phận Tư vấn Đầu tư
05/2025 - 21/01/2026	CTCP Chứng khoán LPBank	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Đối ngoại
22/01/2026 - 03/02/2026	CTCP Chứng khoán LPBank	Tổng Giám đốc
03/02/2026 - nay	CTCP Chứng khoán LPBank	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành:

Thời gian công tác	Chức vụ
05/2025 - 21/01/2026	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Đối ngoại
22/01/2026 - 03/02/2026	Tổng Giám đốc
03/02/2026 - nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại LPBS tại thời điểm 01/07/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ.

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán của người đại diện theo ủy quyền tại thời điểm 01/07/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ.

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan tại LPBS tại thời điểm 01/07/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ.
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với LPBS:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc: Không có.
 - o Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thù lao, tiền thưởng		Lợi ích khác	
Năm 2024 (triệu đồng)	Năm 2025 (triệu đồng)	ESOP	Cổ tức
0	1.265,2	Không có	Không có

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành (nếu có): Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

1.5. Hoàng Duy Hiền - Thành viên HĐQT

Họ và tên : Hoàng Duy Hiền
 Năm sinh : 1977
 Quốc tịch : Việt Nam
 Trình độ học vấn : Đại học
 Năng lực chuyên môn : Kỹ sư - Đại học Bách khoa Hà Nội

Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Đơn vị công tác	Chức vụ
2001 - 2008	Công ty TNHH Tin học Thiên Nam	Giám đốc Trung tâm Phát triển Phần mềm
2008 - 2015	CTCP Tin học Á Châu	Phó giám đốc Chi nhánh Hà Nội; Trưởng phòng Phát triển phần mềm
2015 - 2017	CTCP Giải pháp Quản lý SSG	Phụ trách VPĐD Hà Nội
2017 - 05/2023	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam	Phó Giám đốc Khối CNTT

05/2023 -12/2024	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam	Giám đốc Khối CNTT
12/2024 - nay	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam	Phó Giám đốc Khối CNTT
12/2024 - 04/2025	CTCP Chứng khoán LPBank	Thành viên độc lập HĐQT
05/2025 - nay	CTCP Chứng khoán LPBank	Thành viên HĐQT

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành:

Thời gian công tác	Chức vụ
12/2024 - 04/2025	Thành viên độc lập HĐQT
05/2025 - nay	Thành viên HĐQT

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Thời gian công tác	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/2024 - nay	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam	Phó Giám đốc Khối CNTT

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại LPBS tại thời điểm 01/07/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán của người đại diện theo ủy quyền tại thời điểm 01/07/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan tại LPBS tại thời điểm 01/07/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ.
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với LPBS:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT: Không có.
 - o Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thù lao, tiền thưởng		Lợi ích khác	
Năm 2024 (triệu đồng)	Năm 2025 (triệu đồng)	ESOP	Cổ tức
0	120	Không có	Không có

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành (nếu có): Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

1.6. Trần Thị Thu Hương - Thành viên HĐQT

Họ và tên : Trần Thị Thu Hương
Năm sinh : 1986
Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ học vấn : Thạc sĩ
Năng lực chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh - Đại học Bách khoa Hà Nội
Chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ
Chứng chỉ đào tạo Thẩm định viên về giá
Chứng chỉ Quản trị công ty

Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Đơn vị công tác	Chức vụ
2009 - 10/2010	CTCP Chứng khoán An Bình	Chuyên viên Phân tích đầu tư
11/2010 - 04/2023	CTCP Chứng khoán LPBank (tiền thân là CTCP Chứng khoán Liên Việt)	Giám đốc Chi nhánh Hà Nội Trưởng Bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT Chuyên viên Phòng Dịch vụ Chứng khoán Chuyên viên Phòng Đầu tư
04/2023 - 12/2024	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (tiền thân là Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt)	Trưởng Phòng Quan hệ cổ đông và Nhà đầu tư - Văn phòng HĐQT LPBank
12/2024 - 25/12/2025	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam	Phó phòng Trợ lý và Thư ký - Văn phòng Quản trị LPBank
12/2025 - nay	CTCP Chứng khoán LPBank	Thành viên HĐQT
08/12/2025 - nay	CTCP Quản lý quỹ LPB	Thành viên HĐQT
27/03/2026 - nay	CTCP Chứng khoán LPBank	Người phụ trách quản trị Công ty
21/05/2026 - nay	CTCP Chứng khoán LPBank	Người được ủy quyền công bố thông tin

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành:

Thời gian công tác	Chức vụ
11/2010 - 04/2023	Giám đốc Chi nhánh Hà Nội Trưởng Bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT Chuyên viên Phòng Dịch vụ Chứng khoán Chuyên viên Phòng Đầu tư
12/2025 - nay	Thành viên HĐQT
27/03/2026 - nay	Người phụ trách quản trị Công ty
21/05/2026 - nay	Người được ủy quyền công bố thông tin

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Thời gian công tác	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/12/2025 - nay	CTCP Quản lý quỹ LPB	Thành viên HĐQT

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại LPBS tại thời điểm 01/07/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán của người đại diện theo ủy quyền tại thời điểm 01/07/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan tại LPBS tại thời điểm 01/07/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ.
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với LPBS:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT: Không có.
 - o Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thù lao, tiền thưởng		Lợi ích khác	
Năm 2024 (triệu đồng)	Năm 2025 (triệu đồng)	ESOP	Cổ tức
0	0	Không có	Không có

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành (nếu có): Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

1.7. Phan Thành Sơn - Thành viên độc lập HĐQT

Họ và tên : Phan Thành Sơn
Năm sinh : 1992
Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ học vấn : Cử nhân
Năng lực chuyên môn : Cử nhân Xây dựng - Trường ĐH Xây dựng Quốc gia Moscow

Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Đơn vị công tác	Chức vụ
2016 - 2019	CTCP TEXO Tư vấn và Đầu tư	Cán bộ TVGS
2019 - 2022	CTCP Mastereal	Chuyên viên phân tích đầu tư
2023 - nay	CTCP Thaiholdings	Trưởng bộ phận Quản lý Đầu tư
03/02/2026 - nay	CTCP Chứng khoán LPBank	Thành viên độc lập HĐQT

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành:

Thời gian công tác	Chức vụ
03/02/2026 - nay	Thành viên độc lập HĐQT

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Thời gian công tác	Đơn vị công tác	Chức vụ
2023 - nay	CTCP Thaiholdings	Trưởng bộ phận Quản lý Đầu tư

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại LPBS tại thời điểm 01/07/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán của người đại diện theo ủy quyền tại thời điểm 01/07/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan tại LPBS tại thời điểm 01/07/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ.
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với LPBS:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT: Không có.

- o Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thù lao, tiền thưởng		Lợi ích khác	
Năm 2024 (triệu đồng)	Năm 2025 (triệu đồng)	ESOP	Cổ tức
0	0	Không có	Không có

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành (nếu có): Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

1.8. Phạm Thị Duyên - Thành viên độc lập HĐQT

Họ và tên : Phạm Thị Duyên

Năm sinh : 1983

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ học vấn : Cử nhân

Năng lực chuyên môn : Cử nhân Luật - Đại học Quốc Gia Hà Nội

Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Đơn vị công tác	Chức vụ
05/2008 - nay	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam	Trưởng Phòng Pháp chế
18/06/2026 - nay	CTCP Chứng khoán LPBank	Thành viên độc lập HĐQT

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành:

Thời gian công tác	Chức vụ
18/06/2026 - nay	Thành viên độc lập HĐQT

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Thời gian công tác	Đơn vị công tác	Chức vụ
05/2008 - nay	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam	Trưởng Phòng Pháp chế

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại LPBS tại thời điểm 01/07/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán của người đại diện theo ủy quyền tại thời điểm 01/07/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ.

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan tại LPBS tại thời điểm 01/07/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ.
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với LPBS:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT: Không có
 - o Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thù lao, tiền thưởng		Lợi ích khác	
Năm 2024 (triệu đồng)	Năm 2025 (triệu đồng)	ESOP	Cổ tức
0	0	Không có	Không có

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành (nếu có): Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

2. Ban kiểm soát

Danh sách thành viên BKS

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh
1	Bùi Lê Quang	Trưởng BKS	1969
2	Nguyễn Bảo Lâm	Thành viên BKS	1995
3	Bùi Thị Thanh Nhân	Thành viên BKS	1989

Thông tin chi tiết của từng thành viên như sau:

2.1. Bùi Lê Quang - Trưởng BKS

Họ và tên	: Bùi Lê Quang
Năm sinh	: 1969
Quốc tịch	: Việt Nam
Trình độ học vấn	: Thạc sĩ
Năng lực chuyên môn	: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh - Trung tâm Pháp Việt Đào tạo về Quản lý (CFVG Hà Nội)

Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Đơn vị công tác	Chức vụ
2000 - 2002	Công ty Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Thăng Lợi	Trưởng phòng Đại lý
2002 - 2004	CTCP Du lịch Bru Điện	Chuyên viên Phòng Kế hoạch
2004 - 2007	CTCP In Bru Điện	Phó Giám đốc Trung tâm Tin học
2007 - nay	Công ty Tài chính Tín dụng Tiêu dùng TNHH MTV Aeon (tiền thân là Công ty Tài chính TNHH MTV Bru Điện)	Trưởng phòng Đầu tư Tài chính
2011 - 2013	CTCP Đầu tư và Phát triển SACOM	Trưởng BKS
2011 - 2017	Quỹ Đầu tư tăng trưởng Việt Nam	Phó Chủ tịch
2012 - 2015	CTCP Thủy điện Quế Phong	Thành viên HĐQT
2012 - 2018	CTCP Đầu tư Thương mại Việt Nhật	Thành viên HĐQT
2018 - 2023	CTCP Dịch vụ Số liệu Toàn Cầu	Thành viên BKS
05/2024 - 06/2025	CTCP Hoàng Anh Gia Lai	Thành viên HĐQT
25/04/2024 - nay	CTCP Du lịch Kim Liên	Trưởng BKS
26/04/2024 - nay	CTCP Chứng khoán LPBank	Trưởng BKS

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành:

Thời gian công tác	Chức vụ
26/04/2024 - nay	Trưởng Ban kiểm soát

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Thời gian công tác	Đơn vị công tác	Chức vụ
2007 - nay	Công ty Tài chính Tín dụng Tiêu dùng TNHH MTV Aeon (tiền thân là Công ty Tài chính TNHH MTV Bru Điện)	Trưởng phòng Đầu tư Tài chính
25/04/2024 - nay	CTCP Du lịch Kim Liên	Trưởng Ban kiểm soát

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại LPBS tại thời điểm 01/07/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán của người đại diện theo ủy quyền tại thời điểm 01/07/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan tại LPBS tại thời điểm 01/07/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ.
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với LPBS:

- o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với thành viên BKS và những người có liên quan của thành viên BKS: Không có.
- o Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thù lao, tiền thưởng		Lợi ích khác	
Năm 2024 (triệu đồng)	Năm 2025 (triệu đồng)	ESOP	Cổ tức
80	120	Không có	Không có

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành (nếu có): Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

2.2. Nguyễn Bảo Lâm - Thành viên BKS

Họ và tên : Nguyễn Bảo Lâm
 Năm sinh : 1995
 Quốc tịch : Việt Nam
 Trình độ học vấn : Đại học
 Năng lực chuyên môn : Cử nhân Kiểm toán - Học viện Tài chính

Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/2017 - 09/2019	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C	Kiểm toán viên
10/2019 - 01/2020	CTCP Tập đoàn TH	Kiểm toán nội bộ
01/2020 - nay	CTCP Thaiholdings	Kiểm toán nội bộ
04/2024 - nay	CTCP Chứng khoán LPBank	Thành viên BKS

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành:

Thời gian công tác	Chức vụ
04/2024 - nay	Thành viên BKS

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Thời gian công tác	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2020 - nay	CTCP Thaiholdings	Kiểm toán nội bộ

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại LPBS tại thời điểm 01/07/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ.

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán của người đại diện theo ủy quyền tại thời điểm 01/07/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan tại LPBS tại thời điểm 01/07/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ.
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với LPBS:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với thành viên BKS và những người có liên quan của thành viên BKS: Không có.
 - o Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thù lao, tiền thưởng		Lợi ích khác	
Năm 2024 (triệu đồng)	Năm 2025 (triệu đồng)	ESOP	Cổ tức
40	60	Không có	Không có

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành (nếu có): Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

2.3. Bùi Thị Thanh Nhân - Thành viên BKS

Họ và tên : Bùi Thị Thanh Nhân

Năm sinh : 1989

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ học vấn : Đại học

Năng lực chuyên môn : Cử nhân Quản trị Kinh doanh Tổng hợp - Đại học Kinh tế Quốc dân

Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Đơn vị công tác	Chức vụ
05/2012 - 06/2013	Công ty TNHH Xây dựng Xuân Khiêm	Nhân viên Kế toán
09/2013 - 05/2015	CTCP Xuân Thành Group	Nhân viên Kế toán
06/2015 - 03/2017	CTCP Tập đoàn Thaingroup	Nhân viên Kế toán
04/2017 - 04/2018	CTCP Xuân Thành Group	Nhân viên Kế toán

05/2018 - 06/2019	Văn phòng đại diện CTCP - Tập đoàn Thaingroup tại Hà Nội	Chuyên viên Ban Tài chính kế toán
04/2023 - nay	CTCP Thaiholdings	Thành viên BKS
04/2023 - nay	CTCP Chứng khoán LPBank	Thành viên BKS

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành:

Thời gian công tác	Chức vụ
04/2023 - nay	Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Thời gian công tác	Đơn vị công tác	Chức vụ
04/2023 - nay	CTCP Thaiholdings	Thành viên Ban kiểm soát

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại LPBS tại thời điểm 01/07/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán của người đại diện theo ủy quyền tại thời điểm 01/07/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan tại LPBS tại thời điểm 01/07/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ.
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với LPBS:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với thành viên BKS và những người có liên quan của thành viên BKS: Không có.
 - o Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thù lao, tiền thưởng		Lợi ích khác	
Năm 2024 (triệu đồng)	Năm 2025 (triệu đồng)	ESOP	Cổ tức
60	60	Không có	Không có

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành (nếu có): Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

3. Tổng Giám đốc

Ông Hoàng Việt Anh - Thông tin ở mục 1.4

4. Kế toán trưởng

Họ và tên : Nguyễn Thị Ngân
Năm sinh : 1982
Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ học vấn : Đại học
Năng lực chuyên môn : Cử nhân Kế toán
Chứng chỉ hành nghề Môi giới chứng khoán do UBCKNN cấp
Chứng chỉ Kế toán quản trị do CMA Australia tại Việt Nam cấp

Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Đơn vị công tác	Chức vụ
2006 - 03/2007	CTCP Hanameco	Kế toán tổng hợp
03/2007 - 04/2014	CTCP Chứng khoán Sacombank	Trưởng Bộ phận Kế toán - CNHN
05/2014 - 05/2016	CTCP Chứng khoán SHBS	Phó phòng Kế toán
06/2016 - 12/2021	CTCP Chứng khoán Asean	Kế toán trưởng
2022 - 06/2023	CTCP Công nghệ Sapo	Trưởng phòng Tài chính - Kế toán
09/2023 - 10/2025	CTCP Quản lý Quỹ Amber	Kế toán trưởng
28/10/2025 - nay	CTCP Chứng khoán LPBank	Kế toán trưởng

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành:

Thời gian công tác	Chức vụ
28/10/2025 - nay	Kế toán trưởng

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại LPBS tại thời điểm 01/07/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán của người đại diện theo ủy quyền tại thời điểm 01/07/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan tại LPBS tại thời điểm 01/07/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ.
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với LPBS:

- Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với Kế toán trưởng và những người có liên quan của Kế toán trưởng: Không có.
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thù lao, tiền thưởng		Lợi ích khác	
Năm 2024 (triệu đồng)	Năm 2025 (triệu đồng)	ESOP	Cổ tức
0	119	Không có	Không có

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành (nếu có): Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Là tổ chức kinh doanh chứng khoán hoạt động theo định hướng an toàn, minh bạch và phát triển bền vững, LPBS xác định quản trị công ty hiệu quả là nền tảng để nâng cao năng lực cạnh tranh, củng cố niềm tin của nhà đầu tư và bảo vệ quyền lợi cổ đông. Trên cơ sở đó, Công ty triển khai kế hoạch tăng cường quản trị công ty với các trọng tâm sau:

- Hoàn thiện khung quản trị theo thông lệ tốt, từng bước tiệm cận chuẩn mực quốc tế; phát huy vai trò giám sát của Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị độc lập và các Tiểu ban chuyên trách.
- Kiện toàn bộ máy quản trị - điều hành theo hướng chuyên nghiệp, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ và cơ chế phối hợp giữa Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành; chuẩn hóa hệ thống quy chế, quy trình nội bộ và kiểm soát chặt chẽ các giao dịch với người có liên quan.
- Tăng cường quản trị rủi ro và tuân thủ với sự phân định rõ trách nhiệm giữa ba cấp: các đơn vị kinh doanh trực tiếp nhận diện và kiểm soát rủi ro, bộ phận quản trị rủi ro - tuân thủ giám sát độc lập, và kiểm toán nội bộ kiểm tra, đánh giá định kỳ; đồng thời duy trì các chỉ tiêu an toàn tài chính và tỷ lệ vốn khả dụng theo quy định đối với công ty chứng khoán.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong công tác điều hành, giám sát và công bố thông tin, bảo đảm thông tin được cung cấp kịp thời, chính xác, đầy đủ và minh bạch.
- Bảo đảm đối xử công bằng với mọi cổ đông, chuyên nghiệp hóa hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR) và thực hiện đầy đủ, đúng hạn nghĩa vụ công bố thông tin của công ty đại chúng theo quy định của pháp luật chứng khoán.

6. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

STT	Họ tên	Chức vụ tại công ty	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (%)	Ghi chú (Quan hệ với người nội bộ)
1	Nguyễn Duy Khoa	Chủ tịch HĐQT	052084000558, 07/10/2024, Bộ Công an	D2.5, Khu Căn Hộ Cao Tầng 584, 785/1 Lũy Bán Bích, Khu Phố 47, Phường Phú Thọ Hòa, Thành Phố Hồ Chí Minh	0,04%	Người nội bộ
1.1	Nguyễn Tiến Ngự	Không	052053005321, 27/02/2022, Cục CS QLHC về TTXH	Số 3 Bis Đ.T Điểm, Phường 4, Thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng		Bố
1.2	Nguyễn Thị Nhị	Không	052157008884, 27/02/2022, Cục CS QLHC về TTXH	Số 3 Bis Đ.T Điểm, Phường 4, Thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng		Mẹ
1.3	Nguyễn Thị Thu Hằng	Không	052186013938, 04/09/2022, Cục CS QLHC về TTXH	D2.5, Khu Căn Hộ Cao Tầng 584, 785/1 Lũy Bán Bích, Khu Phố 47, Phường Phú Thọ Hòa, Thành Phố Hồ Chí Minh		Em gái
1.4	Nguyễn Thuý Chi	Không	Còn nhỏ	Tầng 3B - Tòa nhà Halo Signature - 257 Điện Biên Phủ, P. Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh		Con
1.5	Nguyễn Linh Lan	Không	Còn nhỏ	Tầng 3B - Tòa nhà Halo Signature - 257 Điện Biên Phủ, P. Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh		Con
1.6	Nguyễn Mai Anh	Không	Còn nhỏ	Tầng 3B - Tòa nhà Halo Signature - 257 Điện Biên Phủ, P. Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh		Con
1.7	Công ty Cổ phần Sàn giao dịch Tài sản mã hóa Sacom	Không	0111235712, 30/09/2025, Sở Tài chính Hà Nội	Tầng 20, Tòa nhà LPB, Số 210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam		Chủ tịch HĐQT
1.8	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ LPB	Không	0103401797, 22/01/2009, Sở Tài chính Hà Nội	Tầng 2, Tòa nhà LPB, Số 210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam		Chủ tịch HĐQT

2	Vũ Thanh Huệ	Phó Chủ tịch HĐQT	008185005163, 18/09/2024, Bộ Công an	C2210, tòa C Chung cư Imperia Garden, 203 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	Người nội bộ
2.1	Vũ Mộng Hùng	Không	008052000177, 16/08/2021, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Số nhà 46, đường Trần Phú, Tổ dân phố Tân Quang 8, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang	Bố
2.2	Vũ Bích Hòa	Không	008154000158, 24/03/2021, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Số nhà 46, đường Trần Phú, Tổ dân phố Tân Quang 8, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang	Mẹ
2.3	Vũ Quốc Huy	Không	008087000255, 17/02/2021, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Số nhà 46, đường Trần Phú, Tổ dân phố Tân Quang 8, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang	Em trai
2.4	Trần Mai Liên	Không	008189000792, 17/02/2021, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Số nhà 46, đường Trần Phú, Tổ dân phố Tân Quang 8, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang	Em dâu
2.5	Đào Quốc Lợi	Không	008082000145, 24/08/2022, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	C2210, tòa C Chung cư Imperia Garden, 203 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	Chồng
2.6	Đào Thái Sơn	Không	001211072673, 07/08/2024, Bộ Công an	C2210, tòa C Chung cư Imperia Garden, 203 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	Con
2.7	Đào Hoàng Hải	Không	001217047118, 07/08/2024, Bộ Công an	C2210, tòa C Chung cư Imperia Garden, 203 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	Con
2.8	Công ty Cổ phần Thaiholdings	Không	0105202998, 24/03/2011, Sở Tài chính Thành phố Hà Nội	210 Trần Quang Khải, phường Hoàn Kiếm, Hà Nội	Thành viên HĐQT
2.9	Công ty cổ phần phát triển bất động sản Thaihomes	Không	2700785438, 08/05/2015, Sở Tài chính Thành phố Hà Nội	Số 210B Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội	Chủ tịch HĐQT

2.10	Công ty cổ phần Du lịch Kim Liên	Không	100107067, 28/02/2008, Sở Tài chính Thành phố Hà Nội	Số 5 -7 phố Đào Duy Anh, Phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội		Thành viên HDQT
3	Nguyễn Xuân Thái	Thành viên HDQT	037203055555, 09/07/2025, Bộ Công an	Căn 32 - Lô H1 Khu đô thị mới Yên Hoà, phường Yên Hoà, thành phố Hà Nội	13,49%	Người nội bộ
3.1	Nguyễn Đức Thuy	Không	037076668888, 18/09/2024, Bộ Công an	Căn 32 - Lô H1 Khu đô thị mới Yên Hoà, phường Yên Hoà, Hà Nội	4,45%	Bố
3.2	Nguyễn Thị Mừng	Không	034179669999, 18/09/2024, Bộ Công an	Căn 32 - Lô H1 Khu đô thị mới Yên Hoà, phường Yên Hoà, Hà Nội		Mẹ
3.3	Nguyễn Ngọc Mỹ Anh	Không	037301006666, 30/11/2022, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Căn 32 - Lô H1 Khu đô thị mới Yên Hoà, phường Yên Hoà, Hà Nội	13,49%	Chị gái
3.4	Nguyễn Đức Thịnh	Không	Còn nhỏ	Căn 32 - Lô H1 Khu đô thị mới Yên Hoà, phường Yên Hoà, Hà Nội		Em trai
3.5	Nguyễn Xuân Thạch	Không	Còn nhỏ	Căn 32 - Lô H1 Khu đô thị mới Yên Hoà, phường Yên Hoà, Hà Nội		Em trai
3.6	Nguyễn Mỹ Linh Catherine	Không	Còn nhỏ	Căn 32 - Lô H1 Khu đô thị mới Yên Hoà, phường Yên Hoà, Hà Nội		Em gái
3.7	Nguyễn Mỹ Tâm Elizabeth	Không	Còn nhỏ	Căn 32 - Lô H1 Khu đô thị mới Yên Hoà, phường Yên Hoà, Hà Nội		Em gái
3.8	Công ty Cổ phần Đầu tư Thể thao Phù Đổng	Không	0107008749, 28/09/2015, Sở Tài chính Thành phố Hà Nội	Số nhà 8, Ngõ 1, Đường Tôn Đức Thắng, Phố 11, Phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình		Tổ chức có liên quan
3.9	Công ty Cổ phần Sàn giao dịch Tài sản mã hóa Sacom	Không	0111235712, 30/09/2025, Sở Tài chính Thành phố Hà Nội	Tầng 20, Tòa nhà LPB, Số 210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam		Phó Chủ tịch HDQT
3.10	Công ty Cổ phần Thái Hoàng Capital	Không	0109874535, 30/12/2021, Sở Tài chính Thành phố Hà Nội	Tòa nhà LPB, Số 210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam		Chủ tịch HDQT kiêm Tổng

						Giám đốc
4	Hoàng Việt Anh	Tổng Giám đốc	001088024709, 19/05/2024, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	41 Phố Cầu Mới, Ngã Tư Sở, Đống Đa, Hà Nội		Người nội bộ
4.1	Hoàng Nam Thái	Không	030054001522, 02/04/2022, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	2b ngõ 107 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội		Bố
4.2	Chu Thị Thu Lan	Không	025164000326, 02/04/2022, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	2b ngõ 107 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội		Mẹ
4.3	Nguyễn Thanh Tân	Không	035198002321, 12/08/2021, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	2b ngõ 107 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội		Vợ
4.4	Nguyễn Văn Tiến	Không	035054001910, 29/04/2021, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Ô 17 TT4, KĐT Văn Phú, Phú La, Hà Đông, Hà Nội		Bố vợ
4.5	Phan Thị Thu Cúc	Không	035173010090, 23/07/2021, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Ô 17 TT4, KĐT Văn Phú, Phú La, Hà Đông, Hà Nội		Mẹ vợ
4.6	Hoàng Nhật Minh	Không	001098039076, 29/07/2022, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	2b ngõ 107 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội		Em trai
5	Hoàng Duy Hiền	Thành viên HĐQT	017077000013, 17/11/2025, Bộ Công an	TDP số 16, Từ Liêm, Thành phố Hà Nội		Người nội bộ
5.1	Võ Thị Lý	Không	045177000446, 04/03/2021, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	TDP số 16, Từ Liêm, Thành phố Hà Nội		Vợ
5.2	Hoàng Duy Trường	Không	001204016766, 09/04/2021,	TDP số 16, Từ Liêm, Thành phố Hà Nội		Con

			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH		
5.3	Hoàng Anh Trí	Không	Còn nhỏ	TDP số 16, Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	Con
5.4	Hoàng Anh Thư	Không	Còn nhỏ	TDP số 16, Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	Con
5.5	Hoàng Nghĩa	Không	025050003229, 25/06/2021, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 6, Hòa Bình, Phú Thọ	Bố
5.6	Phùng Thị Thoa	Không	025153004785, 25/07/2021, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 6, Hòa Bình, Phú Thọ	Mẹ
5.7	Nguyễn Thị Phong	Không	045145004881, 25/06/2021, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	67 Lê Thế Hiếu, Đông Hà, Quảng Trị	Mẹ vợ
5.8	Hoàng Thị Hương Giang	Không	017189001246, 04/10/2021, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 6, Hòa Bình, Phú Thọ	Em gái
5.9	Nguyễn Đức Chính	Không	017089003591, 01/07/2022, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 6, Hòa Bình, Phú Thọ	Em rể
6	Trần Thị Thu Hường	Thành viên HĐQT	030186018478, 18/09/2024, Bộ Công an	Căn hộ K5-1005 thuộc nhà ở cao tầng HH4, dự án Khai Sơn City, phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội	Người nội bộ
6.1	Tổng Đức Hậu	Không	037086004286, 10/07/2024, Bộ Công an	Căn hộ K5-1005 thuộc nhà ở cao tầng HH4, dự án Khai Sơn City, phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội	Chồng
6.2	Nguyễn Thị Xuân	Không	030164018314, 08/07/2024, Bộ Công an	Phường Chu Văn An, Thành phố Hải Phòng	Mẹ

6.3	Tổng Minh Giao	Không	001316044242, 16/7/2024	Căn hộ K5-1005 thuộc nhà ở cao tầng HH4, dự án Khai Sơn City, phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội	Con gái
6.4	Tổng Minh Quang	Không	001220087023, 05/09/2021, Bộ Công an	Căn hộ K5-1005 thuộc nhà ở cao tầng HH4, dự án Khai Sơn City, phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội	Con trai
6.5	Tổng Giao Hòa	Không	037057009368, 14/8/2021, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Hoa Lư, Ninh Bình	Bố chồng
6.6	Phạm Thị Ních	Không	037154006895, 22/12/2021, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Hoa Lư, Ninh Bình	Mẹ chồng
6.7	Trần Bình Huy	Không	030088005684, 07/03/2021, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Chu Văn An, Thành phố Hải Phòng	Em trai
6.8	Đồng Thị Vĩnh	Không	030190015951, 13/10/2022, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Chu Văn An, Thành phố Hải Phòng	Em dâu
6.9	Trần Duy Tùng	Không	Q00042385, 13/10/2022, TLSQ Việt Nam tại Osaka	Osaka, Nhật Bản	Em trai
6.10	Cao Ngọc Ánh	Không	060199005729, 21/04/2025, Bộ Công an	Xã Nghị Đức, tỉnh Lâm Đồng	Em dâu
6.11	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ LPB	Không	0103401797, 22/01/2009, Sở Tài chính Hà Nội	Tầng 2, Tòa nhà LPB, Số 210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Thành viên HĐQT
7	Phan Thành Sơn	Thành viên độc lập HĐQT	001092017722, 09/05/2023, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	97 Phố Đặng Văn Ngữ, Phường Kim Liên, Hà Nội	Người nội bộ

7.1	Phan Thanh Trường	Không	034061005343, 08/11/2021, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	97 Phố Đặng Văn Ngữ, Phường Kim Liên, Hà Nội	Bố
7.2	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Không	033164004657, 13/07/2024, Bộ Công an	97 Phố Đặng Văn Ngữ, Phường Kim Liên, Hà Nội	Mẹ
7.3	Phan Thanh Hằng	Không	001302024677, 08/11/2021, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	97 Phố Đặng Văn Ngữ, Phường Kim Liên, Hà Nội	Em gái
8	Phạm Thị Duyên	Thành viên độc lập HĐQT	037183003308 , 22/05/2022, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	2220 Reverside Garden 349 Vũ Tông Phan, Khương Đình, Hà Nội	Người nội bộ
8.1	Phạm Công Bình	Không	037055002849, 25/04/2021, Bộ Công an	Xã Khánh Nhạc, tỉnh Ninh Bình	Bố
8.2	Lê Thị Yên	Không	037157003433, 25/04/2021, Bộ Công an	Xã Khánh Nhạc, tỉnh Ninh Bình	Mẹ
8.3	Nguyễn Thị Biên	Không	038154016911, 15/04/2022, Bộ Công an	Phường Hải Hòa, tỉnh Thanh Hóa	Mẹ chồng
8.4	Hoàng Văn Huy	Không	038084027904, 23/03/2024, Bộ Công an	2220 Reverside Garden 349 Vũ Tông Phan, Khương Đình, Hà Nội	Chồng
8.5	Hoàng Minh Khang	Không	001217004661, 09/01/2017	2220 Reverside Garden 349 Vũ Tông Phan, Khương Đình, Hà Nội	Con trai
8.6	Hoàng Khánh Ngân	Không	001318057205, 26/12/2018	2220 Reverside Garden 349 Vũ Tông Phan, Khương Đình, Hà Nội	Con gái
8.7	Phạm Hà Tuyên	Không	037089004873, 28/06/2021, Bộ Công an	Xã Khánh Nhạc, tỉnh Ninh Bình	Em trai
8.8	Phạm Thị Ngọc Huyền	Không	037190004311, 01/06/2021, Bộ Công an	Thị trấn Yên Ninh, tỉnh Ninh Bình	Em gái

8.9	Nguyễn Mai Hương	Không	037189013811, 09/08/2021, Bộ Công an	Xã Khánh Nhạc, tỉnh Ninh Bình	Em dâu
8.10	Đình Văn Lượng	Không	037088005118, 29/09/2022, Bộ Công an	Thị trấn Yên Ninh, tỉnh Ninh Bình	Em rể
9	Bùi Lê Quang	Trưởng Ban kiểm soát	001069033272, 17/05/2021, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	53 Trại Găng, phường Bạch Mai, Hà Nội	Người nội bộ
9.1	Lê Thị Huyền Chân	Không	030143000012, 27/12/2021, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	76 Hàng Mã, phường Hoàn Kiếm, Hà Nội	Mẹ
9.2	Phạm Kim Sơn	Không	001042000528, 12/08/2021, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	C4 P205 Khu TT đường sông 88 Võ Thị Sáu, phường Bạch Mai, Hà Nội	Bố vợ
9.3	Nguyễn Quỳnh Liên	Không	036146000057, 12/08/2021, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	C4 P205 Khu TT đường sông 88 Võ Thị Sáu, phường Bạch Mai, Hà Nội	Mẹ vợ
9.4	Phạm Xuân Quỳnh	Không	001177045832, 17/05/2021, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	53 Trại Găng, phường Bạch Mai, Hà Nội	Vợ
9.5	Bùi Bích Thùy	Không	001305014942, 13/05/2021, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	53 Trại Găng, phường Bạch Mai, Hà Nội	Con gái
9.6	Bùi Hồng Phương Anh	Không	001308014161, 14/06/2022, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	53 Trại Găng, phường Bạch Mai, Hà Nội	Con gái
9.7	Bùi Lê Thái	Không	001071007379, 28/03/2021, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	53 Trại Găng, phường Bạch Mai, Hà Nội	Em trai

9.8	Công ty cổ phần Du lịch Kim Liên	Không	100107067, 28/02/2008, Sở Tài chính Thành phố Hà Nội	Số 5 -7 phố Đào Duy Anh, Phường Kim Liên, Hà Nội	Trưởng Ban kiểm soát
9.9	Công ty Tài chính Tín dụng Tiêu dùng TNHH MTV AEON	Không	96/GP-NHNN, 28/09/2018, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	49 Lý Thái Tổ, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	Trưởng phòng Đầu tư Tài chính
10	Nguyễn Bảo Lâm	Thành viên Ban kiểm soát	011095003916, 03/01/2023, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	256 Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	Người nội bộ
10.1	Nguyễn Song Hào	Không	024057009025, 23/05/2023, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	256 Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	Bố
10.2	Nguyễn Thị Bích Nhạn	Không	034160011086, 18/04/2021, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	256 Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	Mẹ
10.3	Nguyễn Thị Hoài Vân	Không	011186005247, 17/05/2023, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	256 Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	Chị gái
11	Bùi Thị Thanh Nhân	Thành viên Ban kiểm soát	037189002466, 10/07/2024, Bộ Công an	Căn hộ 12A30, HH01A, TDP 1 Thanh Hà, xã Bình Minh, Hà Nội	Người nội bộ
11.1	Bùi Trọng Điển	Không	037066004206, 16/12/2021, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phố Bộ Đầu, phường Nam Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình	Bố
11.2	Đào Thị Mai	Không	037165002586, 23/03/2021, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phố Bộ Đầu, phường Nam Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình	Mẹ
11.3	Đào Trọng Trường	Không	001065009252, 05/10/2021,	Đội 2 - Thôn Từ Châu, Xã Dân Hòa, Hà Nội	Bố chồng

			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH		
11.4	Đào Trọng Đạt	Không	001087052289, 24/07/2021, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Căn hộ 12A30, HH01A, TDP 1 Thanh Hà, xã Bình Minh, Hà Nội	Chồng
11.5	Đào Hương Chi	Không	Còn nhỏ	Căn hộ 12A30, HH01A, TDP 1 Thanh Hà, xã Bình Minh, Hà Nội	Con gái
11.6	Đào Khánh Linh	Không	Còn nhỏ	Căn hộ 12A30, HH01A, TDP 1 Thanh Hà, xã Bình Minh, Hà Nội	Con gái
11.7	Đào Thùy Dương	Không	Còn nhỏ	Căn hộ 12A30, HH01A, TDP 1 Thanh Hà, xã Bình Minh, Hà Nội	Con gái
11.8	Bùi Ngọc Khánh	Không	037092005301, 22/12/2021, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phố Bộ Đầu, phường Nam Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình	Em trai
11.9	Bùi Thị Phương Nhung	Không	037194002129, 26/04/2021, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phố Bộ Đầu, phường Nam Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình	Em gái
11.10	Đào Thị Trang	Không	00189044692, 16/09/2021, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Căn hộ 1402, HH01A, TDP 1 Thanh Hà, xã Bình Minh, Hà Nội	Em chồng
11.11	Dương Thị Chinh	Không	024193010112, 22/11/2021, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đội 2 - Thôn Từ Châu, Xã Dân Hòa, Hà Nội	Em chồng
11.12	Đào Ánh Tuyết	Không	001185015290, 12/02/2016, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đội 2 - Thôn Từ Châu, Xã Dân Hòa, Hà Nội	Chị chồng
11.13	Đào Trọng Nhật	Không	001091047747, 22/11/2021, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đội 2 - Thôn Từ Châu, Xã Dân Hòa, Hà Nội	Em chồng

11.14	Công ty Cổ phần Thaiholdings	Không	105202998, 24/03/2011, Sở Tài chính Thành phố Hà Nội	210 Trần Quang Khải, phường Tràng Tiền, Hà Nội	Thành viên Ban kiểm soát
12	Hoàng Công Nguyên Vũ	Giám đốc Khối Nghiệp vụ vận hành	049081014622, 17/12/2021, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	1025/14C, Cách Mạng Tháng Tám, Phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh	Người nội bộ
12.1	Nguyễn Tố Dung	Không	046180008908, 17/08/2022, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	1025/14C, Cách Mạng Tháng Tám, Phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh	Vợ
12.2	Hoàng Chấn Phong	Không	Còn nhỏ	1025/14C, Cách Mạng Tháng Tám, Phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh	Con trai
12.3	Hoàng Xuân Sinh	Không	049048000237, 19/04/2021, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	525/148 Huỳnh Văn Bánh, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	Bố
12.4	Nguyễn Thị Bích Nga	Không	046146000392, 19/04/2021, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	525/148 Huỳnh Văn Bánh, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	Mẹ
12.5	Hoàng Công Khánh	Không	048069000049, 20/12/2021, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	71/112/5 Nguyễn Bặc, phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	Anh trai
12.6	Hoàng Thu Trang	Không	049170001020, 19/04/2021, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	525/148 Huỳnh Văn Bánh, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	Chị gái
12.7	Hoàng Thị Cẩm Lai	Không	049171001073, 25/04/2021, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	525/148 Huỳnh Văn Bánh, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	Chị gái
12.8	Huỳnh Thị Châm	Không	079146006143, 08/12/2022,	17/6 Lê văn Quới, phường Bình Trị Đông, Thành phố Hồ Chí Minh	Mẹ vợ

			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH			
12.9	Lê Thị Thu Ba	Không	048169000074, 20/12/2021, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	71/112/5 Nguyễn Bặc, Phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh		Chị dâu
12.10	Nguyễn Tiến Hùng	Không	21718513, 07/04/2012, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	525/148 Huỳnh Văn Bánh, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh		Anh rể
12.11	Phan Tuấn	Không	205370431, 23/02/2018, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	525/148 Huỳnh Văn Bánh, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh		Anh rể
13	Nguyễn Thị Ngân	Kế toán trưởng	030182007088, 07/10/2021, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Tòa A, Chung cư Housinco Phùng Khoang, Thanh Xuân, Hà Nội		Người nội bộ
13.1	Phạm Đức Thuận	Không	036077000803, 07/10/2021, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Tòa A, Chung cư Housinco Phùng Khoang, Thanh Xuân, Hà Nội		Chồng
13.2	Phạm Yến Chi	Không	030310006848, 30/10/2024, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Tòa A, Chung cư Housinco Phùng Khoang, Thanh Xuân, Hà Nội		Con gái
13.3	Phạm Gia Hân	Không	Còn nhỏ	Tòa A, Chung cư Housinco Phùng Khoang, Thanh Xuân, Hà Nội		Con gái
13.4	Nguyễn Ngọc Oanh	Không	030054002772, 15/04/2022, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Kê Sặt, Tỉnh Hải Phòng		Bố
13.5	Phạm Thị Ánh Ngân	Không	030157013021, 28/06/2022, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Kê Sặt, Tỉnh Hải Phòng		Mẹ
13.6	Nguyễn Ngọc Quân	Không	030084003865, 20/08/2022,	Xã Kê Sặt, Tỉnh Hải Phòng		Em ruột

			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH		
13.7	Đặng Tuyết Nhung	Không	030186019689, 28/06/2021, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Kê Sặt, Tỉnh Hải Phòng	Em dâu
13.8	Trần Thị Toán	Không	036147007562, 31/12/2021, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Tòa A, Chung cư Housinco Phùng Khoang, Thanh Xuân, Hà Nội	Mẹ chồng
14	Nguyễn Duy Phúc	Chuyên viên cao cấp Kiểm toán nội bộ	001083017797, 12/10/2023, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Số 25 tổ 28A, phường Vĩnh Tuy, Hà Nội	Người nội bộ
14.1	Dương Bích Hồng	Không	027183010399, 10/07/2021, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Số 25 tổ 28A, phường Vĩnh Tuy, Hà Nội	Vợ
14.2	Dương Văn Trọng	Không	027060009077, 27/06/2021, Cục CS QLHC về TTXH	Song Tháp, Châu Khê, TX Từ Sơn, Bắc Ninh	Bố vợ
14.3	Nguyễn Thị Thắm	Không	027164004132, 21/03/2022, Cục CS QLHC về TTXH	Song Tháp, Châu Khê, TX Từ Sơn, Bắc Ninh	Mẹ vợ
14.4	Nguyễn Duy Hạnh	Không	034037000737, 09/07/2021, Cục CS QLHC về TTXH	Số 25 tổ 28A, phường Vĩnh Tuy, Hà Nội	Bố ruột
14.5	Trần Thị Tô	Không	034149003316, 10/07/2021, Cục CS QLHC về TTXH	Số 25 tổ 28A, phường Vĩnh Tuy, Hà Nội	Mẹ ruột
14.6	Nguyễn Phương Linh	Không	001310032653	Số 25 tổ 28A, phường Vĩnh Tuy, Hà Nội	Con ruột
14.7	Nguyễn Phương Thảo	Không	001314022208	Số 25 tổ 28A, phường Vĩnh Tuy, Hà Nội	Con ruột

7. Thống kê các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo quy định

Không có

III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG, CAM KẾT CỦA CÔNG TY

1. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung Bản công bố thông tin công ty đại chúng

Ông Nguyễn Duy Khoa Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Hoàng Việt Anh Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bà Nguyễn Thị Ngân Chức vụ: Kế toán trưởng

2. Cam kết của công ty

- Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin công ty đại chúng là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản công bố thông tin công ty đại chúng.
- Chúng tôi cam kết sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xác nhận hoàn tất đăng ký công ty đại chúng, Công ty sẽ tuân thủ đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của công ty đại chúng theo quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

IV. NGÀY THÁNG NĂM, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ ĐẠI CHỨNG

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 7 năm 2026

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ ĐẠI CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LPBANK

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ




NGUYỄN DUY KHOA

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN THỊ NGÀN

TỔNG GIÁM ĐỐC



HOÀNG VIỆT ANH

